SAO Y; THANH TRA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH; Thời gian ký: 2024-12-09T12:49:08+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THANH TRA THÀNH PHỐ

Số: 419/KL-TTTP-P5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾT LUẬN THANH TRA

Thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp

Tháng 11 năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THANH TRA THÀNH PHỐ

Số: 419 /KL-TTTP-P5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp

Thực hiện Kế hoạch số 2960/KH-TTCP ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Thanh tra Chính phủ thanh tra chuyên đề trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên phạm vi cả nước; Văn bản số 74/TTCP-KHTH ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Thanh tra Chính phủ về bổ sung nội dung Kế hoạch số 2960/KH-TTCP ngày 08 tháng 12 năm 2023. Văn phòng UBND Thành phố ban hành Văn bản số 14365/VP-NCPC ngày 26 tháng 12 năm 2023 về truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND Thành phố chuyển Kế hoạch số 2960/KH-TTCP đến Thanh tra Thành phố để triển khai thực hiện. Trên cơ sở chỉ đạo trên, Chánh Thanh tra Thành phố ban hành Quyết định thanh tra số 91/QĐ-TTTP-P5 ngày 06 tháng 5 năm 2024 thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC), cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Củ Chi và UBND Quận 4.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra, căn cứ hồ sơ, tài liệu đã thu thập được, theo kết quả xác minh, xem xét giải trình của đối tượng thanh tra và đối chiếu các quy định pháp luật có liên quan, Chánh Thanh tra Thành phố kết luận như sau:

Phần I
KHÁI QUÁT CHUNG

- UBND Quận 4 là cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố, có cơ cấu tổ chức gồm: 12 phòng, ban chuyên môn, 13 phường trong thực hiện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công hành chính cho cá nhân, tổ chức. Ngoài ra, tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của quận (viết tắt là BPMC) còn có đơn vị Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trực tiếp nhận hồ sơ TTHC, các đơn vị ngành dọc thực hiện tiếp nhận hồ sơ TTHC tại đơn vị đóng trên địa bàn quận gồm Công an, Bảo hiểm xã hội, Chi cục Thuế quận. Tổng số công chức, viên chức của đơn vị đến thời điểm hiện nay thực hiện tiếp nhận và trả kết quả gồm có 104 người (trong đó BPMC quận có 07 người, BPMC phường có 97 người); về nhân sự kiểm soát TTHC gồm có 03 công chức thực hiện nhiệm vụ theo hình thức kiêm nhiệm. Tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2023, Quận 4 có

tổng cộng 382 TTHC (trong đó: 226 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của quận và 156 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phường), đã triển khai cung cấp 153 TTHC trực tuyến (một phần: 41 TTHC của quận, 24 TTHC của phường và toàn trình: 58 TTHC của quận, 30 TTHC của phường).

- UBND huyện Củ Chi là cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố, có cơ cấu tổ chức gồm: 12 phòng, ban chuyên môn, 20 xã và 01 thị trấn. Phòng Nội vụ là cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra về tình hình thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện; Văn phòng Hội đồng nhân dân và UBND huyện chịu trách nhiệm về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, là đầu mối kiểm soát, quản lý và chịu trách nhiệm về hoạt động của BPMC của huyện. Về nhân sự được phân công làm việc tại BPMC có 115 người (trong đó huyện có 12 người và cấp xã 93 người); về nhân sự kiểm soát TTHC gồm có 06 công chức thực hiện nhiệm vụ theo hình thức kiêm nhiệm do Văn phòng HĐND và UBND huyện phụ trách. Tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2023, UBND huyện có tổng cộng 362 TTHC (trong đó: 217 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện và 145 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã), trong đó đã triển khai cung cấp 153 TTHC trực tuyến (một phần 60 TTHC của huyện, 5 TTHC của xã và toàn trình 58 TTHC của huyện, 30 TTHC của xã).

- Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư phát triển theo Quyết định số 42/2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2023 của UBND Thành phố. Sở Kế hoạch và Đầu tư có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động tại 02 trụ sở (gồm trụ sở chính tại số 32 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1 và cơ sở 2 tại số 90G đường Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh). Về cơ cấu tổ chức, Sở Kế hoạch và Đầu tư có 11 phòng ban với tổng cộng 198 người; về nhân sự làm việc tại BPMC là 54 công chức; về nhân sự đầu mối thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại Sở có 03 người: gồm 01 đồng chí Giám đốc Sở, Chánh Văn phòng và 01 đồng chí chuyên viên. Tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2023, Sở thực hiện tổng cộng 137 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến là 53 TTHC; số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến là 27 TTHC thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp.

Phần II

KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VIỆC THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG CHO NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP.

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành, triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước, của đơn vị về trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp trong thời kỳ thanh tra

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và căn cứ các văn bản Trung ương[1], UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030 (kèm theo Quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021). Để triển khai các Kế hoạch trên, UBND Thành phố đã giao Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố xây dựng kế hoạch, rà soát, cập nhật bổ sung, triển khai các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch thực hiện Chương trình cải cách hành chính và giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính giai đoạn 2020 - 2025 theo chức năng, nhiệm vụ thuộc đơn vị, ngành, lĩnh vực phụ trách cũng như phù hợp với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ của đơn vị nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra tại Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2021 - 2023, UBND Thành phố đã đạt những kết quả nổi bật như sau:

- Ban hành đầy đủ các chương trình, kế hoạch về cải cách hành chính theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và bộ, ngành; ban hành, triển khai ngay các kế hoạch thực hiện các nội dung cải cách hành chính ở từng lĩnh vực.

- Ban hành Chỉ thị về việc tăng cường trách nhiệm, nâng cao hiệu quả cải cách TTHC, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân và doanh nghiệp[2].

- Ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện "Tiếp nhận và giải quyết TTHC ngay trong ngày" đối với một số TTHC.

- Triển khai thí điểm Hệ thống dùng chung Cổng Dịch vụ công gắn với đánh giá hài lòng việc giải quyết TTHC. Xây dựng đưa vào vận hành chính thức Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố. Thành lập Trung tâm chuyển đổi số Thành phố.

Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị được thanh tra đã tổ chức triển khai, bám sát các quy định của Trung ương và chỉ đạo của Thành phố. Cụ thể:

- *Đối với UBND Quận 4:* hàng năm đã ban hành kế hoạch về cải cách hành chính, đã ban hành 96 văn bản liên quan việc chỉ đạo triển khai thực hiện đến hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn (trong đó: 08 kế hoạch triển khai, kiểm tra và tập huấn thực hiện công tác kiểm soát, cải cách TTHC trên địa bàn quận; 58 văn bản về công tác kiểm soát TTHC, 30 văn bản về triển khai thực hiện rà soát, đánh giá TTHC đối với các lĩnh vực) *(Phụ lục số 1)*.

- *Đối với UBND huyện Củ Chi:* hàng năm đã ban hành kế hoạch về cải cách hành chính, đã ban hành 69 văn bản cụ thể hóa các nhiệm vụ kiểm soát TTHC, kiểm tra chấn chỉnh các hoạt động về kiểm soát TTHC, hoạt động công vụ, quy

[1] Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ, Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016.
[2] Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.

tắc ứng xử của cán bộ công chức khi hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả TTHC cũng như việc đôn đốc nhắc nhở thực hiện đầy đủ, có chất lượng đối với các nhiệm vụ kiểm soát TTHC *(Phụ lục số 2)*.

- *Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư:* hàng năm đã ban hành kế hoạch về cải cách hành chính, đã ban hành 185 văn bản[3] về thực hiện việc lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước, của đơn vị về trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức thuộc Sở *(Phụ lục số 3)*.

Nhìn chung, đơn vị được thanh tra đã ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện các quy định của Trung ương và của Thành phố về thực hiện cải cách hành chính, cải cách TTHC, về giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ hành chính công, bám sát quy định của Trung ương và chỉ đạo của Thành phố cơ bản đảm bảo về tiến độ và nội dung theo quy định.

2. Việc kiểm soát, kiến nghị hoặc ban hành theo thẩm quyền để loại bỏ hoặc chỉnh sửa TTHC không phù hợp, phức tạp, phiền hà; bổ sung TTHC cần thiết, đáp ứng nhu cầu thực tế

Thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 6 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân và doanh nghiệp; Quyết định số 1083/QĐ -TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch rà soát đánh giá TTHC trong nội bộ hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 – 2025; Ngày 13 tháng 12 năm 2022, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 4324/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản TTHC nội bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2025; Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 về phê duyệt phương án tái cấu trúc đơn giản hóa TTHC và chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh phân cấp TTHC, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ, rà soát danh mục TTHC đáp ứng tiêu chí cung cấp dịch vụ công toàn trình và một phần.

Thành phố đã triển khai thực hiện rà soát các TTHC 03 năm không phát sinh hồ sơ và đã ban hành 04 Quyết định[4] áp dụng phương án đơn giản hóa TTHC không phát sinh hồ sơ trong 03 năm liên tục đối với 494 TTHC và kiến nghị Bộ, ngành trung ương bãi bỏ đối với những TTHC này; đến nay đã có 37 TTHC đã được bộ ngành trung ương bãi bỏ (lĩnh vực kế hoạch đầu tư: 09 TTHC; lĩnh vực khoa học công nghệ: 09 TTHC; lĩnh vực lao động thương binh xã hội: 19 TTHC).

Trên cơ sở này, các đơn vị được thanh tra đã thực hiện:

- *Đối với UBND Quận 4:* đã ban hành 30 văn bản rà soát, đơn giản hóa TTHC, kết quả số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án kiến nghị đơn

---

[3] Năm 2021: Có 51 văn bản, trong đó có 10 Kế hoạch, 29 Quyết định, tờ trình, báo cáo, thông báo; 12 văn bản hành chính khác. Năm 2022: Có 63 văn bản, trong đó có 21 kết luận; 30 Quyết định, tờ trình, báo cáo, thông báo; 12 văn bản hành chính khác. Năm 2023: Có 71 văn bản, trong đó có 23 Kết luận, 33 Quyết định, tờ trình, báo cáo, thông báo; 15 văn bản hành chính khác.

[4] Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 11/01/2022, Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 22/4/2022), Quyết định số 4415/QĐ-UBND ngày 20/12/2022, Quyết định số 4680/QĐ-UBND ngày 12/10/2023.

giản hóa, điều chỉnh, đề xuất ủy quyền đối với 78 TTHC (trong đó: năm 2021 rà soát 19 TTHC; năm 2022 rà soát 49 TTHC; năm 2023 rà soát 10 TTHC); tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa đạt 100%. Qua đó, UBND Quận 4 có văn bản đề xuất, kiến nghị UBND Thành phố điều chỉnh quy trình, quy định cho phù hợp. Về rà soát các TTHC 03 năm không phát sinh hồ sơ, UBND Quận đã ban hành 04 văn bản liên quan kết quả thực hiện triển khai, rà soát, cập nhật, đề xuất TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến và TTHC không phát sinh hồ sơ trong 03 năm liên tục, với kết quả đạt được UBND Quận đã có báo cáo danh mục TTHC 03 năm không phát sinh hồ sơ (cấp quận: 48 TTHC/14 lĩnh vực và cấp phường: 6 TTHC/3 lĩnh vực), đồng thời kiến nghị bãi bỏ 20 TTHC/5 lĩnh vực tại Công văn số 40/UBND-KSTT ngày 11 tháng 01 năm 2022 và số 1580/ UBND-KSTT ngày 15 tháng 7 năm 2023 của UBND Quận 4.

- *Đối với UBND huyện Củ Chi:* ban hành 07 văn bản về rà soát, đơn giản hóa thủ tục, trong đó rà soát 362 TTHC, đề xuất bãi bỏ 23 TTHC cấp huyện và 17 TTHC đủ điều kiện đáp ứng dịch vụ công trực tuyến; về rà soát quy trình nội bộ: đối với TTHC cấp huyện đã rà soát 228 TTHC với kết quả đề xuất xây dựng mới 94 quy trình nội bộ, sửa đổi bổ sung 27 quy trình nội bộ (*88 quy trình nội bộ được giữ nguyên).* UBND huyện đã ban hành 02 văn bản liên quan kết quả thực hiện rà soát, cập nhật, đề xuất TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến và TTHC không phát sinh hồ sơ trong 03 năm liên tục, qua đó kiến nghị bãi bỏ 45 TTHC cấp huyện và 05 TTHC cấp xã tại Công văn số 6711/UBND-VP ngày 26 tháng 7 năm 2022 và Báo cáo số 8807/BC-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2023 của UBND huyện Củ Chi.

- *Đối với Sở Kế hoạch và đầu tư:* Sở thực hiện giảm thời gian giải quyết TTHC đối với 04 TTHC[5], gồm thủ tục về điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư); thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; thủ tục cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; thủ tục thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo. Trong thời kỳ thanh tra, Sở có 11 văn bản đề xuất, tham mưu UBND Thành phố liên quan đến việc rà soát, đơn giản hóa TTHC. Cụ thể, năm 2021 đã ban hành 01 văn bản; năm 2022 đã ban hành 05 văn bản, năm 2023 đã ban hành 05 văn bản. Về rà soát các TTHC 03 năm không phát sinh hồ sơ, Sở đã có Công văn số 9364/SKHĐT-VP ngày 09 tháng 12 năm 2021 về rà soát, góp ý danh mục thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ từ năm 2018 đến 2021; Công văn số 5836/SKHĐT-VP ngày 14 tháng 7 năm 2022 về việc rà soát, cập nhật, đề xuất thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ trong 03 năm liên tục và được Ủy ban nhân dân Thành phố công bố tại Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2022 và Quyết định số 4415/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2022 về phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ 03 năm liên tục.

[5] Quyết định số 4136/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2022 của UBND Thành phố về phê duyệt danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận và giải quyết trong một ngày làm việc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhìn chung, các đơn vị được thanh tra thực hiện đề xuất danh mục, nội dung rà soát, đánh giá TTHC và trình UBND Thành phố ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ và chuẩn hóa TTHC, đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

3. Việc tổ chức vận hành BPMC và việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC", UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 4541/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2018 về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố, Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2023 về ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn Thành phố. Trên cơ sở này, các đơn vị đã tổ chức thực hiện:

- *Đối với UBND Quận 4*: đã ban hành Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021 về thành lập BPMC giải quyết TTHC thuộc Văn phòng UBND quận. Qua đó, các phòng, ban thuộc quận đều cử công chức, viên chức tham gia tiếp nhận hồ sơ tại BPMC của quận, nhân sự tiếp nhận và trả kết quả tại BPMC của quận hiện nay gồm 07 người, được trang bị 01 kios tra cứu TTHC, 01 kios đánh giá hài lòng đối với cán bộ công chức; 01 kios tra cứu thông tin quy hoạch; có bố trí bàn, ghế để người dân ghi hồ sơ và ngồi chờ; có khu vực tiếp nhận, trả kết quả TTHC diện tích 162 m^2; 01 máy tính, máy scan phục vụ người dân thực hiện Dịch vụ công trực tuyến khi có nhu cầu; trang bị máy lấy số thứ tự, 07 máy quét mã vạch. Ngoài ra có tạo mã QR phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

BPMC thuộc UBND 13 phường đã ban hành Quyết định thành lập BPMC của từng phường theo đúng thành phần hướng dẫn, nhân sự tiếp nhận và trả kết quả tại BPMC là 97 người (mỗi phường từ 5 - 7 người).

- *Đối với UBND huyện Củ Chi:* Văn phòng Hội đồng nhân dân và UBND huyện trực tiếp quản lý và chỉ đạo hoạt động của BPMC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, chuyển hồ sơ đến các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện giải quyết và nhận kết quả để trả cho cá nhân, tổ chức; hiện có 12 nhân sự thuộc các phòng chuyên môn có TTHC làm việc tại bộ phận này. BPMC được bố trí phía trước khuôn viên Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - UBND huyện, nơi thuận tiện cho người dân đến liên hệ công tác, được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ việc hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả: Bảng

hướng dẫn, gọi số thứ tự; bảng led thông tin về các thủ tục hành chính đang thực hiện; trang bị thanh toán điện tử qua hình thức quét mã QR VNPay; bố trí 10 dãy ghế ngồi và bàn ghi thông tin, nước uống, máy điều hòa nhiệt độ phục vụ người dân; đồng thời tại khu vực này được trang bị máy tính có kết nối mạng, máy in phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin của người dân; mỗi công chức làm việc tại BPMC được trang bị máy vi tính, máy in đa năng (in, scan, photo...) nhằm đảm bảo thực hiện việc hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả TTHC.

BPMC thuộc UBND các xã, thị trấn do Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo, hiện tại số lượng công chức làm việc tại BPMC các xã, thị trấn là 93 người. Về trang bị hệ thống máy tính để thực hiện tại các xã chưa đủ đáp ứng tốc độ khi kết nối Hệ thống giải quyết TTHC Thành phố.

- *Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư:* Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở được bố trí đầy đủ trang thiết bị theo quy định để phục vụ người dân, tổ chức đến Sở để giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, Sở thực hiện niêm yết công khai TTHC thông qua bảng điện tử tại BPMC, trên Trang thông tin điện tử của Sở; bố trí khu vực đặt các trang thiết bị: máy lấy số xếp hàng tự động; các màn hình cảm ứng phục vụ tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin, thủ tục hành chính, tra cứu kết quả giải quyết TTHC, đánh giá mức độ hài lòng; thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu; bố trí khu vực cung cấp thông tin, TTHC; khu vực tiếp nhận và trả kết quả được chia thành từng quầy, tổ chức quầy hướng dẫn; bố trí đủ ghế ngồi chờ, bàn để viết, máy tính có kết nối mạng dành cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; lắp đặt camera theo dõi toàn bộ khu vực làm việc của BPMC có kết nối với cơ quan nhà nước cấp trên và trong toàn hệ thống; triển khai bộ nhận diện thương hiệu theo Công văn số 1978/UBND-KSTT ngày 25 tháng 8 năm 2022 của UBND Thành phố.

Nhìn chung, các đơn vị đã xây dựng, đưa vào sử dụng BPMC, được bố trí đầy đủ trang thiết bị cần thiết để thực hiện tiếp nhận và trả kết quả cho người dân và doanh nghiệp. Triển khai mô hình 100% BPMC các cấp có bố trí công chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong nộp hồ sơ trực tuyến nhằm từng bước thay đổi thói quen của người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ, nâng cao tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến; bố trí máy tính, máy scan, máy in hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay trang thiết bị máy tính, đường truyền kết nối chia sẽ dữ liệu, các trang thiết bị hỗ trợ khác, trong giờ hành chính cao điểm thường xuyên phát sinh lỗi, hoạt động chưa ổn định, đôi lúc chưa đáp ứng khi kết nối đăng nhập hệ thống để thực hiện giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

4. Việc công bố, công khai TTHC theo quy định; việc thực hiện công khai, minh bạch quá trình giải quyết; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC

4.1. Việc thực hiện công bố, công khai TTHC:

Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quyết định công bố danh mục, đã nhập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC. Đến nay, Thành phố đã

công bố TTHC của bộ, ngành, Thành phố đối với 1.966 TTHC đang áp dụng (trong đó 1.564 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, 262 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, 140 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã).

- *Đối với UBND Quận 4:* tổng số TTHC đang được triển khai tiếp nhận và giải quyết 382 TTHC (cấp quận là 226 TTHC, cấp phường là 156 TTHC), trong đó đã triển khai cung cấp 153 TTHC trực tuyến (một phần: 41 TTHC của quận, 24 TTHC của phường và toàn trình: 58 TTHC của quận, 30 TTHC của phường), đồng thời được công khai tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả và trên trang thông tin điện tử của Quận 4.

- *Đối với UBND huyện Củ Chi:* tổng số TTHC đang được triển khai tiếp nhận và giải quyết 362 TTHC (cấp huyện là 217 TTHC, cấp xã là 145 TTHC), trong đó tổng số TTHC được Thành phố công bố trong kỳ là 220 TTHC, huyện đã triển khai cung cấp 153 TTHC trực tuyến (một phần 60 TTHC của huyện, 5 TTHC của xã và toàn trình 58 TTHC của huyện, 30 TTHC của xã). UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã thị trấn công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC đang thực hiện thông qua Bảng niêm yết TTHC tại BPMC, trang thông tin điện tử huyện.

- *Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư:* có 137 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; trong đó: có 111 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, 01 TTHC thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 25 TTHC thuộc thẩm quyền của cấp huyện. Trong đó 137 TTHC/danh mục TTHC đều được công bố trong kỳ (đạt tỷ lệ 100%) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở và niêm yết công khai thụ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở thông qua bảng điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên Trang Thông tin điện tử của Sở.

4.2. Việc thực hiện công khai, minh bạch quá trình giải quyết:

Các quy trình giải quyết TTHC đều được niêm yết tại BPMC của các đơn vị và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, tổ chức thực hiện công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết TTHC được công bố cấp dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo theo quy định. Các hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân và doanh nghiệp giám sát và đánh giá quá trình thực hiện. Đồng thời, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền hỗ trợ người dân và doanh nghiệp việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- *Đối với UBND Quận 4, huyện Củ Chi:* Các quy trình giải quyết TTHC đều được niêm yết tại BPMC của quận, huyện và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố.

- *Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư:* đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và thực hiện giải quyết hồ sơ trên phần mềm xử lý riêng của đơn vị. Đối với TTHC lĩnh vực đăng ký thành lập doanh nghiệp, hiện nay Sở Thông tin và

Truyền thông, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố đang thực hiện kết nối dữ liệu, đồng bộ hồ sơ từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cổng Dịch vụ công quốc gia về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố. Đối với các TTHC thuộc lĩnh vực đầu tư chưa thực hiện đồng bộ dữ liệu về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố. Đối với các TTHC thuộc lĩnh vực đấu thầu thực hiện tiếp nhận trên Hệ thống một cửa Thành phố.

4.3. Việc số hóa hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC:

Thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ; hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; các quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC gắn với thực hiện Đề án (đề án 06) "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030", trong đó xác định nhiệm vụ số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại BPMC các cấp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả việc thực hiện số hóa hồ sơ TTHC.

Từ tháng 10 năm 2022, Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, là Cổng tiếp nhận, giải quyết TTHC tập trung, duy nhất trên toàn Thành phố. Thành phố đã thực hiện kết nối sử dụng dịch vụ xác thực và định danh điện tử trong CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC, đang tổ chức triển khai Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố theo Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2023 của UBND Thành phố, tập trung vào 3 nhóm dữ liệu: Nhóm dữ liệu về người dân: dữ liệu hành chính, hộ tịch, y tế, giáo dục, an sinh; Nhóm dữ liệu tài chính - doanh nghiệp: dữ liệu tổng hợp và thống kê thu chi ngân sách, quản lý đầu tư công, doanh nghiệp - hộ kinh doanh cá thể; Nhóm dữ liệu về đất đai - đô thị: dữ liệu đất đai, dữ liệu nền thông tin địa lý, dữ liệu ngành xây dựng, giao thông, quy hoạch - kiến trúc.

Trên cơ sở đó, các đơn vị được thanh tra đã từng bước tổ chức triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định, công tác số hóa hồ sơ, tài liệu, với kết quả tỷ lệ số hóa hồ sơ như sau:

- *Đối với UBND Quận 4:* đạt tỷ lệ 38,5% số hóa hồ sơ, trong đó triển khai thực hiện sử dụng dữ liệu số hóa sổ hộ tịch thành phố, Quận 4 đã giải quyết cấp bản sao hộ tịch không phụ thuộc vào nơi cư trú là 642 trường hợp. Nhìn chung công tác triển khai số hóa trên địa bàn Quận đang từng bước cải thiện, tỷ lệ số hóa hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC chưa cao.

- *Đối với UBND huyện Củ Chi:* trong năm 2023, tỷ lệ số hóa hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC đạt tỷ lệ khoảng 40,5%, trong đó triển khai thực hiện sử dụng dữ liệu số hóa sổ hộ tịch thành phố, huyện Củ Chi đã giải quyết cấp bản

sao hộ tịch không phụ thuộc vào nơi cư trú là 1.229 trường hợp. Nhìn chung công tác triển khai số hóa trên địa bàn huyện đang từng bước cải thiện, tỷ lệ số hóa hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC chưa cao. Kết quả số hóa chưa cao được ghi nhận với yếu tố khách quan như sau: Số liệu hồ sơ đối với lĩnh vực sao y, chứng thực (hồ sơ ký trả trong ngày nên chưa cập nhật lên Hệ thống) chiếm hơn 90% trên tổng số hồ sơ giải quyết trên toàn địa bàn huyện dẫn đến việc không thể cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, do đó đã ảnh hưởng một phần không nhỏ đến công tác số hóa trên địa bàn huyện.

- *Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư:* 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Sở Kế hoạch và Đầu tư được số hóa và lưu trữ đầy đủ vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong giai đoạn thanh tra. Về dữ liệu đăng ký doanh nghiệp đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư đồng bộ với hệ thống dữ liệu Quốc gia từ năm 2017.

Nhìn chung, công tác triển khai số hóa tại các đơn vị chưa được quan tâm đúng mức, hiện nay tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt tỷ lệ còn thấp, các đơn vị từng bước cải thiện, khắc phục các nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân cán bộ công chức chưa thực hiện tiếp nhận hồ sơ và nhập dữ liệu đầy đủ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố.

4.4. Việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC:

- Việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử:

Thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử. Trong thời kỳ thanh tra, Chủ tịch UBND Thành phố đã ban hành 03 Quyết định phê duyệt Danh mục TTHC, nhóm TTHC đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực trên môi trường điện tử giai đoạn 2013 - 2024[6].

+ *Đối với UBND Quận 4:* đã ban hành Công văn số 2651/UBND-KSTT ngày 31 tháng 12 năm 2022 về vận hành chính thức các dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Công văn số 2684/UBND-KSTT ngày 01 tháng 12 năm 2023 về thực hiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố trên địa bàn Quận 4 với 99 TTHC cấp quận (một phần: 41; toàn trình: 58) và 54 TTHC cấp phường (một phần: 24; toàn trình: 30). Đến nay, UBND quận đã triển khai cung cấp tổng cộng 153 TTHC trực tuyến (một phần: 65 và toàn trình: 88) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố. Tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2023, UBND quận thực hiện tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đối với 99 thủ tục/tổng số 226 TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận của UBND quận, thuộc các lĩnh vực: Hộ tịch, Kinh doanh, Giáo dục - Đào tạo, Công

[6] Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2023 (đợt 1); Quyết định số 2345/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 (đợt 2); Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 (đợt 3); Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 7 tháng 8 năm 2023 (đợt 4), Quyết định số 3433/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 (đợt 5) của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử giai đoạn 2023-2024.

chức - viên chức, Thi đua - khen thưởng, Tổ chức Phi Chính phủ, Hệ thống văn bằng - chứng chỉ, Văn hóa cơ sở, Chính sách có công, Đường bộ,... UBND các phường thực hiện tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đối với 54 thủ tục /tổng số 156 TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, thuộc các lĩnh vực: Hộ tịch, Giáo dục - Đào tạo, Bảo trợ xã hội, Tôn giáo, Thi đua – Khen thưởng, Thể thao,Văn hóa cơ sở,...

+ *Đối với UBND huyện Củ Chi:* đã ban hành Công văn số 11525/UBND-VP ngày 26 tháng 12 năm 2022 về vận hành chính thức các dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với 35 TTHC cấp huyện và 31 TTHC cấp xã. Đến nay, UBND huyện đã triển khai cung cấp tổng cộng 153 TTHC trực tuyến (một phần và toàn trình) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, cụ thể: UBND huyện đang thực hiện tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đối với 101/217 TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận của UBND huyện, thuộc các lĩnh vực: Hộ tịch, Kinh doanh, Giáo dục - Đào tạo, Công chức - viên chức, Thi đua - khen thưởng, Tổ chức Phi Chính phủ, Hệ thống văn bằng - chứng chỉ, Văn hóa cơ sở, Chính sách có công, Đường bộ,... UBND các xã, thị trấn đang thực hiện tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đối với 52/145 TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, thuộc các lĩnh vực: Hộ tịch, Giáo dục - Đào tạo, Bảo trợ xã hội, Tôn giáo, Thi đua – Khen thưởng, Thể thao,Văn hóa cơ sở,...

+ *Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư:* đã thực hiện rà soát, đánh giá TTHC đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và đã được Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2023 (51 thủ tục thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; 01 thủ tục thuộc lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam). Số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến là 53 TTHC; số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến là 27 TTHC thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC:

Thực hiện qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố với việc số hóa hồ sơ, số hóa dữ liệu kết quả giải quyết TTHC có áp dụng chữ ký điện tử để đăng chính thống từ cơ quan phát hành; đồng thời thực hiện chức năng lưu kho dữ liệu người dùng để người dùng có thể truy cập, sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC tại các đơn vị khác. Việc thực hiện các nội dung trên được đồng bộ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC tại địa chỉ: https://csdl.dichvucong.gov.vn và tài khoản VneID của người dùng (tài khoản định danh điện tử). Tuy nhiên, hiện nay các đơn vị thực hiện chưa tốt, đang trong quá trình hoàn thiện thực hiện theo Đề án 06 về "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030".

4.5. Việc đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công:

Việc đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trên môi trường điện tử theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Trước đó,

UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2020 ban hành quy định về tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn thành phố; trong đó có quy định đối tượng, phương thức, chỉ số, nội dung đánh giá việc giải quyết TTHC. Ngày 01 tháng 12 năm 2023, Thành phố đã vận hành chính thức "Bản đồ thực thi thể chế Thành phố" trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố để theo dõi, ghi nhận, xếp hạng các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức và kết quả này được đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Như vậy, Thành phố đang vận hành song song đánh giá việc giải quyết TTHC và đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp theo các quyết định trên. Định kỳ hàng tuần, Bản đồ thực thi thể chế Thành phố được cập nhật đầy đủ thông tin kết quả giải quyết TTHC, đảm bảo thực hiện công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Mức độ đánh giá hài lòng của người dân và doanh nghiệp trên Bản đồ thực thi thể chế Thành phố đối với các đơn vị được thanh tra, đánh giá rất cao: UBND huyện Củ Chi và UBND Quận 4 đều đạt tỷ lệ 100%; Sở Kế hoạch và Đầu tư mức độ đánh giá hài lòng của người dân và doanh nghiệp được thông qua ứng dụng công nghệ thông tin[7] liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư với tỷ lệ năm 2022 là 99,64% và năm 2023 là 99,75%.

4.6. Về đánh giá tình hình vận hành Hệ thống giải quyết TTHC:

UBND Thành phố ban hành Văn bản số 3595/UBND-KSTT ngày 04 tháng 10 năm 2022 về triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, giải quyết TTHC trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 4229/KH-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2022 về triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Trên cơ sở các văn bản thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Thông tin Truyền thông có Văn bản số 4040/STTTT-CNTT ngày 24 tháng 11 năm 2023 về triển khai Bản đồ thực thi thể chế Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với UBND Quận 4:

Qua số liệu UBND Quận 4 cung cấp, hồ sơ trực tuyến 4.155/8.082 hồ sơ trực tuyến (đạt tỉ lệ 51%) và số liệu tiếp nhận và xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, tiếp nhận 4.705 hồ sơ, trong đó: Trực tuyến: 3.829 hồ sơ (đạt tỷ lệ 81,3%), Trực tiếp, dịch vụ bưu chính: 876 hồ sơ (đạt tỷ lệ 18,7%).

+ Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 4.688 hồ sơ, trong đó trước hạn: 4.474 hồ sơ (đạt tỷ lệ 95,4%), đúng hạn: 5 hồ sơ (đạt tỷ lệ 0,1%); quá hạn: 209 hồ sơ (đạt tỷ lệ 4,5%). Hồ sơ thuộc các lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng: 01; Hộ tịch: 174; Lao Động - Tiền Lương: 01; Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh: 28; Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh), Thuế: 05.

[7] Cổng Thông tin doanh nghiệp của Thành phố tại địa chỉ: http://120.72.100.66/KhaoSatTrucTuyen/Pages/wfDangNhap.aspx.

+ Tỷ lệ hồ sơ đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia: đã đồng bộ: 4.673 hồ sơ (đạt tỷ lệ 1,88%), chưa đồng bộ: 243.532 hồ sơ (đạt tỉ lệ 98,12%) - hồ sơ lĩnh vực chứng thực chiếm cao nhất đạt tỷ lệ 91,7%.

+ Xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính UBND Quận 4 trong năm 2023 là 17 *(trong đó xếp hạng trên Bản đồ thực thi thể chế Thành phố của UBND Quận 4 trong 2023 là 21).*

Qua kiểm tra xác suất ngẫu nhiên 02 lĩnh vực nhận thấy:

+ Đối với lĩnh vực Kinh tế: kiểm tra các Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và đối chiếu quá trình đồng bộ xử lý trên Hệ thống giải quyết TTHC Thành phố, các hồ sơ không trùng khớp với thời gian xử lý theo quy trình giải quyết hồ sơ tại Hệ thống giải quyết TTHC Thành phố. Trên hệ thống thể hiện (tại Cổng Dịch vụ công quốc gia) có trạng thái "Mới đăng ký": H29.62-230612-0003; H29.62-230629-0001 H29.62-230727-0002, qua kiểm tra Cổng Dịch vụ công quốc gia có trạng thái "Không tìm thấy hồ sơ nào thoả mãn điều kiện tìm kiếm": H29.62-230824-0003.

+ Đối với lĩnh vực Tư pháp (quận và các phường): 174 hồ sơ trễ hạn (đạt tỷ lệ 83,2%).

- Đối với UBND huyện Củ Chi:

Theo số liệu do huyện cung cấp, số liệu tiếp nhận và xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố: tiếp nhận 92.234 hồ sơ, trong đó: Trực tuyến: 69.317 hồ sơ (đạt tỷ lệ 75,1%), trực tiếp, dịch vụ bưu chính: 22.917 hồ sơ (đạt tỷ lệ 24,9%), đã giải quyết: 92.021 hồ sơ, trước hạn: 91.692 hồ sơ (đạt tỷ lệ 99,64%), đúng hạn: 12 hồ sơ (đạt tỷ lệ 0,01%), trễ hạn: 317 hồ sơ (đạt tỷ lệ 0,35%) thuộc các lĩnh vực sau: Bảo trợ xã hội: 13; Cấp Giấy phép xây dựng: 36; Chứng thực: 19; Công chức: 02; Đường bộ: 01; Hoạt động xây dựng: 01; Lao Động Tiền Lương: 01; Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh: 01; Hộ tịch: 243.

Tỷ lệ hồ sơ đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia: đã đồng bộ: 92.234 hồ sơ (đạt tỷ lệ 28,567%), chưa đồng bộ: 230.636 hồ sơ (đạt tỷ lệ 71,43%) – Tỷ trọng hồ sơ lĩnh vực chứng thực chiếm cao nhất đạt tỉ lệ 86,77% (200.131/259.649 hồ sơ).

+ Xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính UBND huyện Củ Chi trong năm 2023 là 14 *(trong đó xếp hạng trên Bản đồ thực thi thể chế Thành phố của UBND huyện Củ Chi trong 2023 là 8).*

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 02 đơn vị: Số lượng hồ sơ tiếp nhận và xử lý **<10** hồ sơ trên Hệ thống giải quyết TTHC Thành phố thuộc các lĩnh vực: Gia đình (2); Quy hoạch xây dựng (1); Hộ tịch (1); Người có công (3); Lưu thông hàng hóa trong nước (2); Văn bằng, chứng chỉ (3); Đường bộ (5); Công chức (3); Quản lý nhà nước về quỹ (5).

- Đối với Sở Kế hoạch và đầu tư:

Qua số liệu Sở cung cấp, tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ là: 586.469 hồ sơ, đã giải quyết là: 586.307 hồ sơ (trong đó, tiếp nhận trực tiếp: 16.411 hồ sơ (đạt tỷ lệ 3%); tiếp nhận trực tuyến là 570.058 hồ sơ (đạt tỷ lệ 97%), giải quyết trước hạn: 441.567 hồ

sơ (đạt tỷ lệ 75%), giải quyết đúng hạn: 141.892 hồ sơ (đạt tỷ lệ 24%), giải quyết trễ hạn: 2.798 hồ sơ (đạt tỷ lệ 0,04%), từ chối: 48.280 hồ sơ (đạt tỷ lệ 0,96%).

+ Việc tiếp nhận các TTHC thuộc lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp (cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình) của Sở được tổ chức, cá nhân thực hiện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, quản lý là cổng thông tin điện tử được sử dụng để đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử, công bố thông tin về đăng ký doanh nghiệp và truy cập thông tin về đăng ký doanh nghiệp trên phạm vi cả nước và đã được gắn liên kết để kết nối giữa Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố.

+ Việc tiếp nhận các TTHC thuộc lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam, Sở đang giải quyết hồ sơ TTHC về đăng ký đầu tư theo nghiệp vụ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài (*là hệ thống thông tin nghiệp vụ chuyên môn về đăng ký đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng và vận hành để phục vụ công tác đăng ký đầu tư*) theo quy định của Luật Đầu tư và đã được gắn liên kết để kết nối giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài của Bộ Kế hoạch và Đầu tư với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố. Hiện nay, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố chỉ mới được liên kết bằng đường dẫn để kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ngoài ra các dữ liệu từ Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài chưa được liên thông và đồng bộ với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố.

+ Đối với các TTHC còn lại, Sở đã phối hợp với VNPT thiết lập các bước xử lý của các TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố và hiện đang triển khai tiếp nhận, xử lý hồ sơ theo quy định.

5. Việc kiểm tra, đôn đốc, xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp

Hàng năm UBND Thành phố ban hành kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC và đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh[8], quyết định thành lập đoàn kiểm tra[9]. Qua kiểm tra có báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá đơn vị thực hiện TTHC, có văn bản chỉ đạo khắc phục các bất cập, hạn chế phát hiện qua kiểm tra.

Trên cơ sở này, các đơn vị đã tổ chức thực hiện:

- *Đối với UBND Quận 4*: Hàng năm đã triển khai kế hoạch kiểm tra, cụ thể: Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 31 tháng 03 năm 2021; Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 5/8/2022 về kiểm tra công tác kiểm soát TTHC năm 2022; Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 9/5/2023 về kiểm tra, khảo sát tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính, công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn Quận 4 năm 2023. Đã tổ chức 03 cuộc kiểm tra công tác kiểm soát TTHC; sau kiểm tra, UBND

[8] Kế hoạch số 1850/KH-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2023 và Kế hoạch số 1740/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố về kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính và đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2022.

[9] Quyết định số 2532/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Đoàn kiểm tra, khảo sát công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023.

Quận 4 đã có 03 báo cáo và ban hành 03 kết luận kiểm tra về việc chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót qua kết quả kiểm tra công tác kiểm soát TTHC năm 2021, năm 2022, năm 2023. Qua kiểm tra, Ủy ban nhân dân quận ban hành văn bản chấn chỉnh nhằm khắc phục những hạn chế, sai sót trong thực thi công vụ.

- *Đối với UBND huyện Củ Chi*: Hàng năm đã triển khai kế hoạch kiểm tra, cụ thể: Kế hoạch số 2648/KH-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2021; Kế hoạch số 3118/KH-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022; Kế hoạch số 6147/KH-UBND ngày 02/6/2023 của UBND huyện về kiểm tra, khảo sát công tác kiểm soát TTHC năm 2023 trên địa bàn huyện. Đã tổ chức 07 đợt kiểm tra (Năm 2021: 01 đợt kiểm tra; năm 2022: 03 đợt kiểm tra; năm 2023: 03 đợt kiểm tra).

Qua kiểm tra[1], UBND huyện ghi nhận hầu hết các đơn vị có quan tâm thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát TTHC, điển hình như: có niêm yết công khai TTHC; có ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền, phổ biến các thông tin cho người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC, đặc biệt là TTHC trực tuyến; có thực hiện đầy đủ các quy định về tiếp nhận và trả kết quả TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông,... Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc công tác kiểm soát TTHC tại đơn vị như: công khai chưa đầy đủ, chính xác các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận hoặc công khai TTHC hết hiệu lực; chưa quan tâm thực hiện các nhiệm vụ được giao; chưa phản ánh đúng thực tế thành phần hồ sơ trên biên nhận; chưa thực hiện giải quyết 100% TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Đồng thời qua kết quả kiểm tra, UBND huyện ban hành 04 văn bản chấn chỉnh nhằm khắc phục những hạn chế, sai sót, đã chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức khắc phục các khuyết điểm trong thực thi công vụ.

- *Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư*: đã ban hành Kế hoạch về kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC, cụ thể: Kế hoạch số 4135/KH-SKHĐT ngày 11 tháng 5 năm 2021; Kế hoạch số 3528/KH-SKHĐT ngày 20/5/2022 và Kế hoạch số 6023/KH-SKHĐT ngày 29 tháng 5 năm 2023. Đã thực hiện 13 tổ kiểm tra và ban hành 13 Thông báo kết luận (cụ thể: năm 2021: 03 tổ kiểm tra và 03 thông báo kết luận; năm 2022: 05 tổ kiểm tra và 05 thông báo kết luận; năm 2023: 05 tổ kiểm tra và 05 thông báo kết luận).

Nhìn chung các đơn vị được thanh tra có ban hành đầy đủ kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện công tác kiểm soát TTHC. Qua kiểm tra có báo cáo kết quả, kiến nghị các bộ phận khắc phục.

6. VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (Thời kỳ thanh tra từ ngày 15/6/2021 đến ngày 30/11/2023)

6.1. Đối với UBND Quận 4

a) Tổng hợp số liệu, tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp Dịch vụ hành chính công cho người dân và doanh nghiệp trong thời kỳ thanh tra:

Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận giải quyết: 450.107 hồ sơ (trong đó hồ sơ trực tuyến 5.650 hồ sơ); đã giải quyết trước hạn: 4.594 hồ sơ (đạt tỷ lệ 1%); giải

[10] Kiểm tra kiểm soát TTHC: Năm 2021: 10 đơn vị; Năm 2022: 11 đơn vị; Năm 2023: 14 đơn vị.

quyết đúng hạn: 445.212 hồ sơ (đạt tỷ lệ 98,9%); đang giải quyết: 64 hồ sơ; giải quyết trễ hạn: 237 hồ sơ (209 hồ sơ trực tuyến), tỷ lệ 0,1%.

b) Kết quả kiểm tra hồ sơ TTHC một số lĩnh vực:

Qua kiểm tra một số lĩnh vực như: đăng ký hộ kinh doanh, lĩnh vực y tế, kinh tế, hộ tịch, An toàn vệ sinh thực phẩm, cấp phép xây dựng, lĩnh vực đất đai..., kết quả như sau:

**Về lĩnh vực cấp Giấy phép xây dựng:*

Hiện nay việc tiếp nhận và giải quyết TTHC đối với lĩnh vực cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ được thực hiện theo Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2020, Văn bản số 109/UBND-ĐT ngày 12 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 4931/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2023 của UBND Thành phố.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận 787 hồ sơ xử lý đúng hạn, không có hồ sơ trễ hạn. Tổng hồ sơ chuyển sang tháng 12 năm 2023 tiếp tục xử lý là 20 hồ sơ. Qua kiểm tra ngẫu nhiên 50 hồ sơ cấp, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép xây dựng, nhận thấy:

- Về thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép xây dựng: có khoảng trên 80% nhiều thông tin Chủ đầu tư bỏ trống, chưa ghi đúng hướng dẫn theo quy định Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng như: thiếu thông tin đơn vị tư vấn thiết kế, không nêu thời gian dự kiến hoàn thành công trình, không thể hiện đầy đủ thông tin diện tích, chiều cao các tầng.

+ Bản vẽ thể hiện các chi tiết vật liệu trang trí tại ban công các tầng không phù hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 03/2020/TT-BXD ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Bộ Xây dựng.

+ Bản cam kết: chưa thống nhất yêu cầu chủ đầu tư xác nhận chữ ký tại các Bản cam kết (cùng 1 hồ sơ nhưng đối với Bản cam kết tháo dỡ khi nhà nước thực hiện quy hoạch, UBND quận yêu cầu có xác nhận chữ ký tại UBND Phường nhưng lại không yêu cầu đối với Bản cam kết bảo đảm an toàn công trình liền kề).

- Về thẩm định hồ sơ:

+ Các Tờ trình của Phòng Quản lý đô thị chưa nêu rõ căn cứ đề xuất khi áp dụng các chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc để cấp Giấy phép xây dựng.

+ Có 12 trường hợp Ủy ban nhân dân Quận 4 cấp Giấy phép xây dựng sau thời điểm ban hành Quyết định số 56/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của UBND Thành phố, không đảm bảo các chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc (khoảng lùi, chiều cao,...) theo quy định *(Phụ lục số 4)*.

** Về lĩnh vực đất đai:*

- Tại UBND quận và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận:

Quy trình tiếp nhận và giải quyết TTHC được thực hiện theo Quyết định số 4114/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND thành phố

Tình hình tiếp nhận: Tổng hồ sơ tiếp nhận: 427 hồ sơ, đã giải quyết: 363/427 hồ sơ (đạt tỷ lệ 85%). Trong đó giải quyết trước hạn: 00 hồ sơ; giải quyết đúng hạn: 335/363 hồ sơ (đạt tỷ lệ 92%); giải quyết trễ hạn: 28/363 hồ sơ (đạt tỷ lệ 8%); đang giải quyết: 64 hồ sơ.

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 39 hồ sơ đã giải quyết *(Phụ lục số 5)*, trong đó:

- Có 37 hồ sơ trễ hạn, trong đó: có 36 hồ sơ không có Thư xin lỗi, 01 hồ sơ Thư xin lỗi không đúng mẫu, không đúng thẩm quyền (thẩm quyền của UBND quận nhưng Chi nhánh ban hành Thư xin lỗi).

- Có 17 hồ sơ danh sách niêm yết công khai, phiếu ý kiến khu dân cư các trường hợp cấp Giấy chứng nhận không đúng biểu Mẫu số 05/ĐK và số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (đạt tỷ lệ 43,5%).

- Chưa cập nhật đầy đủ các trường hợp trễ hạn tại Báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính.

- Chuyên viên được phân công giải quyết, chưa thật sự quan tâm về thành phần hồ sơ, biểu mẫu, phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, phiếu lấy ý kiến khu dân cư, danh sách niêm yết công khai các trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất chưa đúng mẫu theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6.2. UBND huyện Củ Chi

a) Tổng hợp số liệu, tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp Dịch vụ hành chính công cho người dân và doanh nghiệp trong thời kỳ thanh tra

- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 836.033 hồ sơ (trong đó hồ sơ trực tuyến 83.699 hồ sơ (đạt tỷ lệ 1%), giải quyết trước hạn: 245.347 hồ sơ (đạt tỷ lệ 29%), giải quyết đúng hạn: 590.264 hồ sơ (đạt tỷ lệ 70,5%), giải quyết trễ hạn: 422 hồ sơ (đạt tỷ lệ 0,5%) (105 hồ sơ giải quyết không thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, 317 hồ sơ trễ hạn được giải quyết qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố).

b) Kết quả kiểm tra hồ sơ TTHC một số lĩnh vực:

Qua kiểm tra một số lĩnh vực như: đăng ký hộ kinh doanh, lĩnh vực y tế, kinh tế, hộ tịch, An toàn vệ sinh thực phẩm, cấp phép xây dựng, lĩnh vực đất đai..., kết quả như sau:

** Về lĩnh vực cấp Giấy phép xây dựng:*

Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 7.391 hồ sơ (80 hồ sơ kỳ trước chuyển sang), đã giải quyết: 7.302 hồ sơ. Hồ sơ đã chuyển qua tháng 12 năm 2023: 89 hồ sơ, giải quyết đúng hạn: 7.302 hồ sơ.

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 50 hồ sơ cấp, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép xây dựng, nhận thấy:

- Về thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép xây dựng: có khoảng trên 80% nhiều thông tin Chủ đầu tư bỏ trống, chưa ghi đúng hướng dẫn theo quy định Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng như: thiếu thông tin đơn vị tư vấn thiết kế, không nêu thời gian dự kiến hoàn thành công trình, không thể hiện đầy đủ thông tin diện tích, chiều cao các tầng (đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xây dựng).

- Về thẩm định hồ sơ:

+ Đối với các hồ sơ công trình tạm ngưng thi công để điều chỉnh Giấy phép xây dựng, khi lập Biên bản khảo sát hiện trạng không ghi rõ quy mô, tiến độ thi công công trình tại thời điểm khảo sát (chỉ ghi công trình đã khởi công, đang ngưng để điều chỉnh Giấy phép xây dựng), không đánh giá về việc công trình có vi phạm xây dựng hay không.

+ Có 02 trường hợp không cấp Giấy phép xây dựng cho người dân, theo các văn bản trả lời của UBND huyện, lý do không cấp Giấy phép xây dựng là do người dân xin cấp 02 căn liền kề trên 01 thửa đất, là thực hiện không đúng quy định về điều kiện được cấp Giấy phép xây dựng tại Điều 89 Luật Xây dựng năm 2020.

+ Có 18 trường hợp cấp Giấy phép xây dựng không đảm bảo các chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc (về khoảng lùi, chiều cao,...) theo Quyết định số 56/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của UBND Thành phố ban hành Quy chế quản lý kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh.

** Về lĩnh vực đất đai:*

(1) Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (lần đầu); đính chính Giấy chứng nhận đã cấp; tách hoặc hợp thửa đất (*được thực hiện theo Quy trình 2, 16, 17 Ban hành kèm theo Quyết định số 4114/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND thành phố*).

Tổng hồ sơ tiếp nhận: 4.357 hồ sơ, đã giải quyết: 4.083 hồ sơ (đạt tỷ lệ 93,7%), (trong đó: giải quyết trước hạn: 498 hồ sơ (đạt tỷ lệ 12%), giải quyết đúng hạn: 2.529 hồ sơ (đạt tỷ lệ 62%), giải quyết trễ hạn: 1.056 hồ sơ (đạt tỷ lệ 26%), đang giải quyết: 274 hồ sơ, không đủ điều kiện giải quyết: 03 hồ sơ.

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 27 hồ sơ đã giải quyết *(Phụ lục số 6)*, trong đó:

- Có 14 hồ sơ trễ hạn, trong đó: 10 hồ sơ không có Thư xin lỗi, 01 hồ sơ có Thư xin lỗi không đúng mẫu, 01 hồ sơ Thư xin lỗi không đúng thẩm quyền.

- Có 15 hồ sơ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết chưa ghi, ký đầy đủ.

- Có 11 hồ sơ thành phần không đảm bảo (trong đó: 04 hồ sơ không đầy đủ, 07 hồ sơ phát sinh thêm thành phần).

- Có 08 hồ sơ trả văn bản không đúng thẩm quyền (thẩm quyền của UBND huyện nhưng Chi nhánh ban hành Thư xin lỗi).

- Có 08 hồ sơ danh sách niêm yết công khai các trường hợp cấp Giấy chứng nhận không đúng biểu Mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

(2) Thủ tục giao thuê, chuyển mục đích sử dụng đất (*được thực hiện theo Quyết định số 5223/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND Thành phố*)

Tổng hồ sơ tiếp nhận: 5.376 hồ sơ; tổng số hồ sơ đã giải quyết: 4.811 hồ sơ (trong đó: tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 4.791 hồ sơ - đạt tỷ lệ 99%; tổng số hồ sơ giải quyết trễ hạn: 20 hồ sơ - đạt tỷ lệ 1%); tổng số hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết: 565 hồ sơ (đạt tỷ lệ 10%).

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 56 hồ sơ đã giải quyết *(Phụ lục số 7)*, trong đó:

- Có 20 hồ sơ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết chưa đảm bảo (trong đó: 02 hồ sơ các đơn vị chưa ghi, ký đầy đủ; 18 hồ sơ không có Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết).

- Có 12 hồ sơ thành phần lưu không đầy đủ.

- Có 06 hồ sơ không đảm bảo pháp lý nhưng Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Củ Chi vẫn kiểm tra nội nghiệp (không thực hiện đúng theo chỉ đạo của UBND huyện tại Công văn số 7259/UBND-TNMT ngày 04 tháng 8 năm 2020).

- Có 09 hồ sơ Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm duyệt bản vẽ sau khi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Củ Chi đã kiểm tra nội nghiệp.

(3) Đối với tách thửa theo khoản 1 Điều 7 Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của UBND Thành phố.

Việc thực hiện tách thửa theo Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của UBND Thành phố quy định diện tích tối thiểu được tách thửa. Trong thời kỳ thanh tra, UBND huyện đã giải quyết 528 trường hợp.

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 140/528 hồ sơ tách thửa theo khoản 1 Điều 7, có một số sai sót như: thành viên Tổ liên ngành khi họp thông qua hồ sơ, chỉ nêu ý kiến chung chung, chưa nêu cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên; một số hồ sơ Tổ công tác họp xét không đầy đủ thành phần; văn bản phúc đáp đối với các trường hợp không thuận giải quyết tách thửa còn chung chung, không rõ ràng, cụ thể lý do từ chối; hồ sơ lưu trữ chưa đầy đủ (*thiếu Giấy chứng nhận, bản vẽ, công văn liên quan*); giải quyết đối với các trường hợp trên thửa đất đã có công trình xây dựng là không đúng theo nguyên tắc sử dụng đất (phải đúng mục đích sử dụng đất) được quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật đất đai năm 2013 (*Phòng Tài nguyên và Môi trường áp dụng điểm h khoản 1 Điều 31 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP là chưa phù hợp đối với các trường hợp này*); có 37/418 hồ sơ chưa đảm bảo diện tích theo khoản 1 Điều 7 Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của UBND Thành phố *(Phụ lục số 8)*.

** Về lĩnh vực môi trường*

Thủ tục cấp giấy phép môi trường được thực hiện theo Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 4945/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của UBND Thành phố.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 16 hồ sơ; đã giải quyết 11 hồ sơ, (trong đó: giải quyết đúng hạn: 11 hồ sơ (đạt tỷ lệ 100%)); không đủ điều kiện giải quyết: 05 hồ sơ.

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 03 hồ sơ không đủ điều kiện cấp Giấy phép môi trường, ghi nhận:

- Có 01 hồ sơ, UBND huyện Củ Chi có văn bản yêu cầu điều chỉnh, bổ sung thành phần hồ sơ, đề nghị doanh nghiệp cung cấp hợp đồng cung cấp dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt còn hiệu lực; Hình ảnh trám lấp giếng; nhật ký vận hành.... Tuy nhiên, theo Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường không yêu cầu thành phần hồ sơ này. Trong quá trình thẩm định hồ sơ, ý kiến các thành viên Tổ thẩm định khác nhau nhưng Tổ trưởng Tổ thẩm định không báo cáo UBND huyện.

- Có 01 hồ sơ Công ty TNHH Chung Tồn xin cấp Giấy phép môi trường dự án nhà xưởng cơ khí. UBND huyện trả hồ sơ 02 lần không giải quyết với 02 lý do khác nhau (không đúng nhu cầu sử dụng đất và không phù hợp quy hoạch) là không đúng với Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 4945/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

** Lĩnh vực An toàn thực phẩm (thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm dịch vụ ăn uống được thực hiện theo Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Quyết định số 3295/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của UBND Thành phố)*

Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 278 hồ sơ (179 hồ sơ nhận trực tiếp, 99 hồ sơ nhận trực tuyến); tổng số hồ sơ đã giải quyết: 278 hồ sơ (đúng hạn, đạt tỷ lệ 100%).

Kiểm tra ngẫu nhiên 16 hồ sơ đã giải quyết, trong đó: có 01/16 hồ sơ số ngày hẹn trả kết quả trên biên nhận không đúng theo quy định *(quy định 20 ngày làm việc nhưng biên nhận hẹn 26 ngày làm việc)*. Đồng thời, qua ghi nhận ý kiến của Phòng Y tế thì hiện Phòng đã ngừng tiếp nhận TTHC cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc UBND quận – huyện theo Thông báo số 02/TB-SATTP ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Sở An toàn thực phẩm.

Qua làm việc với Sở An toàn thực phẩm Thành phố, việc tạm dừng thực hiện này là chưa đúng quy định, vì Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của UBND Thành phố vẫn còn hiệu lực. Vì vậy, ngày 12 tháng 6 năm 2024 Sở An toàn thực phẩm Thành phố đã ban hành Thông báo số 1342/TB-SATTP thay thế Thông báo số 02/TB-SATTP ngày 02 tháng 01 năm 2024. Sau đó, UBND huyện tiếp tục thực hiện TTHC theo Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của UBND Thành phố.

6.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (sau đây viết tắt là lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp):

Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết: 571.857 hồ sơ. Trong đó, tiếp nhận trực tiếp: 6.467 hồ sơ; tiếp nhận trực tuyến: 565.390 hồ sơ (giải quyết trước hạn: 441.567 hồ sơ; giải quyết đúng hạn: 127.534 hồ sơ; giải quyết trễ hạn: 2.756 hồ sơ; từ chối: 48.118 hồ sơ).

Qua kiểm tra hồ sơ giải quyết trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, vẫn còn một số hồ sơ chưa đảm bảo tiến độ giải quyết theo quy định (Số hồ sơ giải quyết trễ hạn: 2.756/571.857 hồ sơ, đạt tỷ lệ 0,48%) với những nguyên nhân sau:

- Phần mềm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư vẫn thường bị lỗi kết nối với cơ quan thuế nên quá trình giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có thể bị chậm.

- Số lượng hồ sơ giải quyết đăng ký doanh nghiệp phát sinh hàng ngày của Phòng Đăng ký kinh doanh là rất lớn (khoảng 1.200 hồ sơ phát sinh mới, chưa kể hồ sơ sửa đổi, bổ sung) nên đôi khi chưa đảm bảo được tiến độ giải quyết hồ sơ theo quy định, đặc biệt trong những trường hợp có thay đổi liên quan đến quy định pháp luật.

- Số lượng hồ sơ tiếp nhận lớn, đồng thời các cán bộ phụ trách công tác đăng ký doanh nghiệp phải tham gia vào việc xử lý hậu kiểm doanh nghiệp sau đăng ký thành lập dẫn đến ảnh hưởng thời gian xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

b) Trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của Liên hiệp hợp tác xã:

Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết: 83 hồ sơ. Trong đó, tiếp nhận trực tiếp: 83 hồ sơ; tiếp nhận trực tuyến: 0 hồ sơ (do Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã của Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa có chức năng đăng ký trực tuyến). Số hồ sơ giải quyết trước hạn: 0 hồ sơ; giải quyết đúng hạn: 83 hồ sơ; giải quyết trễ hạn: 0 hồ sơ; từ chối: 0 hồ sơ.

Trong năm 2021, Sở có thay đổi địa điểm thực hiện TTHC (cụ thể thay đổi địa chỉ của Phòng đăng ký kinh doanh - nơi tổ chức tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ thuộc lĩnh vực đăng ký và thành lập Liên hiệp hợp tác xã về số 90G đường Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, Quận 3) nhưng chưa tham mưu cho UBND Thành phố điều chỉnh địa điểm thực hiện TTHC tại Quyết định số 3935/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2020 của UBND Thành phố là thiếu sót theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Qua kiểm tra 08 hồ sơ ghi nhận: có 03/08 hồ sơ thời điểm tiếp nhận hồ sơ tại BPMC và thời điểm nhập hồ sơ trên Hệ thống dịch vụ công Quốc gia về đăng ký hợp tác xã cách quá 01 ngày làm việc là vi phạm khoản 2 Điều 18 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

c) Trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam:

Thực hiện theo các Quyết định số 3814/QĐ-UBND ngày 8 tháng 11 năm 2021; Quyết định số 3746/QĐ-UBND ngày 3 tháng 11 năm 2021 và Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC của UBND Thành phố.

Trong kỳ thanh tra, tổng số hồ sơ tiếp nhận là 14.497 hồ sơ, đã giải quyết 14.335 hồ sơ (đúng hạn: 14.243 hồ sơ (đạt tỷ lệ: 99,35%), trễ hẹn 46 hồ sơ (đạt tỷ lệ 0,31%), từ chối giải quyết 162 hồ sơ (đạt tỷ lệ: 1,11%).

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 79/14.497 hồ sơ nhận thấy: có 79 hồ sơ[11] biên nhận hồ sơ chưa thể hiện đầy đủ thành phần hồ sơ; có 10/62 hồ sơ mục lục lưu hồ sơ chưa cập nhật đầy đủ thành phần; có 17 hồ sơ trễ hẹn (trong đó: 06/17 hồ sơ trễ hẹn dài hạn, nộp nhiều lần).

Nhìn chung, việc giải quyết hồ sơ TTHC trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam tuân thủ theo quy định pháp luật, theo quy trình nội bộ đã được Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt, đồng thời thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng hồ sơ trễ hẹn kéo dài chưa giải quyết đúng hạn; vẫn còn một số biên nhận, tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC chưa tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.

d) Trong lĩnh vực đấu thầu:

Trong lĩnh vực đấu thầu, lựa chọn nhà thầu có 06 TTHC được công bố tại Quyết định số 6390/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của UBND Thành phố thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong kỳ kiểm tra, tổng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết là 32 hồ sơ đối với thủ tục giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu, cụ thể: năm 2021: tiếp nhận 05 hồ sơ, năm 2022: tiếp nhận 11 hồ sơ, năm 2023: tiếp nhận 16 hồ sơ.

Qua kiểm tra 22/32 hồ sơ giải quyết TTHC nhận thấy trong quá trình xử lý hồ sơ, Sở chưa kịp thời theo dõi, đôn đốc các đơn vị có thẩm quyền giải quyết hồ sơ theo thời gian quy định, có 11 hồ sơ trễ hẹn không thực hiện Thư xin lỗi; có 25/25 hồ sơ chưa có Danh mục hồ sơ lưu.

II. VIỆC TIẾP NHẬN, XỬ LÝ ĐƠN PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ LIÊN QUAN ĐẾN THỰC HIỆN TTHC, GIẢI QUYẾT TTHC:

1. Cơ sở pháp lý:

- Quy định về tiếp nhận và xử lý đơn nhận trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia:

Theo Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021

[11] Thực hiện kiểm tra 79 hồ sơ, trong đó có 62 hồ sơ giải quyết đúng hạn và 17 hồ sơ giải quyết trễ hạn

của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia. UBND Thành phố ban hành kèm theo Quyết định (Quyết định số 3985/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2020 và Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022) Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, cơ quan đầu mối tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là Văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính). Cơ quan xử lý phản ánh, kiến nghị: các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức; UBND phường, xã, thị trấn; các cơ quan đăng ký đất đai là cơ quan xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, việc thực hiện thủ tục hành chính theo ngành, lĩnh vực hoặc thuộc thẩm quyền xử lý.

- Về quy trình chung:

+ Văn phòng UBND Thành phố (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính) đăng nhập vào Hệ thống phản ánh, kiến nghị để tiếp nhận, phân loại, cập nhật các phản ánh, kiến nghị bằng văn bản, điện thoại vào Hệ thống; chuyển phản ánh, kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý (05 ngày làm việc).

+ Xử lý phản ánh, kiến nghị: Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức; UBND phường, xã, thị trấn; cơ quan đăng ký đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đăng nhập vào Hệ thống phản ánh, kiến nghị để tiếp nhận, xử lý và cập nhật kết quả hoặc tiến độ xử lý phản ánh, kiến nghị vào Hệ thống (15 ngày làm việc).

Trường hợp hết thời hạn mà chưa xử lý xong, các cơ quan xử lý phản ánh, kiến nghị thực hiện cập nhật tiến độ xử lý vào Hệ thống phản ánh, kiến nghị và định kỳ cứ sau 03 ngày làm việc, gửi kết quả hoặc tiến độ xử lý tiếp theo đến hộp thư điện tử thutuchanhchinh.ubnd@tphcm.gov.vn để Văn phòng UBND Thành phố cập nhật tình hình xử lý vào Hệ thống phản ánh, kiến nghị.

+ Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị: Văn phòng UBND Thành phố đăng nhập vào Hệ thống phản ánh, kiến nghị để kiểm tra, cập nhật công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị.

Trường hợp kết quả trả lời không phù hợp, không đúng với nội dung phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phản hồi, Văn phòng UBND Thành phố trả lại phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị để yêu cầu cơ quan xử lý phản ánh, kiến nghị xử lý lại. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xử lý lại của Văn phòng UBND Thành phố, cơ quan xử lý phản ánh, kiến nghị cập nhật nội dung trả lời vào Hệ thống phản ánh, kiến nghị.

- Đối với đơn nhận trực tiếp thì xử lý theo Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

2. Kết quả thực hiện:

2.1. Tại UBND Quận 4:

Trong thời kỳ thanh tra: Tiếp nhận 810 đơn (trong đó: có 756 đơn nhận trực tiếp; có 54 đơn nhận trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia:). Qua kiểm tra ngẫu nhiên 102 đơn (trong đó: 54 đơn nhận trực tuyến và 48 đơn nhận trực tiếp) như sau:

- Đối với 54 đơn trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: 46/54 đơn có nội dung phản ánh, kiến nghị liên quan đến chính sách hỗ trợ an sinh trong đợt dịch Covid 19; có 08/54 đơn có nội dung phản ánh, kiến nghị liên quan đến Hệ thống tiếp nhận TTHC, việc giải quyết TTHC thuộc các lĩnh vực tư pháp - hộ tịch, lĩnh vực xây dựng, đất đai, đăng ký kinh doanh; thái độ của công chức thực hiện TTHC. Nhìn chung, đa số các trường hợp phản ánh, kiến nghị đều có văn bản trả lời người dân và đã được công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị.

- Đối với 48 đơn nhận trực tiếp: có 26 đơn do Ban tiếp công dân có Phiếu đề xuất chuyển phòng chuyên môn nghiệp vụ là đơn phản ánh, kiến nghị, 05 đơn của Phòng Tài nguyên và Môi trường liên quan đất đai, 05 đơn của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai liên quan cấp Giấy chứng nhận, 12 đơn của Thanh tra quận, có 21/43 đơn không có phiếu trình đề xuất giải quyết của cán bộ thụ lý theo quy định tại Quyết định số 5078/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2015 của UBND Thành phố, trong đó có 09 trường hợp của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và 12 trường hợp của các phòng ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân các phường trực thuộc quận (Phụ lục số 9).

2.2. Tại UBND huyện Củ Chi:

Trong thời kỳ thanh tra: Tiếp nhận 1.922 phản ánh, kiến nghị trực tiếp, qua các nguồn bưu điện và phiếu chuyển từ các đơn vị; 95 đơn phản ánh, kiến nghị trên Cổng dịch vụ công. Qua kiểm tra ngẫu nhiên 131 đơn (trong đó: 95 đơn trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và 36 đơn nhận trực tiếp) trong đó:

- Đối với 95 đơn trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: có 74/95 đơn có nội dung phản ánh, kiến nghị liên quan đến chính sách hỗ trợ an sinh trong đợt dịch Covid 19; có 21/95 đơn có nội dung phản ánh, kiến nghị liên quan đến hệ thống tiếp nhận TTHC, việc giải quyết TTHC thuộc các lĩnh vực tư pháp - hộ tịch, lĩnh vực xây dựng, đất đai, đăng ký kinh doanh; thái độ của công chức thực hiện TTHC. Kết quả giải quyết có 05/95 hồ sơ trễ hạn (đạt tỷ lệ 5,2%), các trường hợp phản ánh, kiến nghị còn lại đều có văn bản trả lời người dân và đã được công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị.

- Đối với 36 đơn nhận trực tiếp: chủ yếu khiếu nại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tố cáo đối với một số cán bộ công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc trên địa bàn UBND huyện quản lý.

2.3. Tại Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tiếp nhận thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia: tiếp nhận và xử lý 20/20 đơn phản ánh (năm 2021: 5 đơn, năm 2022: 6 đơn, năm 2023: 9 đơn). Qua kiểm tra 20 đơn nhận thấy:

- Về thời hạn xử lý: 19/20 đơn đảm bảo thời hạn theo quy định (đạt tỷ lệ 95%); 01/20 đơn trễ hạn (đạt tỷ lệ 5%).

- Về nội dung đơn: 5/20 đơn[1] phản ánh thái độ cán bộ, công chức và tiến độ thực hiện thủ tục hành chính; 15/20 đơn phản ánh về những vướng mắc của Doanh nghiệp và người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Sở có văn bản trả lời 100% cho người dân và doanh nghiệp và công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị thuộc Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

b) Tiếp nhận trực tiếp (thông qua Tổ tiếp công dân): tiếp nhận 138 đơn phản ánh, kiến nghị (năm 2021: 12 đơn, năm 2022: 22 đơn, năm 2023: 104 đơn) liên quan thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Phòng Kinh tế đối ngoại phụ trách. Trong đó, có 02/138 đơn phản ánh về việc chậm thực hiện thủ tục hành chính; 136/138 đơn phản ánh về những vướng mắc của doanh nghiệp và người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính và đã giải quyết xong 117/138 đơn (đạt tỷ lệ 84,78%); còn 21/138 đơn chưa giải quyết xong (đạt tỷ lệ 8,7%).

Phần III

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN:

1. Ưu điểm:

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, tài chính của cả nước, là hạt nhân của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Trong những năm qua, Thành phố luôn quan tâm, chú trọng công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, bên cạnh đó đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Việc Thành phố xây dựng và tổ chức vận hành, triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, cung cấp dịch vụ công trên môi trường điện tử đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí, có thể tra cứu theo dõi tình hình giải quyết hồ sơ dễ dàng, thuận tiện; tạo tính minh bạch trong giải quyết TTHC, nâng cao tính chủ động và từng bước ngăn ngừa hành vi tham nhũng của đội ngũ cán bộ công chức trong giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

Trong thời kỳ thanh tra, các đơn vị được thanh tra có các ưu điểm như sau:

[1] Đơn của bà Mẫn Thị Lộc đề ngày 16/7/2021 phản ánh việc chậm thực hiện TTHC; đơn của bà Lê Thu Trinh đề ngày 7/12/2022 phản ánh về việc Sở gây khó khăn trong thực hiện TTHC; đơn của bà Lưu Thị Thu Thảo phản ánh về thái độ tiếp dân và tiến độ xử lý hồ sơ của Phòng Đăng ký kinh doanh; 02 đơn của Công ty TNHH Incorp Việt Nam phản ánh về việc trì hoãn xử lý hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

1.1. Đối với UBND Quận 4:

Công tác kiểm soát TTHC luôn được quận quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ người dân và doanh nghiệp đúng thời gian quy định; tỷ lệ giải quyết TTHC đúng hạn qua các năm đạt từ 99,9%, số lượng hồ sơ trễ hạn rất ít (đạt tỷ lệ 0,1% hồ sơ mỗi năm); công tác đơn giản hóa thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, đã có 5 văn bản đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, giảm thời gian giải quyết và bãi bỏ những TTHC không phát sinh hồ sơ trong 3 năm, những quy định về TTHC không phù hợp; đề xuất ủy quyền đối với 78 TTHC, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa đạt tỷ lệ 100%; tỷ lệ đánh giá hài lòng của quận được cá nhân, tổ chức đánh giá phân loại ở mức hoàn thành xuất sắc 100% nhiệm vụ trong hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính.

Việc phản hồi thông tin phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn quận được thông tin trả lời 100% đúng hạn, đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến được đẩy mạnh, tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến ngày càng được nâng cao; cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC của 14 phòng, ban chuyên môn của quận và UBND 13 phường được bố trí đầy đủ.

1.2. Đối với UBND huyện Củ Chi:

Công tác kiểm soát TTHC luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên địa bàn huyện qua các năm đạt tỉ lệ 98,9%, hồ sơ trễ hạn rất ít (đạt tỉ lệ 1,1%); việc phản hồi thông tin phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện đạt 100% đúng hạn, đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch qua Cổng dịch vụ công quốc gia; việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến được đẩy mạnh, tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến ngày càng tăng cao. Trong năm 2023, huyện Củ Chi đã tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến đạt tỷ lệ 89,62% đối với cấp huyện và 83,89% đối với cấp xã; công tác đơn giản hóa thủ tục hành chính được quan tâm và thực hiện thường xuyên với những đề xuất đơn giản hóa thành phần hồ sơ, tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính. Đồng thời huyện đã chủ động cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, trong năm 2023 đã chủ động cắt giảm đề xuất thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết đối với 23 thủ tục hành chính cấp huyện và 18 thủ tục hành chính cấp xã nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp khi tham gia thực hiện thủ tục hành chính.

1.3. Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Các thủ tục hành chính tại Sở đều tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt, có thực hiện rút ngắn một số thủ tục trong giải quyết hồ sơ cho doanh nghiệp, tỷ lệ hồ sơ trả trước hạn, đúng hạn khá cao, số lượng hồ sơ tiếp nhận cao nhưng tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn để thực hiện thư xin lỗi thấp. Quá trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình giúp doanh nghiệp không phải đến trực tiếp trụ sở của Sở để nộp và nhận kết quả, hướng đến mục tiêu tối đa hóa các bước thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để tiết

kiệm thời gian, chi phí, công sức của tổ chức, cá nhân và cơ quan có thẩm quyền, góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu cải cách thủ tục hành chính.

Việc rà soát, làm mới lại quy trình quản lý hồ sơ nội bộ, tăng tính chủ động cho chuyên viên, giảm bớt các quy trình thủ công, ứng dụng công nghệ thông tin vào nhiều khâu xử lý, tăng tính chuyên môn hóa, tự động hóa ở mỗi giai đoạn. Qua đó, các hồ sơ đăng ký đầu tư đều thực hiện cắt giảm 30% thời gian giải quyết các TTHC. Công tác chuyển đổi số trong quản lý đã đem lại những kết quả rất khả quan trong giải quyết TTHC như tỷ lệ giải quyết đúng hạn hơn 98%, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết TTHC trên 95%.

Sở đã biên soạn và giới thiệu đến cộng đồng Doanh nghiệp, các Nhà đầu tư trong và ngoài nước ấn bản "Sổ tay đầu tư" năm 2023 và đã đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở[1], Sổ tay "Hướng dẫn đăng ký doanh nghiệp[2]" với mục đích tuyên truyền, phổ biến pháp luật về doanh nghiệp, về cải cách hành chính giúp người dân và doanh nghiệp hiểu, nắm rõ quy trình, thủ tục, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tra cứu.

2. Tồn tại, hạn chế:

2.1. Đối với UBND Quận 4:

- Về tiến độ giải quyết TTHC trên môi trường điện tử: hồ sơ tiếp nhận trực tuyến chưa cao (đạt tỷ lệ 51%) chưa đáp ứng yêu cầu tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố: "*100% hồ sơ TTHC của đơn vị phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố*"; vẫn còn tình trạng giải quyết trễ hạn (đạt tỷ lệ 4,5%) tại các phòng ban thuộc quận; tỷ lệ đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia còn thấp (1,88%), số chưa đồng bộ đạt tỷ lệ cao 98,12%.

- Về mức độ số hóa hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết chưa cao (đạt tỷ lệ 38,5%) là thực hiện chưa đúng theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

- Về tổng số hồ sơ giải quyết trễ hạn là 237 hồ sơ, đạt tỷ lệ 0,1%. Kết quả giải quyết TTHC một số lĩnh vực có hạn chế cụ thể như:

+ Lĩnh vực cấp Giấy phép xây dựng: một số hồ sơ chưa đảm bảo về thành phần hồ sơ; bản vẽ chưa phù hợp quy định; trường hợp cấp Giấy phép xây dựng không đảm bảo các chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc (khoảng lùi, chiều cao,...) theo quy định tại Quyết định số 56/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của UBND Thành phố.

+ Lĩnh vực đất đai: còn nhiều hồ sơ trễ hạn không có Thư xin lỗi hoặc Thư xin lỗi không đúng mẫu, không đúng thẩm quyền là thực hiện chưa đúng quy định tại Quyết định số 5157/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2016; hồ sơ danh

[13] http://www.dpi.hochiminhcity.gov.vn/TinTuc/dkdt/lists/posts/post.aspx?CategoryId=1&ItemID=181&PublishedDate=2023-03-22T14:40:00Z

[14] http://www.dpi.hochiminhcity.gov.vn/TinTuc/dkdn/lists/posts/post.aspx?CategoryId=2&ItemID=509&PublishedDate=2022-04-15T17:05:00Z

sách niêm yết công khai, phiếu ý kiến khu dân cư các trường hợp cấp Giấy chứng nhận không đúng biểu Mẫu; chưa cập nhật đầy đủ các trường hợp trễ hạn tại Báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính.

- Việc tiếp nhận, xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị, liên quan đến thực hiện TTHC, giải quyết TTHC: có 21/43 đơn không có phiếu trình đề xuất giải quyết của cán bộ thụ lý theo quy định tại Quyết định số 5078/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2015 của UBND Thành phố.

Trách nhiệm thuộc người đứng đầu và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham mưu thuộc UBND Quận 4 thời kỳ phát sinh vụ việc.

2.2. Đối với UBND huyện Củ Chi:

- Về tiến độ giải quyết TTHC trên môi trường điện tử: hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt tỷ lệ 75% chưa đáp ứng yêu cầu tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố: *"100% hồ sơ TTHC của đơn vị phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố"*, vẫn còn tình trạng giải quyết trễ hạn (đạt tỷ lệ 4,5%) tại các phòng ban thuộc huyện, tỷ lệ đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia còn thấp (28,56%), số chưa đồng bộ đạt tỷ lệ cao 71,44%.

- Về mức độ số hóa hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết chưa cao (đạt tỷ lệ 40,5%) là thực hiện chưa đúng theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

- Về tổng số hồ sơ giải quyết trễ hạn: 422 hồ sơ, đạt tỷ lệ 0,5% (105 hồ sơ giải quyết không thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố; 317 hồ sơ trễ hạn được giải quyết qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố). Kết quả giải quyết TTHC một số lĩnh vực có hạn chế cụ thể như:

+ Lĩnh vực cấp Giấy phép xây dựng: chưa đảm bảo về thành phần hồ sơ; một số trường hợp cấp Giấy phép xây dựng không đảm bảo các chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc (khoảng lùi, chiều cao,...) theo quy định tại Quyết định số 56/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của UBND Thành phố.

+ Lĩnh vực đất đai: Vẫn còn nhiều hồ sơ trễ hạn không có Thư xin lỗi hoặc Thư xin lỗi không đúng mẫu, không đúng thẩm quyền là thực hiện chưa đúng quy định theo Quyết định số 5157/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2016 (Trách nhiệm thuộc về Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, cụ thể là Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện có trách nhiệm thực hiện Thư xin lỗi về thủ tục hành chính giải quyết trễ hạn và chuyển cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện là cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả; Trách nhiệm thuộc về Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện khi giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn thì Chi nhánh phải thực hiện thư xin lỗi); Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết chưa ghi, ký đầy đủ; thành phần hồ sơ không đảm bảo; hồ sơ trả văn bản không đúng thẩm quyền; danh sách niêm yết công khai các trường hợp cấp Giấy chứng nhận không đúng biểu Mẫu; có sai sót trong quá

trình kiểm tra nội nghiệp bản vẽ; có 37 hồ sơ tách thửa đất thực hiện chưa đảm bảo theo khoản 1 Điều 7 Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của UBND Thành phố.

+ Lĩnh vực môi trường: Vẫn còn trường hợp trả hồ sơ nhiều lần với lý do khác nhau; trả hồ sơ giải quyết chưa đúng quy định tại Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 4945/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của UBND Thành phố.

+ Lĩnh vực hộ tịch và lĩnh vực An toàn thực phẩm: tình trạng ngày hẹn trả kết quả trên biên nhận không đúng theo quy định; lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm dừng thủ tục cấp giấy chứng nhận cho hộ kinh doanh khi UBND Thành phố chưa ban hành điều chỉnh TTHC thuộc quận, huyện, Thành phố Thủ Đức.

- Hiện nay trang thiết bị máy tính, đường truyền kết nối chia sẻ dữ liệu, các trang thiết bị hỗ trợ khác tại huyện, xã, trong giờ hành chính cao điểm thường xuyên phát sinh lỗi, hoạt động chưa ổn định, đôi lúc chưa đáp ứng khi kết nối đăng nhập hệ thống để thực hiện giải quyết TTHC cho người dân.

- Việc tiếp nhận, xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị, liên quan đến thực hiện TTHC, giải quyết TTHC: còn tình trạng giải quyết đơn thư hồ sơ trễ (05/95 hồ sơ, đạt tỷ lệ 5,2%).

Trách nhiệm thuộc người đứng đầu và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham mưu thuộc UBND huyện Củ Chi thời kỳ phát sinh vụ việc.

2.3. Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Công tác triển khai số hóa tại Sở chưa được quan tâm đúng mức, tỷ lệ số hóa hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu chưa cao đạt tỷ lệ 34,4% là thực hiện chưa đúng theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

- Lập danh mục hồ sơ lưu chưa đầy đủ; mẫu biên nhận hồ sơ chưa thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.

- Một số TTHC chỉ thực hiện trên hệ thống chuyên ngành và thực hiện trên phần mềm xử lý hồ sơ của Sở, không tích hợp thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố; một số TTHC Sở chỉ là đơn vị tiếp nhận xử lý và trả kết quả là đơn vị khác, nhưng Sở chưa cập nhật, theo dõi cả tiến trình hồ sơ, dẫn đến tình trạng hồ sơ kết thúc tại Sở thì đúng hạn nhưng trễ hạn tại đơn vị trả kết quả.

- Số lượng hồ sơ dừng xử lý, từ chối cũng còn khá cao; trong lĩnh vực đấu thầu, lựa chọn nhà thầu có 11 hồ sơ trễ hẹn chưa có Thư xin lỗi là thực hiện chưa đúng quy định tại Quyết định số 5157/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chưa thực hiện kết nối, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu đối với thực hiện TTHC thuộc lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố. Việc chậm kết nối, đồng bộ dữ liệu giải quyết TTHC về Hệ thống

thông tin giải quyết TTHC Thành phố chưa đáp ứng yêu cầu tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chưa tham mưu cho UBND Thành phố điều chỉnh địa điểm thực hiện TTHC tại Quyết định số 3935/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2020 của UBND Thành phố về công bố danh mục TTHC lĩnh vực thành lập và hoạt động của Liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở.

- Về công tác tiếp nhận, xử lý đơn phản ánh, kiến nghị: vẫn còn đơn phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia bị trễ hạn xử lý, đơn chưa giải quyết, thời gian giải quyết kéo dài từ hơn 15 ngày, có trường hợp kéo dài khoảng 8 tháng 19 ngày.

Trách nhiệm thuộc người đứng đầu và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham mưu thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thời kỳ phát sinh vụ việc.

II. KIẾN NGHỊ

1. Từ kết quả thanh tra đã nêu, Thanh tra Thành phố kiến nghị Chủ tịch UBND Thành phố chỉ đạo Chủ tịch UBND Quận 4, Chủ tịch UBND huyện Củ Chi, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các nội dung chung như sau:

- Tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong giải quyết TTHC, cung cấp DVHCC cho người dân và doanh nghiệp tại khoản 1, Mục I phần III Kết luận Thanh tra.

- Thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC, dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố đồng bộ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, chấm dứt tình trạng tiếp nhận hồ sơ TTHC qua hệ thống thông tin của đơn vị.

- Chấp hành nghiêm việc thực hiện Xin lỗi theo Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND Thành phố đối với các trường hợp hồ sơ giải quyết trễ hẹn.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao trách nhiệm công chức, lãnh đạo các phòng, ban thuộc đơn vị trong giải quyết TTHC trên môi trường số và phát huy vai trò của người đứng đầu trong việc nêu gương trong chấp hành thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Nâng cao hiệu quả xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp, tiến hành rà soát, đa dạng hóa việc bố trí các hình thức tiếp nhận góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức; đẩy mạnh việc thực hiện quy trình tiếp nhận, phân loại, chuyển phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị.

- Có trách nhiệm thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc theo điểm c, khoản 2, Điều 49 Nghị định 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công khai kết luận thanh tra. Xây dựng kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế, tổ chức kiểm điểm nghiêm túc đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra các tồn tại, hạn chế đã nêu và báo cáo kết quả

thực hiện kiến nghị tại kết luận về Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 104 Luật Thanh tra năm 2022.

2. Thanh tra Thành phố kiến nghị Chủ tịch UBND Thành phố chỉ đạo Chủ tịch UBND Quận 4, Chủ tịch UBND huyện Củ Chi, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các nội dung cụ thể như sau:

2.1. Đối với Chủ tịch UBND Quận 4:

- Lãnh đạo đơn vị thực hiện tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả giải quyết TTHC hàng tuần từ kết quả giải quyết hồ sơ hành chính trên Hệ thống tiếp nhận giải quyết TTHC Thành phố đối chiếu với Bản đồ thực thi thể chế Thành phố để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục.

+ Tiến độ xử lý hồ sơ: giám sát thường xuyên, kịp thời xử lý các hồ sơ đến hạn giải quyết, hồ sơ "chờ tiếp nhận trực tuyến" để nâng cao chất lượng và tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn.

+ Thanh toán trực tuyến: đề nghị đơn vị triển khai áp dụng hóa đơn điện tử, QRCode động để nâng cao tỉ lệ thanh toán trực tuyến.

+ Mức độ số hóa hồ sơ và số hóa kết quả giải quyết: thực hiện 100% TTHC, thao tác đầy đủ theo quy trình số hóa, ký số, cung cấp bản điện tử kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống giải quyết TTHC Thành phố và thực hiện "lưu kho" để nâng cao tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu.

- Kiểm tra, rà soát các hồ sơ giải quyết TTHC trong lĩnh vực xây dựng, lĩnh vực đất đai chưa đảm bảo theo quy trình Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành, có đề xuất biện pháp khắc phục.

2.2. Đối với Chủ tịch UBND huyện Củ Chi:

- Lãnh đạo đơn vị thực hiện tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả giải quyết TTHC hàng tuần từ kết quả giải quyết hồ sơ hành chính trên Hệ thống tiếp nhận giải quyết TTHC Thành phố đối chiếu với Bản đồ thực thi thể chế Thành phố để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục.

+ Tiến độ xử lý hồ sơ: giám sát thường xuyên, kịp thời xử lý các hồ sơ đến hạn giải quyết, hồ sơ "chờ tiếp nhận trực tuyến" để nâng cao chất lượng và tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn.

+ Thanh toán trực tuyến: đề nghị đơn vị triển khai áp dụng hóa đơn điện tử, QRCode động để nâng cao tỉ lệ thanh toán trực tuyến.

+ Mức độ số hóa hồ sơ và số hóa kết quả giải quyết: thực hiện 100% TTHC, thao tác đầy đủ theo quy trình số hóa, ký số, cung cấp bản điện tử kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống giải quyết TTHC Thành phố và thực hiện "lưu kho" để nâng cao tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu.

- Phối hợp với Văn phòng UBND Thành phố, Sở Nội vụ và Sở Thông tin và Truyền thông và Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố để trao đổi, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện triển khai và vận hành Hệ thống giải quyết TTHC Thành phố; khắc phục thứ hạng trên Bản đồ thực thi thể chế

Thành phố như: về chỉ số về công khai, minh bạch; về mức độ hài lòng; về tiến độ giải quyết hồ sơ; về tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến; về tỷ lệ số hóa hồ sơ.

- Kiểm tra, rà soát các hồ sơ giải quyết TTHC trong lĩnh vực xây dựng, lĩnh vực đất đai, môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm chưa đảm bảo theo quy trình Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành, có đề xuất biện pháp khắc phục, chấn chỉnh.

- Kiểm tra, rà soát 37 hồ sơ tách thửa đất chưa đảm bảo theo khoản 1 Điều 7 Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của UBND Thành phố, đề xuất biện pháp xử lý, trường hợp có khó khăn, vướng mắc thì xin ý kiến hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường *(37 trường hợp tại Phụ lục số 08).*

- Rà soát và có ý kiến đối với việc cấp Giấy phép môi trường cho Công ty TNHH Chung Tồn tại ấp Cây Trôm, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi để đảm bảo quyền lợi cho doanh nghiệp.

2.3. Đối với Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chấn chỉnh công tác thống kê, báo cáo kiểm soát TTHC theo lĩnh vực thành lập và hoạt động của Liên hiệp hợp tác xã, lĩnh vực thành lập và hoạt động của Doanh nghiệp đã được công bố theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ.

- Quán triệt Cán bộ, công chức thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, tuân thủ các biểu mẫu theo quy định pháp luật khi thực hiện giải quyết TTHC.

- 100% TTHC phải được thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố; đối với các TTHC bắt buộc thực hiện trên phần mềm của Bộ chuyên ngành, đề nghị chủ động làm việc với các cơ quan có liên quan để thực hiện đồng bộ dữ liệu về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố.

- Nghiên cứu giải pháp cụ thể để kiểm soát, theo dõi quá trình xử lý hồ sơ đối với các TTHC thuộc lĩnh vực đấu thầu.

- Có văn bản kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai đồng bộ dữ liệu từ Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố để phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố.

3. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Theo dõi, hướng dẫn UBND huyện Củ Chi xem xét, giải quyết theo quy định đối với các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện đối với 37 hồ sơ tách thửa đất chưa đảm bảo theo khoản 1 Điều 7 Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của UBND Thành phố.

- Chỉ đạo Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố phối hợp chặt chẽ UBND quận, huyện, Thành phố Thủ Đức tăng cường kiểm tra việc giải

quyết TTHC tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm những tồn tại, hạn chế, vi phạm để tạo được sự đồng thuận, đánh giá cao của người dân và doanh nghiệp.

4. Đối với Sở Thông tin và Truyền thông:

Sở Thông tin và Truyền thông và Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố hỗ trợ, hướng dẫn UBND các quận, huyện, các Sở ngành.. tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện triển khai và vận hành Hệ thống giải quyết TTHC Thành phố; khắc phục thứ hạng trên Bản đồ thực thi thể chế Thành phố như: về chỉ số về công khai, minh bạch; về mức độ hài lòng; về tiến độ giải quyết hồ sơ; kiểm tra, rà soát hệ thống đường truyền kết nối dữ liệu cho UBND các quận, huyện, phường, xã.

5. Đối với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố:

Chỉ đạo Phòng kiểm soát TTHC tăng cường kiểm tra, kiểm soát TTHC và đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND Thành phố đối với các chỉ tiêu, chính sách.... do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo triển khai thực hiện.

6. Giao Chánh Thanh tra Thành phố:

- Công khai kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 79 Luật Thanh tra năm 2022.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các chỉ đạo của UBND Thành phố nêu trên; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND Thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ; Cục 3 TTCP;
- Chủ tịch UBND Thành phố (để b/c);
- Chánh Thanh tra Thành phố (để b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy
- Văn phòng UBND Thành phố
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Thông tin và Truyền thông
- UBND Quận 4;
- UBND huyện Củ Chi;
- Lưu: VT, P8, P5, ĐTT.

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA

Đinh Thị Thu

PHỤ LỤC 1
VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CẢI CÁCH TTHC TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 4, GIAI ĐOẠN TỪ 15/6/2021 ĐẾN 30/11/2023

STT	Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các Văn bản theo quy định của UBND Quận 4		
1	2452/UBND-KSTT	21/10/2021	V/v xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2	2588/UBND-KSTT	12/11/2021	V/v tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính do các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện
3	2619/UBND-KSTT	17/11/2021	V/v chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót qua kết quả kiểm tra công tác KSTTHC năm 2021
4	2627/UBND-KSTT	18/11/2021	V/v chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ Đoàn kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021
5	2745/UBND-KSTT	8/12/2021	V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố
6	77/UBND-KSTT	17/1/2022	V/v thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia
7	118/UBND-KSTT	21/1/2022	Về việc đề xuất giữ lại các thủ tục hành chính thật sự cần thiết
8	462/UBND-KSTT	25/3/2022	V/v thực hiện kết luận kiểm tra Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4
9	465/UBND-KSTT	25/3/2022	V/v thực hiện kết luận kiểm tra, khảo sát công tác KSTTHC năm 2021
10	630/UBND-KSTT	19/04/2022	V/v chấp thuận đề xuất giảm thời gian thụ lý quy trình cung cấp thông tin quy hoạch
11	1371/UBND-KSTT	1/8/2022	Về triển khai Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử
12	1391/UBND-KSTT	3/8/2022	Về đẩy mạnh thanh toán điện tử để tạo thuận lợi cho người dân và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính và sử dụng dịch vụ công

13	1517/UBND-KSTT	20/8/2022	V/v tiếp tục thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong ngày
14	1627/UBND-KSTT	6/9/2022	V/v triển khai thực hiện bộ nhận diện thương hiệu
15	2645/UBND-KSTT	19/9/2022	V/v chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót qua kết quả kiểm tra công tác KSTTHC năm 2022
16	1777/UBND-KSTT	23/9/2022	V/v đánh giá, xây dựng, tái cấu trúc quy trình để thực hiện duy trì, đồng bộ các thủ tục hành chính có thể tiếp nhận và giải quyết trong 01 ngày làm việc
17	1983/UBND-KSTT	15/10/2022	V/v cung cấp dịch vụ công trực tuyến
18	2016/UBND-KSTT	26/10/2022	V/v triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn Quận 4
19	2036/UBND-KSTT	28/10/2022	Về tăng cường ứng dụng chữ ký số trong việc phát hành văn bản điện tử
20	2116/UBND-KSTT	4/11/2022	V/v kết quả xử lý phản ánh kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong Quý III năm 2022
21	2337/UBND-KSTT	25/11/2022	V/v lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức phụ trách giám sát trên hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công Quốc gia
22	2648/UBND-KSTT	1/12/2022	Về thực hiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố trên địa bàn Quận 4
23	2420/UBND-KSTT	13/12/2022	V/v thực hiện kết luận kiểm tra, khảo sát công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022
24	2651/UBND-KSTT	31/12/2022	V/v vận hành chính thức các dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 09/12/2022
25	1567/UBND-KSTT	26/7/2023	V/v kết quả xử lý phản ánh kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong 06 tháng đầu năm 2023

26	618/UBND-KSTT	10/4/2023	Vv triển khai thực hiện Thông báo số 74/TB-VPCP ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc xác nhận tại nơi cư trú khi thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công
27	871/UBND-KSTT	9/5/2023	V/v khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
28	887/UBND-KSTT	11/5/2023	V/v rà soát, kiện toàn Hệ thống cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn Quận 4
29	1060/UBND-KSTT	29/05/2023	V/v thực hiện Quy chế hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn Quận 4
30	1093/UBND-KSTT	31/5/2023	V/v thực hiện Thông báo số 396/TB-VP ngày 25/5/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố
31	1157/UBND-KSTT	31/5/2023	Về triển khai Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện phápthi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHCtrên môi trường điện tử (xin số ngày 28/4/2023)
32	1136/UBND-KSTT	6/6/2023	Về tái cấu trúc quy trình, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử
33	1374/UBND-KSTT	12/6/2023	V/v triển khai Chỉ thị số 733/CT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục
34	1228/UBND-KSTT	15/6/2023	Về đẩy mạnh triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

35	1426/UBND-KSTT	8/7/2023	V/v triển khai một số nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2023 của Chính phủ
36	1433/UBND-KSTT	10/7/2023	V/v triển khai Quyết định số 95/QĐ-VPCP ngày 24/3/2023 của Văn phòng Chính phủ
37	1557/UBND-KSTT	24/7/2023	V/v triển khai đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn quận.
38	1566/UBND-KSTT	26/7/2023	V/v thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh
39	1579/UBND-KSTT	27/7/2023	V/v triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố
40	1629/UBND-KSTT	1/8/2023	V/v thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại cuộc họp công tác cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả tư vấn chính sách cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
41	1659/UBND-KSTT	4/8/2023	V/v thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang về thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông
42	1703/UBND-KSTT	9/8/2023	V/v kết nối, tích hợp, khai thác tài liệu điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
43	1907/UBND-KSTT	30/8/2023	V/v tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong việc tiếp nhận, giải quyết yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp
44	1931/UBND-KSTT	6/9/2023	V/v triển khai thực hiện Thông tư số 03/2023/TT-BTP và đẩy mạnh thực hiện liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử
45	1951/UBND-KSTT	8/9/2023	V/v chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót qua kết quả kiểm tra công tác KSTTHC năm 2023
46	2143/UBND-KSTT	29/9/2023	V/v xây dựng quy trình nội bộ thủ tục hành chính cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân quận, huyện thành phố Thủ Đức
47	2350/UBND-KSTT	24/10/2023	V/v hướng dẫn, đôn đốc thực hiện một số nhiệm vụ cải cách TTHC trọng tâm 4 tháng cuối năm 2023

13	154/kH-UBND	ngày 25/4/2022	Kế hoạch về Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn Quận 4;
14	1309/UBND-KSTT	21/7/2022	V/v kết quả thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo đề nghị của Sở Công thương tại Công văn số 3888/SCT-VP
15	1866/UBND-KSTT	10/5/2022	V/v thực hiện rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính để thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết trong 01 ngày làm việc
16	1907/UBND-KSTT	10/10/2022	V/v có ý kiến phương án rút ngắn thời gian giải quyết TTHC lĩnh vực thành lập và hoạt động của hợp tác xã
17	982/UBND-NC	6/8/2022	V/v rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính chính năm 2022
18	1972/UBND-KSTT	21/10/2022	V/v có ý kiến phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa, công nghiệp tiêu dùng
19	686/BC-UBND	30/11/2022	Báo cáo Kết quả rà soát tái cấu trúc, đơn giản hóa TTHC theo Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố
20	442/KH-UBND	31/12/022	Kế hoạch Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trên địa bàn Quận 4 giai đoạn 2022-2025
21	2647/UBND-NC	31/12/2023	V/v hướng dẫn thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giai đoạn 2022 - 2025
Năm 2023			
22	560/UBND-KSTT	29/3/2023	V/v có ý kiến đối với nội dung trình công bố rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng, lưu thông hàng hóa trong nước
23	619/UBND-KSTT	10/4/2023	V/v cắt giảm quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết TTHC, đơn giản hóa TTHC nội bộ để cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp

24	571/UBND-ĐT	5/4/2023	V/v lấy ý kiến đối với kết quả rà soát thủ tục hành chính thực hiện tái cấu trúc theo Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27/05/2022 của UBND Thành phố
25	887/UBND-KSTT	11/5/2023	V/v rà soát, kiện toàn Hệ thống cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn Quận 4
26	970/UBND-KSTT	22/5/2023	V/v thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và rà soát văn bản, thủ tục hành chính có yêu cầu giấy tờ cư trú
27	1189/UBND-KSTT	13/6/2023	V/v phối hợp rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng, lưu thông hàng hóa trong nước đáp ứng các yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến
28	357/BC-UBND	8/8/2023	Báo cáo rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các loại thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết buổi sáng ngày thứ Bảy hàng tuần theo Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND ngày 20/5/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố trên địa bàn Quận 4
29	1630/UBND-KSTT	8/1/2023	V/v thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023
30	2813/UBND-KSTT	11/12/2023	tiếp tục đẩy mạnh phân cấp thủ tục hành chính và cắt giảm , đơn giản hóa TTHC nội bộ
III	**Văn bản triển khai, kiểm tra và tập huấn thực hiện công tác kiểm soát, cải cách TTHC trên địa bàn UBND Quận 4**		
1	95/KH-UBND	31/03/2021	về kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021
2	215/KH-UBND	18/6/2021	Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn Quận 4 năm 2021
3	35/KH-UBND	28/1/2022	Kế hoạch về Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn Quận 4;
4	154/kH-UBND	25/4/2022	Kế hoạch về Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn Quận 4;

5	160/KH-UBND	28/4/2022	Kế hoạch về Tổ chức Tháng hành động "Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày" trên địa bàn Quận 4;
6	294/KH-UBND	5/8/2022	Kế hoạch Kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022
7	10/KH-UBND	12/1/2023	Kế hoạch về kiểm soát Thủ tục Hành chính năm 2023;
8	205/KH-UBND	09/05/2023	về kiểm tra, khảo sát tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính, công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn Quận 4 năm 2023

48	2413/UBND-KSTT	31/10/2023	Về thực hiện nhiệm vụ triển khai 02 nhóm TTHC liên thông
49	2611/UBND-KSTT	3/11/2023	V/v tăng cường trách nhiệm, nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp
50	2628/UBND-KSTT	1/12/2021	V/v thực hiện báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm và kết quả đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND
51	2759/UBND-KSTT	30/11/2023	Về triển khai Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ
52	1396/UBND-KSTT	04/08/2022	V/v triển khai Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố về Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại TPHCM
53	1027/UBND-KSTT	25/5/2023	V/v triển khai Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh
54	1197/UBND-KSTT	28/6/2021	V/v đăng ký kết nối CSDL quốc gia về dân cư phục vụ xử lý thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công
55	1197/UBND-KSTT	28/6/2021	V/v đăng ký kết nối CSDL quốc gia về dân cư phục vụ xử lý thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công
56	1554/UBND-KSTT	25/8/2022	V/v triển khai Quyết định số 2535/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (đợt 6)
57	156/UBND-KSTT	7/2/2023	V/v thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 về cải cách thực hiện thủ tục hành chính
58	801/UBND-KSTT	8/2/2021	Quyết định thành lập Bộ phận tiếp nhận va Trả Kết quả Quận

II	**Văn bản rà soát, loại bỏ hoặc chỉnh sửa các TTHC không phù hợp của UBND Quận 4**		
Năm 2021			
1	1211/UBND-KSTT	1/7/2021	V/v kết quả rà soát, đánh giá sự phù hợp của TTHC thuộc lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng, lưu thông hàng hóa trong nước với yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4
2	215/KH-UBND	18/6/2021	Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn Quận 4 năm 2021
3	1167/UBND-KSTT	23/6/2021	V/v thực hiện rà soát, đánh giá sự phù hợp của thủ tục hành chính với yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4
4	1171/UBND-NC	24/6/2021	V/v rà soát đánh giá sự phù hợp của thủ tục hành chính với yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4
5	1182/UBND	25/6/2021	V/v rà soát đánh giá sự phù hợp của thủ tục hành chính với yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4
6	270/BC-UBND	30/6/2021	báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính
7	1217/UBND-NC	1/7/2021	V/v rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính về hộ tịch
8	1377/UBND-KSTT	18/7/2021	V/v góp ý các Phụ lục kèm theo Công văn số 5819/SKHĐT-VP ngày 06/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố
9	1439/UBND-KSTT	10/08/2022	V/v thực hiện đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh
10	2247/UBND-KSTT	17/9/2021	V/v báo cáo thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021
11	40/UBND-KSTT	12/1/2022	V/v đề xuất nội dung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính/ nhóm thủ tục hành chính năm 2022
Năm 2022			
12	118/UBND-KSTT	21/1/2022	Về việc đề xuất giữ lại các thủ tục hành chính thật sự cần thiết

PHỤ LỤC 2

VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CẢI CÁCH TTHC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CỦ CHI, GIAI ĐOẠN TỪ 15/6/2021 ĐẾN 30/11/2023

STT	VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GHI CHÚ
	NĂM 2021	
1.	Kế hoạch số 1661/KH-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2021 về kiểm soát TTHC trên địa bàn huyện năm 2021.	Kế hoạch
2.	Kế hoạch số 2648/KH-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2021 của UBND huyện về kiểm tra, khảo sát công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn huyện năm 2021.	Công tác kiểm tra, khảo sát
3.	Quyết định số 5685/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về kiểm tra việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến quyền lao động và quyền kết hôn, lập gia đình trên địa bàn huyện Củ Chi, kiểm tra tại 25 đơn vị.	Công tác kiểm tra, khảo sát
4.	Báo cáo số 8123/BC-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện về tình hình, kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và thực hiện Thư xin lỗi theo Quyết định số 5157/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2016 trên địa bàn huyện	Báo cáo định kỳ
5.	Báo cáo số 12755/BC-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện về kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2021	Báo cáo định kỳ
6.	Kế hoạch số 5500/KH-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2021 về rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn huyện năm 2021.	Công tác rà soát
7.	Công văn số 6530/UBND-TCKH ngày 09 tháng 7 năm 2021 của UBND huyện về góp ý nội dung rà soát, đánh giá sự phù hợp của thủ tục hành chính với yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	Công tác rà soát
8.	Công văn số 6544/UBND-VHTT ngày 12 tháng 7 năm 2021 của UBND huyện về góp ý thực hiện rà soát đánh giá sự hù hợp của thủ tục hành chính với yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	Công tác rà soát
9.	Công văn số 6711/UBND-VP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của UBND huyện về báo cáo kết quả thực hiện rà soát, cập nhật, đề xuất thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ trong 03 năm liên tục	Công tác rà soát
10.	Kế hoạch số 1105/KH-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2021 của UBND huyện về kiểm tra thực hiện các nội dung trên lĩnh vực nội vụ và các nội dung có liên quan đến hoạt động công vụ, quy tắt ứng xử trên địa bàn huyện Củ Chi năm 2021	Công tác kiểm tra, khảo sát

STT	VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GHI CHÚ
11.	Công văn số 11608/UBND-NV ngày 24 tháng 11 năm 2021 của UBND huyện về chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, thiếu sót qua kiểm tra nội vụ, công vụ năm 2021	Công tác kiểm tra, khảo sát
12.	Công văn số 5846/UBND-NV ngày 21 tháng 6 năm 2021 của UBND huyện về rà soát, đánh giá sự phù hợp của thủ tục hành chính với yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	Chỉ đạo, triển khai
13.	Công văn số 6751/UBND-VP ngày 17 tháng 7 năm 2021 của UBND huyện về thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn huyện năm 2021	Chỉ đạo, triển khai
14.	Công văn số 7915/UBND-VP ngày 05 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện về chấn chỉnh, khắc phục tình trạng giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn	Chỉ đạo, triển khai
15.	Công văn số 11063/UBND-VP ngày 22 tháng 11 năm 2021 của UBND huyện về báo cáo kết quả đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND của UBND Thành phố HCM	Chỉ đạo, triển khai
16.	Công văn số 911/VP ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Văn phòng HĐND và UBND huyện về Về xây dựng chỉ tiêu thi đua trong việ thực hiện báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn huyện	Chỉ đạo, triển khai
17.	Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2021 của UBND huyện về kiện toàn nhân sự làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện Củ Chi	Nhân sự
18.	Quyết định số 5680/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện về kiện toàn cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của UBND huyện Củ Chi	Nhân sự
	NĂM 2022	
1.	Kế hoạch số 1939/KH-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2022 của UBND huyện về kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện năm 2022	Kế hoạch
2.	Báo cáo số 2273/BC-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của UBND huyện về kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý 1 năm 2022	Báo cáo định kỳ
3.	Báo cáo số 5634/BC-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện về kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý 2 năm 2022	Báo cáo định kỳ
4.	Báo cáo số 8398/BC-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của UBND huyện về kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính	Báo cáo định kỳ

STT	VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GHI CHÚ
	trên môi trường điện tử Quý 3 năm 2022	
5.	Báo cáo số 11302/BC-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện về kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2022	Báo cáo định kỳ
6.	Kế hoạch số 3416/KH-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của UBND huyện về rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn huyện năm 2022	Công tác rà soát
7.	Công văn số 4688/UBND-TP ngày 31 tháng 5 năm 2022 của UBND huyện về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2022	Công tác rà soát
8.	Kế hoạch số 1892/KH-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2022 của UBND huyện về kiểm tra việc thực hiện các nội dung trên lĩnh vực nội vụ và các nội dung liên quan đến hoạt động công vụ, quy tắc ứng xử trên địa bàn huyện Củ Chi năm 2022	Công tác kiểm tra, khảo sát
9.	Quyết định số 15166/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về thành lập tổ kiểm tra việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến các quyền dân sự và chính trị về quyền tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền kết hôn, lập gia đình trên địa bàn huyện Củ Chi, kiểm tra tại 24 đơn vị.	Công tác kiểm tra, khảo sát
10.	Công văn số 9974/UBND-NV ngày 08 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện về chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, thiếu sót qua kiểm tra nội vụ, công vụ năm 2022	Công tác kiểm tra, khảo sát
11.	Kế hoạch số 3118/KH-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của UBND huyện về kiểm tra, khảo sát công tác kiểm soát TTHC; đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố trên địa bàn huyện năm 2022	Công tác kiểm tra, khảo sát
12.	Công văn số 639/VP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Văn phòng HĐND và UBND huyện về thực hiện báo cáo phục vụ kiểm tra, khảo sát công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022	Công tác kiểm tra, khảo sát
13.	Công văn số 691/VP ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Văn phòng HĐND và UBND huyện về tổ chức kiểm tra, khảo sát công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022	Công tác kiểm tra, khảo sát
14.	Công văn số 11051/UBND-VP ngày 13 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện về chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022	Công tác kiểm tra, khảo sát
15.	Công văn số 1071/UBND-VP ngày 09 tháng 02 năm 2022 về thực hiện kết luận của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Võ Văn Hoan tại cuộc họp nghe báo cáo kết quả kiểm tra công tác triển khai thực hiện Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 năm 2021 trên địa bàn Thành phố	Chỉ đạo, triển khai

STT	VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GHI CHÚ
16.	Công văn số 396/VP ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Văn phòng HĐND và UBND huyện về xây dựng chỉ tiêu thi đua trong việc thực hiện báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện	Chỉ đạo, triển khai
17.	Công văn số 8183/UBND-VP ngày 13 tháng 9 năm 2022 của UBND huyện về cung cấp thông tin nhân sự tham gia quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính	Chỉ đạo, triển khai
18.	Công văn số 9102/UBND-NV ngày 13 tháng 10 năm 2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện bộ nhận diện thương hiệu	Chỉ đạo, triển khai
19.	Công văn số 10187/UBND-VP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện về thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND Thành phố tại công văn số 9395/VP-KSTT về công tác cải cách thủ tục hành chính	Chỉ đạo, triển khai
20.	Công văn số 11525/UBND-VP ngày 26 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện về vận hành chính thức các dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	Chỉ đạo, triển khai
21.	Kế hoạch số 3415/KH-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của UBND huyện về giao ban, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và giao lưu, học tập kinh nghiệm về kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2022	Tập huấn nghiệp vụ
22.	Công văn số 8040/UBND-VP ngày 07 tháng 9 năm 2022 của UBND huyện về tổ chức Hội nghị tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn huyện năm 2022	Tập huấn nghiệp vụ
23.	Báo cáo số 10008/BC-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện về kết quả tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022	Tập huấn nghiệp vụ
24.	Quyết định số 12812/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện về kiện toàn nhân sự làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	Nhân sự
NĂM 2023		
1.	Kế hoạch số 2526/KH-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2023 của UBND huyện về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện Củ Chi	Kế hoạch
2.	Báo cáo số 2890/BC-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2023 của UBND huyện về kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi	Báo cáo định kỳ

STT	VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GHI CHÚ
	trường điện tử Quý 1 năm 2023	
3.	Báo cáo số 6778/BC-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của UBND huyện về kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý 2 năm 2023	Báo cáo định kỳ
4.	Báo cáo số 9940/BC-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của UBND huyện về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý 3 năm 2023 trên địa bàn huyện Củ Chi	Báo cáo định kỳ
5.	Báo cáo số 17176/BC-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2023 trên địa bàn huyện Củ Chi	Báo cáo định kỳ
6.	Kế hoạch số 1560/KH-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2023 của UBND huyện về kiểm tra việc thực hiện các nội dung trên lĩnh vực nội vụ và các nội dung liên quan đến hoạt động công vụ, quy tắc ứng xử trên địa bàn huyện Củ Chi năm 2023	Công tác kiểm tra, khảo sát
7.	Quyết định số 10519/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về thành lập tổ kiểm tra việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến các quyền dân sự và chính trị: quyền tự do lập Hội, quyền được đăng ký khai sinh năm 2023, kiểm tra tại 24 đơn vị.	Công tác kiểm tra, khảo sát
8.	Kế hoạch số 6148/KH-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2023 của UBND huyện về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ năm 2023 trên địa bàn huyện Củ Chi	Công tác rà soát
9.	Báo cáo số 8807/BC-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2023 của UBND huyện về kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện Củ Chi	Công tác rà soát
10.	Công văn số 15166/UBND-NV ngày 21 tháng 11 năm 2023 của UBND huyện về chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, thiếu sót qua kiểm tra nội vụ, công vụ năm 2023	Công tác kiểm tra, khảo sát
11.	Kế hoạch số 6147/KH-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2023 của UBND huyện về kiểm tra, khảo sát công tác kiểm soát TTHC năm 2023 trên địa bàn huyện.	Công tác kiểm tra, khảo sát
12.	Quyết định số 9930/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2023 của UBND huyện về thành lập Tổ kiểm tra, khảo sát công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023	Công tác kiểm tra, khảo sát
13.	Thông báo số 630/TB-VP ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Văn phòng HĐND và UBND huyện về kiểm tra, khảo sát công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện Củ Chi	Công tác kiểm tra, khảo sát

STT	VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GHI CHÚ
14.	Công văn số 13849/UBND ngày 23 tháng 10 năm 2023 của UBND huyện về chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023	Công tác kiểm tra, khảo sát
15.	Giấy mời số 194/GM-VP ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Văn phòng HĐND và UBND huyện về dự buổi làm việc với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông về công tác triển khai vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố	Chỉ đạo, triển khai
16.	Công văn số 1546/UBND-NV ngày 21 tháng 02 năm 2023 của UBND huyện về một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 về cải cách thực hiện thủ tục hành chính	Chỉ đạo, triển khai
17.	Công văn số 2882/UBND-NV ngày 20 tháng 3 năm 2023 của UBND huyện về khắc phục tình trạng giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn, nâng cao chất lượng xử lý hồ sơ công việc phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Chỉ đạo, triển khai
18.	Công văn số 5317/UBND-NV ngày 25 tháng 5 năm 2023 của UBND huyện về triển khai Kế hoạch kiểm tra, khảo sát tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính, công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2023	Chỉ đạo, triển khai
19.	Công văn số 335/VP-CNTT ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Văn phòng HĐND và UBND huyện về rà soát, kiện toàn Hệ thống cán bộ, công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Củ Chi	Chỉ đạo, triển khai
20.	Công văn số 6352/UBND-VP ngày 09 tháng 6 năm 2023 của UBND huyện về triển khai các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính	Chỉ đạo, triển khai
21.	Công văn số 6858/UBND-VP ngày 23 tháng 6 năm 2023 của UBND huyện về chấn chỉnh công tác tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện	Chỉ đạo, triển khai
22.	Công văn số 636/VP-KSTT ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Văn phòng HĐND và UBND huyện về hướng dẫn thực hiện báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính quý 3 năm 2023	Chỉ đạo, triển khai
23.	Công văn số 14190/UBND-VP ngày 31 tháng 10 năm 2023 của UBND huyện về triển khai thực hiện một số nhiệm vụ cải cách TTHC trọng tâm những tháng cuối năm 2023	Chỉ đạo, triển khai
24.	Công văn số 758/VP-KSTT ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Văn phòng HĐND và UBND huyện về hướng dẫn, đôn đốc thực hiện một số nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm những tháng cuối năm 2023	Chỉ đạo, triển khai
25.	Công văn số 16691/UBND-VP ngày 12 tháng 12 năm 2023 về triển khai Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ và rà soát, xử lý dứt điểm hồ sơ thủ tục hành chính quá hạn trên Cổng	Chỉ đạo, triển khai

STT	VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GHI CHÚ
	Dịch vụ công Quốc gia	
26.	Công văn số 9597/UBND-VP ngày 27 tháng 10 năm 2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện công văn số 2185/STTTT-CNTT của Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố về công tác tập huấn, đào tạo vận hành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	Tập huấn nghiệp vụ
27.	Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2023 của UBND huyện về kiện toàn cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của UBND huyện Củ Chi	Nhân sự

PHỤ LỤC 3

THỐNG KÊ CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI VỀ CÔNG TÁC CCHC TẠI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ, GIAI ĐOẠN TỪ 15/6/2021 ĐẾN 30/11/2023

STT	Số ký hiệu, ngày tháng năm ban hành, trích yếu
I. KẾ HOẠCH	
Năm 2021	
1	Kế hoạch số 384/KH-SKHĐT ngày 22/01/2021 về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021
2	Kế hoạch số 4135/KH-SKHĐT ngày 11/5/2021 về kiểm tra công tác cải cách hành chính tại Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2021
3	Kế hoạch số 4304/KH-SKHĐT ngày 17/5/2021 về thực hiện Chương trình Cải cách hành chính tại Sở Kế hoạch và Đầu tư giai đoạn 2020-2025
4	Kế hoạch số 5551/KH-SKHĐT ngày 25/6/2021 về tuyên truyền cải cách hành chính tại Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2021
5	Kế hoạch số 5581/KH-SKHĐT ngày 28/6/2021 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 1801/KH-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
6	Kế hoạch số 5812/KH-SKHĐT ngày 05/7/2021 về triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục các hạn chế của Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công của Thành phố năm 2021 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Kế hoạch số 6428/KH-SKHĐT ngày 28/7/2021 về triển khai thực hiên Kế hoạch số 2385/KH-UBND ngày 19/7/2021 của UBND
8	Kế hoạch số 6568/KH-SKHĐT ngày 05/8/2021 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 2389/KH-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
9	Kế hoạch số 7103/KH-SKHĐT ngày 13/9/2021 về cải thiện Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (Chỉ số PAPI) giai đoạn 2021 – 2025 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
10	Kế hoạch số 7211/KH-SKHĐT ngày 20/9/2021 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 2371/KH-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
11	Kế hoạch số 7960/KH-SKHĐT ngày 22/10/2021 về xác định giá trị tài liệu, hồ sơ và lập Mục lục hồ sơ, tài liệu thuộc diện số hóa tại Sở Kế hoạch và

	Đầu tư
12	Kế hoạch số 8551/KH-SKHĐT ngày 12/11/2021 về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tại Sở Kế hoạch và Đầu tư giai đoạn 2021-2030
13	Kế hoạch số 8656/KH-SKHĐT ngày 16/11/2021 về thực hiện Chương trình hành động và thi đua ngành Kế hoạch và Đầu tư giai đoạn 2021-2025
14	Kế hoạch số 9201/KH-SKHĐT ngày 06/12/2021 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2022
Năm 2022	
1	Kế hoạch số 190/KH-SKHĐT ngày 10/01/2022 về triển khai xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến tại Sở Kế hoạch và Đầu tư giai đoạn 2021-2025
2	Kế hoạch số 461/KH-SKHĐT ngày 21/01/2022 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022
3	Kế hoạch số 667/KH-SKHĐT ngày 28/01/2022 về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022
4	Kế hoạch số 700/KH-SKHĐT ngày 28/01/2022 về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật năm 2022
5	Kế hoạch số 928/ KH-SKHĐT ngày 17/2/2022 về Triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố
6	Kế hoạch số 940/KH-SKHĐT ngày 17/2/2022 về duy trì, mở rộng, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2022 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Kế hoạch số 1429/KH-SKHĐT ngày 08/3/2022 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
8	Kế hoạch số 1965/KH-SKHĐT ngày 28/3/2022 về triển khai chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư
9	Kế hoạch số 2071/KH-SKHĐT ngày 01/4/2022 về Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh

10	Kế hoạch số 2588/KH-SKHĐT ngày 20/4/2022 về cải thiện và khắc phục Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
11	Kế hoạch số 2626/KH-SKHĐT ngày 21/4/2022 về triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
12	Kế hoạch số 2628/KH-SKHĐT ngày 21/4/2022 về phát động phong trào thi đua về cải cách hành chính, nhân rộng mô hình, giải pháp, sáng kiến tiêu biểu về cải cách hành chính năm 2022 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
13	Kế hoạch số 2775/KH-SKHĐT ngày 26/4/2022 về triển khai thực hiện Tháng hành động "Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày" tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
14	Kế hoạch số 3001/KH-SKHĐT ngày 05/5/2022 về triển khai thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính tại Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2022
15	Kế hoạch số 3528/KH-SKHĐT ngày 20/5/2022 về kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính tại Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2022
16	Kế hoạch số 3820/KH-SKHĐT ngày 27/5/2022 về thực hiện công tác văn thư, lưu trữ năm 2022
17	Kế hoạch số 6537/KH-SKHĐT ngày 01/8/2022 về cải thiện Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2022 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
18	Kế hoạch số 7360/KH-SKHĐT ngày 18/8/2022 về nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ CBCCVC làm công tác CCHC tại Sở giai đoạn 2022-2025
19	Kế hoạch số 8089/KH-SKHĐT ngày 09/9/2022 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 2242/KH-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phát động phong trào thi đua thực hiện Chính quyền số, Chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố
20	Kế hoạch số 8603/KH-SKHĐT ngày 22/9/2022 về đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư giai đoạn 2022 - 2027
21	Kế hoạch số 10473/KH-SKHĐT ngày 03/11/2022 về thực hiện chủ trương khuyến khích và bảo vệ CBCCVC, NLĐ năng động, sáng tạo vì lợi ích

	chung
NĂM 2023	
1	Kế hoạch số 92/KH-SKHĐT ngày 05/01/2023 về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023
2	Kế hoạch số 328/KH-SKHĐT ngày 11/01/2023 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023
3	Kế hoạch số 431/KH-SKHĐT ngày 12/01/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp
4	Kế hoạch số 475/KH-SKHĐT ngày 13/01/2023 về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2023
5	Kế hoạch số 819/KH-SKHĐT ngày 31/01/2023 về Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2023
6	Kế hoạch số 906/KH-SKHĐT ngày 03/02/2023 về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư giai đoạn 2022-2025
7	Kế hoạch số 1995/KH-SKHĐT ngày 28/02/2023 về thực hiện công tác văn thư, lưu trữ năm 2023
8	Kế hoạch số 2114/KH-SKHĐT ngày 02/3/2023 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
9	Kế hoạch số 2495/KH-SKHĐT ngày 10/3/2023 về duy trì, mở rộng, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2023 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
10	Kế hoạch số 2960/KH-SKHĐT ngày 21/3/2023 về Công tác pháp chế tại Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2023
11	Kế hoạch số 3225/KH-SKHĐT ngày 27/3/2023 về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
12	Kế hoạch số 3962/KH-SKHĐT ngày 11/4/2023 về Kế hoạch Triển khai chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư

13	Kế hoạch số 4479/KH-SKHĐT ngày 24/4/2023 về kiểm tra, rà soát, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2023
14	Kế hoạch số 5530/KH-SKHĐT ngày 19/5/2023 về cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2023
15	Kế hoạch số 5546/KH-SKHĐT ngày 19/5/2023 về triển khai thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính tại Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2023
16	Kế hoạch số 5999/KH-SKHĐT ngày 29/5/2023 về Cải thiện Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
17	Kế hoạch số 6023/KH-SKHĐT ngày 29/5/2023 về kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính tại Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2023
18	Kế hoạch số 6090/KH-SKHĐT ngày 30/5/2023 về cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
19	Kế hoạch số 6733/KH-SKHĐT ngày 12/6/2023 về tinh giản biên chế công chức hành chính và giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2023 - 2026 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
20	Kế hoạch số 10102/KH-SKHĐT ngày 10/8/2023 về Phát động phong trào thi đua "Cải cách hành chính" tại Sở Kế hoạch và Đầu tư giai đoạn 2023-2025
21	Kế hoạch số 11274/KH-SKHĐT ngày 30/8/2023 về Kế hoạch tuyên truyền gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2023-2025 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
22	Kế hoạch số 11524/KH-SKHĐT ngày 05/9/2023 về Kế hoạch thực hiện triển khai Phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung, vì sự phát triển Thành phố Hồ Chí Minh" tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
23	Kế hoạch số 14200/KH-SKHĐT ngày 07/11/2023 về Triển khai thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường trách nhiệm, nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp

II. QUYẾT ĐỊNH, TỜ TRÌNH, BÁO CÁO, THÔNG BÁO	
Từ 15/6/2021	
1	Quyết định số 115/QĐ-SKHĐT ngày 12/10/2021 về việc ban hành áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Tờ trình số 6910/TTr-SKHĐT ngày 26/8/2021 về việc bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý đầu tư công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Tờ trình số 7262/TTr-SKHĐT ngày 22/9/2021 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Tờ trình số 7539/TTr-SKHĐT ngày 08/10/2021 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
5	Tờ trình số 8032/TTr-SKHĐT ngày 26/10/2021 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
6	Tờ trình số 8457/TTr-SKHĐT ngày 10/11/2021 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Kế hoạch và Đầu tư (51 quy trình lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp)
7	Tờ trình số 8901/TTr-SKHĐT ngày 25/11/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
8	Tờ trình số 9330/TTr-SKHĐT ngày 09/12/2021 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và quận, huyện
9	Tờ trình số 9726/TTr-SKHĐT ngày 22/12/2021 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu

	tư
10	Báo cáo số 5263/BC-SKHĐT ngày 15/6/2021 về Công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2021
11	Báo cáo số 5360/BC-SKHĐT ngày 18/6/2021 về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Quý II năm 2021
12	Báo cáo số 5481/BC-SKHĐT ngày 23/6/2021 về Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ
13	Báo cáo số 6974/BC-SKHĐT ngày 31/8/2021 về tổ chức bộ máy, bổ nhiệm, quản lý, sử dụng biên chế hành chính, số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021
14	Báo cáo số 7151/BC-SKHĐT ngày 15/9/2021 về công tác cải cách hành chính Quý III năm 2021
15	Báo cáo số 7171/BC-SKHĐT ngày 17/9/2021 về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Quý III năm 2021
16	Báo cáo số 7881/BC-SKHĐT ngày 20/10/2021 về báo cáo tình hình thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021
17	Báo cáo số 8396/BC-SKHĐT ngày 08/11/2021 báo cáo tổng kết việc thực hiện quản lý biên chế giai đoạn 2016 - 2021, đề xuất biên chế giai đoạn 2022 - 2026
18	Báo cáo số 8409/BC-SKHĐT ngày 09/11/2021 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021
19	Báo cáo số 9509/BC-SKHĐT ngày 15/12/2021 về công tác cải cách hành chính năm 2021
20	Báo cáo số 9567/BC-SKHĐT ngày 17/12/2021 về kết quả đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức năm 2021
21	Báo cáo số 9597/BC-SKHĐT ngày 17/12/2021 Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ

	tục hành chính trên môi trường điện tử tại Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2021
22	Thông báo số 5716/TB-SKHĐT ngày 01/7/2021 về việc tăng cường kiểm soát công tác giải quyết hồ sơ, văn bản
23	Thông báo số 5767/TB-SKHĐT ngày 05/7/2021 về phân công thực hiện Kế hoạch số 1864/KH-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh
24	Thông báo số 5994/TB-SKHĐT ngày 12/7/2021 về việc phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính liên thông theo cơ chế "1 cửa"
25	Thông báo số 7386/TB-SKHĐT ngày 29/9/2021 về Triển khai kiểm tra công tác cải cách hành chính tại Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2021 theo Kế hoạch số 4135/KH-SKHĐT ngày 11 tháng 5 năm 2021
26	Thông báo số 8614/TB-SKHĐT ngày 15/11/2021 về việc triển khai thực hiện kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Phan Văn Mãi tại buổi làm việc với lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư
27	Thông báo số 8904/TB-SKHĐT ngày 25/11/2021 về thực hiện đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
28	Thông báo số 6419/TB-SKHĐT ngày 28/7/2021 về việc đôn đốc thực hiện giải quyết các văn bản, hồ sơ, thủ tục hành chính và nhiệm vụ được phân công
29	Thông báo số 7341/TB-SKHĐT ngày 27/9/2021 về việc rà soát, khắc phục hạn chế PAR Index của Thành phố năm 2020 và dự báo năm 2021
Năm 2022	
1	Quyết định số 136/QĐ-SKHĐT ngày 29/8/2022 về công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
2	Tờ trình số 2631/TTr-SKHĐT ngày 21/4/2022 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Tờ trình số 3589/TTr-SKHĐT ngày 20/5/2022 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố

4	Tờ trình số 6540/TTr-SKHĐT ngày 01/8/2022 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố (13 quy trình)
5	Tờ trình số 11124/TTr-SKHĐT ngày 17/11/2022 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
6	Báo cáo số 1451/BC-SKHĐT ngày 09/03/2022 về công tác cải cách hành chính Quý I năm 2022
7	Báo cáo số 1633/BC-SKHĐT ngày 17/03/2022 về Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Quý I năm 2022
8	Báo cáo số 1972/BC-SKHĐT ngày 28/03/2022 về báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Đề án văn hóa công vụ tại Sở
9	Báo cáo số 3193/BC-SKHĐT ngày 11/5/2022 về ơ kết 03 năm thực hiện Phong trào thi đua"Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở"giai đoạn 2019 - 2025 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
10	Báo cáo số 4291/BC-SKHĐT ngày 09/6/2022 về công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2022
11	Báo cáo số 4627/BC-SKHĐT ngày 16/6/2022 về Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Quý II năm 2022
12	Báo cáo số 5734/BC-SKHĐT ngày 12/7/2022 về Về thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tinh giản biên chế, phân cấp quản lý và thực hiện xã hội hóa giáo dục và y tế, kết quả sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
13	Báo cáo số 8045/BC-SKHĐT ngày 09/9/2022 về công tác cải cách hành chính Quý III năm 2022
14	Báo cáo số 8319/BC-SKHĐT ngày 15/9/2022 về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Quý III năm 2022

15	Báo cáo số 12160/BC-SKHĐT ngày 08/12/2022 về báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022
16	Báo cáo số 12240/BC-SKHĐT ngày 09/12/2022 về công tác cải cách hành chính năm 2022
17	Báo cáo số 12531/BC-SKHĐT ngày 16/12/2022 về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2022
18	Thông báo số 7061/TB-SKHĐT ngày 12/8/2022 về việc thực hiện cải thiện mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính tại Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2022
19	Thông báo số 7251/TB-SKHĐT ngày 16/8/2022 về triển khai kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính tại Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2022 theo Kế hoạch số 3528/KH-SKHĐT ngày 20 tháng 5 năm 2022
20	Thông báo số 7305/TB-SKHĐT ngày 17/8/2022 về việc tiếp tục thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong ngày tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
21	Thông báo số 7528/TB-SKHĐT ngày 24/8/2022 về việc triển khai thực hiện kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan Trưởng đoàn số 2 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 tại buổi làm việc cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư
22	Thông báo số 8218/TB-SKHĐT ngày 14/9/2022 về việc triển khai một số nhiệm vụ cải cách hành chính
23	Thông báo số 10349/TB-SKHĐT ngày 01/11/2022 về việc thực hiện kết luận kiểm tra, khảo sát công tác cải cách hành chính năm 2022
24	Thông báo số 12259/TB-SKHĐT ngày 12/12/2022 về kết quả rà soát tái cấu trúc, đơn giản hóa TTHC
25	Thông báo số 1879/TB-SKHĐT ngày 24/3/2022 về việc thực hiện đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
26	Thông báo số 7061/TB-SKHĐT ngày 12/8/2022 về việc thực hiện cải thiện mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục

	hành chính tại Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2022
27	Thông báo số 3878/TB-SKHĐT ngày 30/5/2022 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2022 - 2025 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
28	Thông báo số 7062/TB-SKHĐT ngày 12/8/2022 về việc triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm
29	Thông báo số 7305/TB-SKHĐT ngày 17/8/2022 về việc tiếp tục thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong ngày tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
NĂM 2023	
1	Quyết định số 208/QĐ-SKHĐT ngày 30/9/2023 về công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
2	Tờ trình số 301/TTr-SKHĐT ngày 10/01/2023 về việc bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoàithuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Tờ trình số 3283/TTr-SKHĐT ngày 28/3/2023 về dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở KHĐT
4	Tờ trình số 4998/TTr-SKHĐT ngày 08/5/2023 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được tái cấu trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
5	Tờ trình số 10772/TTr-SKHĐT ngày 22/8/2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
6	Tờ trình số 14957/TTr-SKHĐT ngày 24/11/2023 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được tái cấu trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Tờ trình số 15110/TTr-SKHĐT ngày 29/11/2023 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (3 TTHC NGO)

8	Tờ trình số 15420/TTr-SKHĐT ngày 05/12/2023 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
9	Báo cáo số 2481/BC-SKHĐT ngày 10/3/2023 về công tác cải cách hành chính Quý I năm 2023
10	Báo cáo số 2792/BC-SKHĐT ngày 16/3/2023 về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Quý I năm 2023
11	Báo cáo số 3658/BC-SKHĐT ngày 4/4/2023 về sơ kết 01 năm thực hiện Kế hoạch số 124-KH/TU ngày 31/5/2022 về thực hiện Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung
12	Báo cáo số 6552/BC-SKHĐT ngày 8/6/2023 về công tác cải cách hành chính 06 tháng đầu năm 2023
13	Báo cáo số 7078/BC-SKHĐT ngày 16/6/2023 về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Quý II năm 2023
14	Báo cáo số 11768/BC-SKHĐT ngày 08/9/2023 về công tác cải cách hành chính Quý III năm 2023
15	Báo cáo số 12345/BC-SKHĐT ngày 18/9/2023 về tình hình quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
16	Báo cáo số 12365/BC-SKHĐT ngày 19/9/2023 về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Quý III năm 2023
17	Báo cáo số 12491/BC-SKHĐT ngày 21/9/2023 về thực trạng và nhiệm vụ, giải pháp chấn chỉnh, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm không dám làm trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương và địa phương

18	Báo cáo số 12548/BC-SKHĐT ngày 22/9/2023 về đánh giá về tình hình kết quả triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP,Quyết định số 468/QĐ-TTg
19	Báo cáo số 15049/BC-SKHĐT ngày 28/11/2023 về kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023
20	Báo cáo số 15567/BC-SKHĐT ngày 08/12/2023 về công tác cải cách hành chính năm 2023
21	Báo cáo số 15919/BC-SKHĐT ngày 15/12/2023 về ông tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2023
22	Thông báo số 3361/TB-SKHĐT ngày 29/3/2023 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
23	Thông báo số 4036/TB-SKHĐT ngày 12/4/2023 về việc triển khai một số giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ
24	Thông báo số 10052/TB-SKHĐT ngày 09/8/2023 về triển khai kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính tại Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2023 theo Kế hoạch số 6023/KH-SKHĐT ngày 29 tháng 5 năm 2023
25	Thông báo số 12809/TB-SKHĐT ngày 29/9/2023 về việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính
26	Thông báo số 15318/TB-SKHĐT ngày 02/12/2023 về việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm về công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính tại Sở Kế hoạch và Đầu tư
27	Thông báo số 4032/TB-SKHĐT ngày 12/4/2023 về việc triển khai cải thiện chỉ số đánh giá công tác cải cách hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư
28	Thông báo số 9660/TB-SKHĐT ngày 31/7/2023 về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính trong 6 tháng cuối năm 2023

III. CÁC VĂN BẢN HÀNH CHÍNH KHÁC	
Năm 2021	
1	Công văn số 5470/SKHĐT-VP ngày 22/6/2021 về thẩm định quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Công văn số 5920/SKHĐT-VP ngày 08/7/2021 về thẩm định quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Công văn số 6481/SKHĐT-VP ngày 30/7/2021 về kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Công văn số 6612/SKHĐT-VP ngày 06/8/2021 về việc báo cáo kết quả rà soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
5	Công văn số 6658/SKHĐT-VP ngày 09/8/2021 về kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
6	Công văn số 6686/SKHĐT-VP ngày 11/8/2021 về kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Công văn số 7173/SKHĐT-VP ngày 17/9/2021 về kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
8	Công văn số 7312/SKHĐT-VP ngày 24/9/2021 về kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
9	Công văn số 7744/SKHĐT-VP ngày 15/10/2021 về thẩm định quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
10	Công văn số 8408/SKHĐT-VP ngày 09/11/2021 về thẩm định quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của UBND Thành phố Thủ Đức và quận, huyện
11	Công văn số 8506/SKHĐT-VP ngày 11/11/2021 về kiểm soát chất lượng

	dự thảo Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư (04 thủ tục PPP)
12	Công văn số 9396/SKHĐT-VP ngày 10/12/2021 về kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
13	Công văn số 9599/SKHĐT-VP ngày 17/12/2021 về thẩm định quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
NĂM 2022	
1	Công văn số 77/SKHĐT-VP ngày 06/01/2022 về đề xuất nội dung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính năm 2022
2	Công văn số 349/SKHĐT-VP ngày 17/01/2022 về kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Công văn số 443/SKHĐT-VP ngày 20/01/2022 về việc thẩm định quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Công văn số 1878/SKHĐT-VP ngày 24/3/2022 về kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư (lĩnh vực PPP)
5	Công văn số 3995/SKHĐT-VP ngày 01/6/2022 về xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
6	Công văn số 5239/SKHĐT-VP ngày 30/6/2022 về báo cáo kết quả thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022
7	Công văn số 5836/SKHĐT-VP ngày 14/7/2022 về việc rà soát, cập nhật, đề xuất thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ trong 03 năm liên tục
8	Công văn số 5838/SKHĐT-VP ngày 14/7/2022 về bổ sung Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định, cho ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
9	Công văn số 7529/SKHĐT-VP ngày 24/8/2022 về báo cáo bổ sung kết quả thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022

10	Công văn số 8513/SKHĐT-VP ngày 20/9/2022 về việc đánh giá, xây dựng, tái cấu trúc quy trình để thực hiện duy trì, đồng bộ các TTHC có thể tiếp nhận và giải quyết trong 01 ngày làm việc
11	Công văn số 8822/SKHĐT-VP ngày 28/9/2022 về việc xây dựng, tái cấu trúc quy trình để thực hiện duy trì, đồng bộ các TTHC có thể tiếp nhận và giải quyết trong 01 ngày làm việc
12	Công văn số 9281/SKHĐT-VP ngày 10/10/2022 về kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
NĂM 2023	
1	Công văn số 103/SKHĐT-VP ngày 05/01/2023 về việc báo cáo bổ sung kết quả rà soát tái cấu trúc, đơn giản hóa TTHC
2	Công văn số 2923/SKHĐT-VP ngày 20/3/2023 về báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ
3	Công văn số 3296/SKHĐT-VP ngày 28/3/2023 về phối hợp chuẩn bị công tác kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính năm 2023
4	Công văn số 5547/SKHĐT-VP ngày 19/5/2023 về tái cấu trúc quy trình, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử
5	Công văn số 5728/SKHĐT-VP ngày 23/5/2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử
6	Công văn số 7326/SKHĐT-VP ngày 20/6/2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (nhóm 2)
7	Công văn số 8045/SKHĐT-VP ngày 30/6/2023 về việc rà soát, báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ liên quan công tác cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân Thành phố giao tại Kế hoạch số 1905/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023
8	Công văn số 9533/SKHĐT-VP ngày 28/7/2023 về báo cáo kết quả thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023
9	Công văn số 9787/SKHĐT-VP ngày 03/8/2023 về kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh

10	Công văn số 9861/SKHĐT-VP ngày 04/8/2023 về rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các loại thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết buổi sáng ngày thứ Bảy hàng tuần theo Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND
11	Công văn số 10897/SKHĐT-VP ngày 24/8/2023 về thẩm định quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
12	Công văn số 12461/SKHĐT-VP ngày 20/9/2023 về rà soát, trình công bố danh mục TTHC, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC
13	Công văn số 12895/SKHĐT-VP ngày 02/10/2023 về kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư
14	Công văn số 13672/SKHĐT-VP ngày 21/10/2023 về thẩm định quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của UBND Thành phố Thủ Đức và quận, huyện
15	Công văn số 15157/SKHĐT-VP ngày 29/11/2023 về rà soát và trình công bố TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính
16	Công văn số 16027/SKHĐT-VP ngày 19/12/2023 về kết quả tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

PHỤ LỤC 4

12 TRƯỜNG HỢP CẤP GIẤT PHÉP XÂY DỰNG CÓ CHỈ TIÊU KHÔNG PHÙ HỢP QUYẾT ĐỊNH SỐ 56/2021/QĐ-UBND TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 4, GIAI ĐOẠN TỪ 15/6/2021 ĐẾN 30/11/2023

STT	Chủ đầu tư	Địa chỉ	Giấy phép xây		Các chỉ tiêu không phù hợp
			Số	Ngày cấp	
1	NGUYỄN VĂN MINH	40/7/3 Khánh Hội	49	2/18/2022	Quy mô xây dựng 4 tầng, tầng 4 có lùi 3,5m (Quy mô xây dựng tối đa theo Quyết định 56 là 3 tầng+mái che thang)
2	MẠC TÚ HÀ	26C Đường số 18	50	2/18/2022	Có ban công (theo Quyết định 56 không được cấp ban công)
3	TRẦN HÀ UYÊN	53 đường số 13	51	2/18/2022	Tổng chiều cao toàn công trình là 17,1m (Chiều cao tối đa theo Quyết định 56 là 17m)
4	NGUYỄN PHÙNG XUÂN PHẠM THỊ BÌNH	10 đường số 37	52	2/18/2022	Có ban công (theo Quyết định 56 không được cấp ban công)
5	LÊ ĐỨC TOÀN	243/32B Tôn Thất Thuyết	53	2/18/2022	Tổng chiều cao toàn công trình là 13,9m (Chiều cao tối đa theo Quyết định 56 là 13,6m)
6	TÔ THỊ NGỌC MAI	122/27/7 Tôn Đản	56	2/22/2022	Tổng chiều cao toàn công trình là 11,7m (Chiều cao tối đa theo Quyết định 56 là 11,6m)
7	NGUYỄN VĂN HÙNG	183A4/14 Tôn Thất Thuyết	57	2/22/2022	Tăng chiều cao toàn công trình, có tầng lửng tại tầng trệt (Theo Quyết định 56, không có tầng lửng)
8	NGUYỄN XUÂN NGUYÊN	159/15/3 Xóm Chuối, P16	58	2/22/2022	Tổng chiều cao toàn công trình là 11,7m (Chiều cao tối đa theo Quyết định 56 là 11,6m)
9	HỒNG HOÀI TRUNG	230/38D Tôn Đản	59	2/22/2022	Tổng chiều cao toàn công trình là 11,7m (Chiều cao tối đa theo Quyết định 56 là 11,6m)
10	PHẠM THỊ NGỌC HOA	B134/21 Nguyễn Thần Hiến	60	2/22/2022	Tăng chiều cao toàn công trình, có tầng lửng tại tầng trệt (Theo Quyết định 56, không có tầng lửng)
11	HOÀNG THỊ MÃO	220 Đoàn Văn Bơ	63	2/22/2022	Tổng chiều cao toàn công trình là 11,7m (Chiều cao tối đa theo Quyết định 56 là 11,6m)
12	PHAN THỊ THU	159/15/6/3 Xóm Chiếu, Phường 16	92	14/3/2022	Sân thượng phía trước có khung bê tông cốt thép, chiều cao 9,3m (Theo Quyết định 56, chiều cao tối đa tại chỉ giới xây dựng 7,0m. Chiều cao tại đỉnh mái không quá 9,0m)

PHỤ LỤC 5

DANH SÁCH 39 HỒ SƠ LIÊN QUAN LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI TẠI UBND QUẬN 4

TT	Địa chỉ	Phường	Diện tích	Tên đối tượng đề nghị thực hiện TTHC	Tên sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, ... đề nghị giải quyết cấp giấy chứng nhận (cập nhật /cấp đổi/cấp mới)	Ngày tiếp nhận	Ngày trả	Hồ sơ đúng hạn (2)	Hồ sơ trễ hạn			Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ			Thành phần hồ sơ			Cơ sở pháp lý giải quyết/từ chối		Ý kiến của Đoàn	Nội dung khác (19)
									Có TXL		Không có TXL (36)	Có (31)	Có, không đầy đủ	Không có (8)	Đảm bảo (39)	Không đảm bảo (0)	Phải sinh thêm (0)	Đảm bảo (24)	Không đảm bảo (15)		
									Mẫu (1/2)	Thẩm quyền (1/2)											
1	5	4	6	7	8	9	10														
1	756/53 Đoàn Văn Bơ	16	47	Nguyễn Văn Chiêu - Nguyễn Thị Dung	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (quận ký)	1/13/2021	5/4/2022	-			x	x	-	-	x	-	-		x	trễ 3 tháng, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ); Phòng TNMT đề xuất thu hồi theo khoản 2 điều 106 Luật (kiểm tra lại việc thu hồi GCN cũ đã cấp trước khi cấp GCN mới (khoản 26 điều 1 nghị định số 148 năm 2020))	
2	195/6 Tôn Thất Thuyết	3	138.3	Nguyễn Văn Một - Nguyễn Thị Kiều Phương	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (quận ký)	2/20/2021	6/16/2021	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	x	-	trễ 3 tháng 1 tuần, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ)	
3	576/147/10 Đoàn Văn Bơ	14	64.2	Bùi Vũ Hiếu - Dương Thị Thanh Tâm	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (quận ký)	2/24/2021	6/15/2021	-		-	x	x	-	-	x	-	-	x	-	trễ 3 tháng, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ)	
4	51 Lê Văn Linh	13	65.2	Lý Đình Hùng (Đại diện khai trình)	Áp dụng tương tự theo thủ tục số 05 ban hành kèm theo QĐ số 1774/QĐ/UBND ngày 02/5/2018 của Chủ tịch UBND TP)	4/14/2021	6/20/2022	-			x	x	-	-	x	-	-	x	-	trễ 7 tháng, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ) Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT	
5	139 Lô 1 Đoàn Văn Bơ	9	25.5	Huỳnh Thanh Tâm + Huỳnh Thị Thanh Thủy + Huỳnh Thanh Liêm + Huỳnh Thanh Nhựt	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	4/16/2021	6/16/2021	-		-	x	x	-	-	x	-	-	x	-	trễ 12 ngày, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ); Phiếu ý kiến khu dân cư không đúng mẫu theo mẫu 05/ĐK Thông tư số 24 năm 2014 của Bộ TNMT Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT	Phiếu ý kiến khu dân cư không đúng mẫu theo mẫu 05/ĐK Thông tư số 24 năm 2014 của Bộ TNMT Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT
6	B430/4B Đoàn Văn Bơ	18	20.9	Trương Hương	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	4/20/2021	6/2/2023	-			x	x			x		-		x	trễ 11,5 tháng, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ); Cơ sở pháp lý thực hiện Thông báo số 53 ngày 01/4/2020 KLUBND Quận v/v không công nhận phần diện tích xây dựng không phép, sai phép trước ngày 15/01/2028, chỉ công nhận đất ở (khi người dân có yêu cầu) Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT	Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT

7	4 Vĩnh Hội	4	40.5	Trần Thị Thùy Dung	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	4/23/2021	2/7/2022	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	x	-	trễ 9 tháng, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ); cơ sở pháp lý công nhận phần đất và nhà trong hẻm giới (trước đây không công nhận); Phiếu ý kiến khu dân cư không theo mẫu 05/ĐK Thông tư số 24 năm 2014 của Bộ TNMT Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT	Phiếu ý kiến khu dân cư không đúng mẫu theo mẫu 05/ĐK Thông tư số 24 năm 2014 của Bộ TNMT Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT
8	243/74/5/10 Hoàng Diệu	4	30.1	Nguyễn Ngọc Thu	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	5/6/2021	4/5/2023	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	-	x	trễ 1 tháng, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ); Cơ sở pháp lý thực hiện Thông báo số 53 ngày 01/4/2020 KLUBND Quận v/v không công nhận phần diện tích xây dựng không phep, sai phép trước ngày 15/01/2028, chỉ công nhận đất ở (khi người dân có yêu cầu); ban hành Thông báo người dân chọn phương án	
9	148/12/54/22 (số cũ 148/12/54/6A) Tân Đản	8	10	Nguyễn Thị Nưng	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	5/6/2021	1/6/2023	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	x	-	trễ 1 năm 4 tháng, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ); Phiếu ý kiến khu dân cư không đúng theo mẫu 05/ĐK Thông tư số 24 năm 2014 của Bộ TNMT; Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT	Phiếu ý kiến khu dân cư không đúng mẫu theo mẫu 05/ĐK Thông tư số 24 năm 2014 của Bộ TNMT Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT
10	134/38 Đoàn Văn Bơ	9	12.9	Trang Chí Hưng - Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (quận ký)	5/12/2021	6/17/2021	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	-	x	trễ 1 tuần, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ), Cơ sở pháp lý thực hiện Thông báo số 53 ngày 01/4/2020 KLUBND Quận v/v không công nhận phần diện tích xây dựng không phep, sai phép trước ngày 15/01/2028, chỉ công nhận đất ở (khi người dân có yêu cầu) Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT	Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT
11	12 Đoàn Văn Bơ	9	10	Trần Văn Bé - La Lệ Anh	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	5/14/2021	11/3/2021	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	-	x	trễ 11 ngày, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ); công nhận bổ sung phần cống thoát nước chung (không nêu rõ pháp lý mà chỉ ghi nhận cống thoát nước không còn sử dụng và chủ đã sử dụng từ năm 1990)	

12	156/8 Nguyễn Thần Hiến	18	50.4	Lâm Bạch Tuyết	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	5/17/2021	12/22/2021	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	-	x	trễ 6,5 tháng, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ); Cơ sở pháp lý thực hiện Thông báo số 53 ngày 01/4/2020 KLUBND Quận v/v không công nhận phần diện tích xây dựng không phép, sai phép trước ngày 15/01/2028, chỉ công nhận đất ở (khi người dân có yêu cầu)	
13	159/9/22 Xóm Chiếu	16	135	Lê Trọng Vinh - Lê Thị Thanh	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	5/18/2021	4/19/2022	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	x	-	trễ 5,5 tháng, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ); Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT	Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT
14	159/9/20 Xóm Chiếu	16	92.8	Phạm Minh Quang	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cấp sai diện tích, thu hồi cấp lại (không phải cấp lần đầu)	5/18/2021	3/3/2022	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	x	-	trễ 5 tháng, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ) Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT	Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT
15	126A Xóm Chiếu	14	23.4	Lý Xương (Đại diện)	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	5/22/2021	6/16/2021	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	x	-	trễ 10 ngày, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ)	
16	122/14/1 Đoàn Văn Bơ	10	22.8	Trịnh Nhật Cẩm Tú	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	5/27/2021	11/2/2021	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	x	-	trễ 3,5 tháng, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ); GCN liền kề cấp trùng 0,2m nhưng UBND Quận không thông báo để chủ sử dụng nộp GCN bản chính điều chỉnh	GCN liền kề cấp trùng 0,2m nhưng UBND Quận không thông báo để chủ sử dụng nộp GCN bản chính điều chỉnh
17	927 W5 Đoàn Văn Bơ	10	26.9	Nguyễn Thị Hoa (Đại diện)	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	6/1/2021	10/26/2021	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	x	-	trễ 3 tháng, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ) Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT	Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT
18	78/43/16 + 78/43/18 + 78/43/20 Khánh Hội	4	37.3	Nguyễn Thanh Liem - Nguyễn Thụy Ngọc Phương	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa (không bao gồm trường hợp tách thửa do Nhà nước thu hồi một phần thửa đất)	10/7/2021	12/28/2021	-	x	x	-	x	-	-	x	-	-	-	x	trễ 2 tháng, có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ); cơ sở pháp lý giải quyết hợp thửa không đúng hiện trạng (thẩm quyền quận, không công nhận vật kiến trúc), công nhận tài sản sau (thẩm quyền chi nhánh, công nhận bổ sung tài sản theo các pháp lý cũ vào GCN mới)	
19	129F/138/70/1 + 129F/138/70/2 Bến Vân Đồn (12 Đường số 10B, Phường 6, Quận 4)	6	40.2	Nguyễn Thị Kim Loan	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa (không bao gồm trường hợp tách thửa do Nhà nước thu hồi một phần thửa đất)	10/25/2021	11/19/2021	x	-	-	-	x	-	-	x	-	-	x	-	Đảm bảo	

20	88/18 Đoàn Văn Bơ	9	21.8	Lê Thị Xuân + Lê Thị Lý	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	11/3/2021	12/22/2021	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	x	-	trễ 01 tuần, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ)	
21	109D/108/1C Bến Vân Đồn	8	26.6	Trần Bá Tân - Tạ Thị Yến Nhi	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	11/5/2021	8/2/2022	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	-	x	trễ 11 tháng 2 tuần, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ); Không công nhận vật kiến trúc do xây dựng không phép sau 01/7/2006 trước 01/5/2009 (không đảm bảo theo hướng dẫn của Sở TNMT tại công văn số 7876/STNMT-VPĐK ngày 14/10/2015 và điểm h khoản 1 điều 31 Nghị định 43; phiếu ý kiến khu dân cư không đúng theo quy định	Phiếu ý kiến khu dân cư không đúng mẫu theo mẫu 05/ĐK Thông tư số 24 năm 2014 của Bộ TNMT
22	45/1 Xóm Chiếu	18	33.2	Trần Sư Chính	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	11/17/2021	12/28/2022	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	x	-	trễ 1 năm, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ) Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT	Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT
23	Một phần nhà B60/50 Nguyễn Thần Hiến	18	108.8	Đinh Thị Nghĩa + Đinh Trần Hoàng Vũ + Đinh Trần Hoàng Tuấn	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa (không bao gồm trường hợp tách thửa do Nhà nước thu hồi một phần thửa đất)	11/22/2021	12/31/2021	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	x	-	trễ 2 tuần, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ)	
24	Một phần nhà B60/50 Nguyễn Thần Hiến	18	98.5	Đinh Thị Nghĩa + Đinh Trần Hoàng Vũ + Đinh Trần Hoàng Tuấn	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa (không bao gồm trường hợp tách thửa do Nhà nước thu hồi một phần thửa đất)	11/22/2021	12/31/2021	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	x	-	trễ 2 tuần, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ)	
25	500/117/9 Đoàn Văn Bơ	14	7	Trần Thị Cư	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	11/26/2021	1/26/2022	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	-	x	trễ 1 tuần, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ); Cơ sở pháp lý thực hiện Thông báo số 53 ngày 01/4/2020 KLUBND Quận v/v không công nhận phần diện tích xây dựng không phép, sai phép trước ngày 15/01/2028, chỉ công nhận đất ở (khi người dân có yêu cầu) Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT	Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT

26	165/27A Tôn Thất Thuyết	15	55.7	Nguyễn Thị Kim Loan (Đại diện)	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	12/7/2021	12/6/2022	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	-	x	trễ 11 tháng, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ); Cơ sở pháp lý thực hiện Thông báo số 53 ngày 01/4/2020 KLUBND Quận v/v không công nhận phần diện tích xây dựng không phép, sai phép trước ngày 15/01/2028, chỉ công nhận đất ở (khi người dân có yêu cầu); Phiếu ý kiến khu dân cư không đúng quy định Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT	Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT
27	371 Tôn Đản	15	70.5	Nguyễn Bá Cương - Trần Thị Hải	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	12/7/2021	1/13/2023	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	-	x	trễ 1 năm, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ); Cơ sở pháp lý thực hiện Thông báo số 53 ngày 01/4/2020 KLUBND Quận v/v không công nhận phần diện tích xây dựng không phép, sai phép trước ngày 15/01/2028, chỉ công nhận đất ở (khi người dân có yêu cầu)	
28	289/53D Bến Vân Đồn	2	26.8	Nguyễn Văn Phụng - Phạm Thị Cúc	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	12/7/2021	6/21/2022	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	x	-	Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT Trễ 4,5 tháng không có Thư xin lỗi	Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT
29	196/18 Tôn Thất Thuyết	3	60.5	Nguyễn Văn Hùng (Đại diện)	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	12/17/2021	1/27/2022	x	-	-	-	x	-	-	x	-	-	x	-	Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT	Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT
30	404+396/7 Nguyễn Tất Thành	18	209.9	Ngô Tấn Tiến - Đàm Thị Anh Thư	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	12/21/2021	7/6/2022	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	-	x	trễ 5 tháng, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ); Cơ sở pháp lý thực hiện Thông báo số 53 ngày 01/4/2020 KLUBND Quận v/v không công nhận phần diện tích xây dựng không phép, sai phép trước ngày 15/01/2028, chỉ công nhận đất ở (khi người dân có yêu cầu) Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT	Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT

31	189 Đoàn Văn Bơ	13	21	Nguyễn Thị Lang	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	12/30/2021	3/4/2022	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	-	x	trễ 2 tuần, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ); Cơ sở pháp lý thực hiện Thông báo số 53 ngày 01/4/2020 KLUBND Quận v/v không công nhận phần diện tích xây dựng không phép, sai phép trước ngày 15/01/2028, chỉ công nhận đất ở (khi người dân có yêu cầu) Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT	Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT
32	183C/2C Tân Thất Thuyết	4	92.1	Phu Khánh Long + Phu Trần Duyên	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	12/31/2021	2/16/2022	-	-	-	x	-	x	-	x	-	-	-	x	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ không ký đầy đủ; Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT Trễ 8 tháng không có Thư xin lỗi	Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT
33	538/3/10 Đoàn Văn Bơ (sm 538/5 ĐVB)	14	45.2	Nguyễn Thị Trúc Mai	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	5/19/2022	7/20/2023	-	-	-	x	-	x	-	x	-	-	-	x	trễ 1 năm 2 tháng, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ). Cơ sở pháp lý về việc không công nhận nhà sai phép xây dựng năm 2003	
34	830/22/20 + 830/22/22 Đoàn Văn Bơ	16	30.3	Nguyễn Đại Nam - Phan Thị Tuyết Mai	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa (không bao gồm trường hợp tách thửa do Nhà nước thu hồi một phần thửa đất)	11/13/2020	5/8/22	-	-	-	x	-	x	-	x	-	-	x	-	trễ 2 năm 8 tháng, không có Thư xin lỗi (không có 170 hồ sơ trễ)	
35				Nguyễn Thị Khoa	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	2/24/2021		-	-	-	x	-	x	-	x	-	-	x	-	hồ sơ trễ (không có trong danh sách 170 hồ sơ trễ của chi nhánh), không có Thư xin lỗi	
36				Nguyễn Văn Nhiều	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	3/4/2021		-	-	-	x	-	x	-	x	-	-	x	-	hồ sơ trễ (không có trong danh sách 170 hồ sơ trễ của chi nhánh), không có Thư xin lỗi	
37				Trần Thị Vân Thi	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	3/5/2021		-	-	-	x	-	x	-	x	-	-	x	-	hồ sơ trễ (không có trong danh sách 170 hồ sơ trễ của chi nhánh), không có Thư xin lỗi	
38				Kiều Quốc Vinh	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	2/18/2022		-	-	-	x	-	x	-	x	-	-	x	-	hồ sơ trễ (không có trong danh sách 170 hồ sơ trễ của chi nhánh), không có Thư xin lỗi	

39				nguyễn thị phương em phan tuấn khôi	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gan liền với đất lần đầu	8/14/2019															xem lại thông báo chi nhánh trả (không đúng thẩm quyền, hướng xử lý đối với việc chủ đầu tư chi công nhận đất ở nhưng không công nhận nhà ở do xây dựng sai phép năm 2014); Không có Thư xin lỗi (không nằm trong 170 hồ sơ trễ hạn)	chi nhánh trả không đúng thẩm quyền

PHỤ LỤC 6

DANH MỤC 27 HỒ SƠ THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐĂNG KÝ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT CỦA UBND HUYỆN CỦ CHI

TT	Tên đối tượng đề nghị thực hiện TTHC (Tên tổ chức/cá nhân)	Tên sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ... đề nghị giải quyết cấp GCN (cấp nhật/cấp đổi/cấp mới)	Ngày tiếp nhận	Thông báo từ chối nhận hồ sơ (Số VB, ngày, tháng, năm)	Lý do từ chối nhận hồ sơ	Hồ sơ đúng hạn (13)	Hồ sơ trễ hạn			Phiếu kiểm soát quá trình			Thành phần hồ sơ			Cơ sở pháp lý giải		Ý kiến Đoàn thanh tra	Nội dung khác (16)
							Có TXL		Không có TXL (10)	Có (11)	Có, không đầy đủ (15)	Không có (1)	Đảm bảo (16)	Không đảm bảo (4)	Phát sinh thêm (7)	Đảm bảo (16)	Không đảm bảo (11)		
							Mẫu (3)	Thẩm quyền (3)											
1	Trần Thị Quet	Tách thửa		Văn bản số 251 ngày 13/02/2023	CVTT hết hạn	x	-	-	-	x	-	-	x	-	-	-	x	Cơ sở pháp lý trả đo hết 90 ngày, chi nhánh trả không đúng thẩm quyền (thẩm quyền của Huyện). Chi nhánh đề nghị xác định pháp lý căn nhà (Tổ công tác không xét, gây mất thời gian của người dân)	chi nhánh trả
2	Phạm Văn Cẩm	Hợp thức hóa	3/27/2023	Văn bản số 435 12/06/2023	Làm rõ nguồn gốc đất, quá trình sử dụng	x	-	-	-	x	-	-	x	-	-	x	-	Chi nhánh trả không đúng thẩm quyền thẩm quyền của Huyện)	chi nhánh trả
3	Mai Văn Nhân; Phan Thị Ngọc Ly	Tách thửa	3/15/2023	Văn bản số 401 04/07/2023	Vị trí thửa đất thuộc quy hoạch không phù hợp theo quy định	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	x	-	Chi nhánh trả không đúng thẩm quyền (thẩm quyền của Huyện); Trễ không có Thư Xin lỗi	chi nhánh trả
4	Bùi Huy Chương	Hợp thửa	2/22/2023	Văn bản số 223 28/02/2023	Bổ sung pháp lý về phần bờ đất	x	-	-	-	x	-	-	x	-	-	-	x	Chi nhánh trả không đúng thẩm quyền (thẩm quyền của Huyện); Bờ đất đã được cập nhật trên nền tài liệu kỹ thuật số (cơ sở pháp lý trả nội dung này)	chi nhánh trả
5	Trần Thị Hồng	Hợp thửa	2/7/2023	Văn bản số 139 28/02/2023	Bổ sung ý kiến của xã về sự thay đổi ranh	x	-	-	-	x	-	-	x	-	-	x	-	Chi nhánh trả không đúng thẩm quyền (thẩm quyền của Huyện)	chi nhánh trả
6	Phạm Đức Chất; Trần Thị Ba	Tách thửa	7/26/2023	Văn bản số 435 05/07/2023	Hết thời gian thực hiện việc tác thửa	x	-	-	-	x	-	-	x	-	-	-	x	Cơ sở pháp lý trả đo hết 90 ngày, chi nhánh trả không đúng thẩm quyen (thẩm quyền của Huyện)	chi nhánh trả
7	Nguyễn Thị Minh Huệ	Hợp thức hóa	2/6/2023	2/23/2023	Nguồn gốc không thống nhất; chưa thống nhất tên chủ sử dụng	-	-	-	x	x	-	-	x	-	-	x	-	Chi nhánh trả không đúng thẩm quyền (thẩm quyền của Huyện), Trễ không có Thư Xin lỗi	chi nhánh trả
8	Lê Văn Cảnh	Hợp thửa	4/17/2023	5/5/2023	Đề nghị UBND xã xác nhận lại loại đất	x	-	-	-	x	-	-	x	-	-	x	-	Chi nhánh trả không đúng thẩm quyền (thẩm quyền của Huyện)	chi nhánh trả
9	Nguyễn Thị Mười,	Cấp GCN lần đầu	10/20/2023	14762/UBND-TNMT	Thửa kế năm 2017	x	-	-	-	x	-	-	-	x	-	-	x	UBND huyện chỉ nêu không có cơ sở cấp GCN, không nêu rõ lý do, cơ sở pháp lý, không nêu điều kiện cấp GCN đất lúa; hồ sơ lưu không có biên nhận và tờ trình của chi nhánh	
10	Phạm Văn Tô	Cấp GCN lần đầu	10/20/2023	14763/UBND-TNMT	Thửa kế năm 2015	x	-	-	-	x	-	-	-	x	-	-	x	UBND huyện chỉ nêu không có cơ sở cấp GCN, không nêu rõ lý do, cơ sở pháp lý, không nêu điều kiện cấp GCN đất lúa, hồ sơ lưu không có biên nhận và tờ trình của chi nhánh	
11	Trần Văn Hiệp	Cấp GCN lần đầu	10/20/2023	14764/UBND-TNMT	Thửa kế năm 2018	x	-	-	-	x	-	-	-	x	-	-	x	UBND huyện chỉ nêu không có cơ sở cấp GCN, không nêu rõ lý do, cơ sở pháp lý; hồ sơ lưu không có biên nhận và tờ trình của chi nhánh	
12	Lâm Thị Kim Trinh	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp.	10/11/2023 08:43	chấp thuận			Không đúng	Không đúng	-	-	x	-	x	-	-	x	-	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ ký không đủ; Thư xin lỗi chi nhánh ký không đúng mẫu; Phòng TNMT thẩm định trễ hạn, do đó thẩm quyền ký Thư xin lỗi là UBND Huyện (Chi nhánh ký không đúng thẩm quyền)	

13	Huỳnh Thị Mỹ	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp.	24/11/2023 09:26	chấp thuận		x	-	-	-	-	x	-	x	-	-	x	-	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ ký không đủ	
14	Võ Văn Lạnh	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	21/11/2023 13:49	chấp thuận		-	-	-	x	-	x	-	x	-	-	x	-	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết ký không đầy đủ; Hồ sơ trễ nhưng không có Thư xin lỗi	
15	Trần Văn Đực	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	20/11/2023 14:29	chấp thuận		x	-	-	-	-	x	-	x	-	-	x	-	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ ký không đầy đu (chỉ có chi nhánh ký)	
16	Đào Thị Lý Vân	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	12/22/2022	chấp thuận		x	-	-	-	-	x	-	-	-	x	-	x	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ ký không đầy đủ (chỉ có bộ phận tiếp nhận và phòng TNMT ký) Thị trấn vẫn còn thực hiện hợp hội đồng xét cấp đất (cơ sở pháp lý); Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT; Các tài liệu đất T nên công nhận đất ở (vượt hạn mức) và đất vườn, nhà không công nhận theo yêu cầu của chủ sử dụng (cơ sở pháp lý việc cấp GCN nêu trên)	Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng
17	Nguyễn Văn Nước	HCC_QĐ_4114_02. Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	12/31/2022	chấp thuận	3/29/2023	-	-	-	x	-	-	x	-	-	x	-	x	Hồ sơ trễ 01 tháng, không có Thư xin lỗi; Nội dung xác nhận hộ nông nghiệp của UBND xã chỉ để nhận chuyển nhượng (không phải để cấp GCN); Không có Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Xã vẫn còn thực hiện hợp hội đồng xet cấp đất (cơ sở pháp lý thực hiện); Biểu mẫu danh sách niêm yet không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT	Biểu mẫu danh sách niem yết không đúng
18	Lê Văn Luông	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	9/22/2022	chấp thuận		-	Không đúng	-	-	-	x	-	x	-	-	x	-	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ ký không đầy đu (chỉ có bộ phận tiếp nhận và phòng TNMT ký); Trễ 4 tháng, Thu xin lỗi chi nhánh ký không đúng mẫu	

19	Lê Thị Lan	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	9/6/22	chấp thuận		-	-	-	x	-	x	-	x	-	-	-	x	Trễ 8 tháng, không có Thư xin lỗi; Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ ký không đầy đủ (chỉ có bộ phận tiếp nhận); Trên đất có nhà nhưng cấp đất cây lâu năm (cơ sở pháp lý, có đảm bảo theo Luật đất đai không)	Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng
20	Huỳnh Thị Nga	Thủ tục đăng ký và cấp đổi Giấy chứng nhận	2/22/2023	chấp thuận			Không đúng	Không đúng	-	-	x	-	x	-	-	x	-	Trễ 02 tháng, Thư xin lỗi do chi nhánh ký không đúng mẫu và thẩm quyền (thẩm quyền Huyện); Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ ký không đầy đủ (chỉ có bộ phận tiếp nhận).	
21	Trần Văn Em (Đoàn Thanh Tú)	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	27/03/2023 16:32	chấp thuận		-	-	-	x	-	x	-	-	-	x	-	x	Trễ 5 tháng không có Thư Xin lỗi; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ ký không đầy đủ (chỉ có bộ phận tiếp nhận và phòng TNMT ký); Phòng TNMT có ý kiến trả, bổ sung trong đó có nội dung thư ký hội đồng chưa ký tên (nêu cơ sở pháp lý để trả nội dung này); Thị trấn vẫn họp hội đồng xét cấp GCN (cơ sở pháp lý để thực hiện); Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT; Phòng Tài nguyên và Môi trường duyệt bản vẽ sau khi Chi nhánh đã kiểm tra nội nghiệp (cơ sở pháp lý); Cấp đất trồng cây lâu năm nhưng trên đất có nhà xây 1975 (chủ cam kết không công nhận nhà ở, đất ở), cơ sở pháp lý cấp trường hợp này	Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng; Phòng Tài nguyên và Môi trường duyệt bản vẽ
22	Lê Đình Đạt	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	7/7/2022	chấp thuận		-	-	-	x	-	x	-	-	-	x	x	-	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ ký không đầy đủ (chỉ có bộ phận tiếp nhận và phòng TNMT ký); nguồn gốc trúng đấu giá nhưng lại lấy ý kiến khu dân cư; hồ sơ trễ 9 tháng không Thư xin lỗi Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT	Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng
23	Trần Văn Loan	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	05/06/2023 13:38	chấp thuận			-	-	x	-	x	-	-	-	x	-	x	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ ký không đầy đủ (chỉ có bộ phận tiếp nhận và phòng TNMT ký); Nguồn gốc trúng đấu giá nhưng lại lấy ý kiến khu dân cư (cơ sở pháp lý thực hiện); Hồ sơ trễ 9 tháng không Thư xin lỗi; Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT; Cấp GCN đất lâu năm nhưng trên đất có nhà (cơ sở pháp lý)	Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng

24	Đặng Thị Huỳnh Lê Trịnh	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	6/12/2023	chấp thuận		-	-	không đúng	-	-	x	-	x	-	-	x	-	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ ký không đầy đủ (chỉ có bộ phận tiếp nhận và phòng TNMT ký), Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT Thư xin lỗi chi nhánh ký không đúng thẩm quyền (thẩm quyền Huyện)	Biểu mẫu danh sách niêm yet không đúng
25	Huỳnh Văn Re	và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền	7/5/2023	chấp thuận		x	-	-	-	-	x	-		-	x	x	-	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ ký không đầy đủ (chỉ có bộ phận tiếp nhận và phòng TNMT ký); Xã vẫn họp Hội đồng xét cấp GCN (cơ sở pháp lý thực hiện)	
26	Hồ Văn Vững	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	9/13/2023	chấp thuận		-	-	-	x	-	x	-	-	-	x	x	-	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ ký không đầy đủ (chỉ có bộ phận tiếp nhận và xã, phòng TNMT ký); Cấp đo trúng đấu giá nhưng xã vẫn lấy ý kiến khu dân cư (cơ sở pháp lý thực hiện), Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng theo mẫu số 06/ĐK của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT, Xã vẫn thực hiện họp hội đồng xét cấp GCN (cơ sở pháp lý thực hiện); Trễ 1,5 tháng nhưng không có Thư xin lỗi.	Biểu mẫu danh sách niêm yết không đúng
27	Lê Lâm Hồ	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	28/8/23	chấp thuận		-	-	-	x	-	x	-	-	x	-	x	-	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ ký không đầy đủ (chỉ có bộ phận tiếp nhận và phòng TNMT ký); Cấp đo trúng đấu giá nhưng xã vẫn lấy ý kiến khu dân cư Không có danh sách niêm yết theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT Xã vẫn thực hiện họp hội đồng xét cấp GCN Trễ 1,5 tháng nhưng không có Thư xin lỗi	

PHỤ LỤC 7

DANH MỤC 56 HỒ SƠ VỀ THỦ TỤC GIAO THUÊ, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT CỦA UBND HUYỆN CỦ CHI

STT	Số biên nhận hồ sơ	Tên người dân nộp hồ sơ	Xã	Loại thủ tục	Ý kiến của Đoàn	Hồ sơ trễ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ			Thành phần hồ sơ			Nội dung khác (15)
						Không có TXL (3)	Có (25)	Có, không đầy đủ (2)	Không có (18)	Đảm bảo (33)	Không đảm bảo (12)	Phát sinh thêm	
1	2181/BN-VP-ĐĐ	PHẠM NGUYỄN HỒNG VÂN	Phú Mỹ Hưng	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	x	-	-	x	-	-	
2	2196/BN-VP-ĐĐ	LÝ VĂM LÂM	xã Phước Thạnh	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Trên thửa đất đã có công trình xây dựng là không đúng theo nguyên tắc sử dụng đất (phải đúng mục đích sử dụng đất) được quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật đất đai năm 2013 (áp dụng điểm h khoản 1 Điều 31 Nghị định 43/2014/NĐ-CP là chưa phù hợp đối với các trường hợp này)	-	x	-	-	x	-	-	
3	2223/BN-VP-ĐĐ	HUỲNH VĂN HẢI	xã Trung Lập Thượng	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	hồ sơ lưu không đủ thành phần	-	x	-	-	-	x	-	
4	2235/BN-VP-ĐĐ	NGÔ VĂN CHUNG	xã Hòa Phú	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	-	-	-	-	-	-	
5	2260/BN-VP-ĐĐ	HỒ THỊ DÀNG	xã Tân Thạnh Đông	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Thiếu phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	-	-	-	x	-	x	-	
6	2261/BN-VP-ĐĐ	HỒ THỊ DÀNG	xã Tân Thạnh Đông	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Thiếu phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	-	-	-	x	x	-	-	
7	2277/BN-VP-ĐĐ	LÊ HOÀNG VŨ, HUỲNH CHÂU	xã Phước Vĩnh An	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Không cho chuyển mục đích vì vượt mật độ theo quy hoạch, tuy nhiên Chi nhánh vẫn kiểm tra nội nghiệp bản vẽ (không đúng theo chỉ đạo của UBND Huyện); Hồ sơ lưu không đủ thành phần Không có phiếu kiểm soát quá trình	-	-	-	x	-	x	-	Chi nhánh vẫn kiểm tra nội nghiệp bản vẽ (không đúng theo chỉ đạo của UBND Huyện)

8	2323/BN-VP-ĐĐ	NGUYỄN LÊ VĨNH PHƯƠNG	xã Bình Mỹ	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Không cho chuyển mục đích vì vượt mật độ theo quy hoạch, tuy nhiên Chi nhánh vẫn kiểm tra nội nghiệp bản vẽ (không đúng theo chỉ đạo của UBND Huyện); Không có phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	-	-	-	x	-	x	-	Chi nhánh vẫn kiểm tra nội nghiệp bản vẽ (không đúng theo chỉ đạo của UBND Huyện)
9	2336/BN-VP-ĐĐ	MAI THỊ HỒNG	xã Tân Thông Hội	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Hồ sơ lưu không đủ thành phần; Không có phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	-	-	-	x	-	x	-	
10	2569/BN-VP-ĐĐ	PHAN HỒNG THẮM	xã Tân Phú Trung	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Hồ sơ lưu không đủ thành phần; Không có phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	-	-	-	x	-	x	-	
11	2761/BN-VP-ĐĐ	TRẦN THỊ TÚY PHƯỢNG	xã Tân Thạnh Tây	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	x	-	-	x	-	-	
12	2877/BN-VP-ĐĐ	NGUYỄN VĂN SOẠN, NGUYỄN THỊ NGHIỆP	xã Tân Thạnh Tây	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Hồ sơ lưu không đủ thành phần; Không có phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	-	-	-	x	-	x	-	
13	2912/BN-VP-ĐĐ	PHẠM VĂN QUÁ	xã Phú Hòa Đông	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	x	x	-	-	x	-	-	
14	2942/BN-VP-ĐĐ	ĐẶNG VĂN TRUNG, SẦU NGỌC LAN	xã Tân Thạnh Đông	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	x	-	-	x	-	-	
15	2951/BN-VP-ĐĐ	ĐỒNG THỊ LOAN	xã Trung Lập Thượng	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Hồ sơ lưu không đủ thành phần; Không có phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	-	-	-	x	-	x	-	
16	3072/BN-VP-ĐĐ	CAO XUÂN CƯỜNG	xã Phú Hòa Đông	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	x	-	-	x	-	-	
17	3093/BN-VP-ĐĐ	ĐINH VĂN ÈN	xã Tân Thạnh Đông	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	-	-	-	-	-	-	
18	3094/BN-VP-ĐĐ	ĐẶNG THỊ KEO	xã Tân Thạnh Tây	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	x	-	-	x	-	-	

19	3095/BN-VP-ĐĐ	HUỲNH NGỌC MỸ LINH, NGUYỄN NGỌC MỸ TIÊN, HUỲNH NGỌC ÁNH, TRẦN THỊ HOÀNG	xã Tân Thạnh Đông	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	x	x	-	-	x	-	-	
20	3116/BN-VP-ĐĐ	NGUYỄN VĂN CHÍ, NGUYỄN THY PHƯƠNG	xã Tân Phú Trung	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân	Hồ sơ lưu không đủ thành phần; Không có phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	-	-	-	x	-	x	-	
21	3173/BN-VP-ĐĐ	LÊ THỊ KIM NGỌC	xã Thái Mỹ	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	x	-	-	x	-	-	
22	3174/BN-VP-ĐĐ	LÊ HỮU LỘC	xã Thái Mỹ	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	x	-	-	x	-	-	
23	562/BN-VP-ĐĐ	LÊ THỊ HỒNG HẠNH	xã Tân Phú Trung	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Hồ sơ lưu không đủ thành phần; Không có phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Bản vẽ sai (không thể hiện thông tin quy hoạch) nhưng chi nhánh vẫn kiểm tra nội nghiệp (không đúng theo chỉ đạo của UBND Huyện)	-	-	-	x	-	x	-	(không thể hiện thông tin quy hoạch) nhưng chi nhánh vẫn kiểm tra nội nghiệp
24	585/BN-VP-ĐĐ	VÕ THỊ HỒNG DIỄM, HUỲNH THỊ MỸ NHUNG	xã Nhuận Đức	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	-	-	-	-	-	-	
25	586/BN-VP-ĐĐ	PHAN VĂN ẤN, LÊ THỊ HIỀN	xã Trung Lập Hạ	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Biên bản xác minh có công trình tạm, nhưng tờ trình TNMT thì đất trống và vẫn giải quyết chuyển mục đích	-	-	-	-	-	-	-	
26	593/BN-VP-ĐĐ	ĐOÀN THỊ HỒNG HẠNH	xã Tân Phú Trung	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Hồ sơ lưu không đủ thành phần; Không có phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	-	-	-	x	-	x	-	
27	594/BN-VP-ĐĐ	ĐOÀN THỊ HỒNG HẠNH	xã Tân Phú Trung	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Hồ sơ lưu không đủ thành phần; Không có phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	-	-	-	x	-	x	-	
28	889/BN-VP-ĐĐ	TRẦN VĂN NGHIỆM	xã Thái Mỹ	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện kiểm duyệt bản vẽ sau khi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện kiểm tra nội nghiệp là không đúng quy định	-	x	-	-	x	-	-	bản vẽ phòng TNMT ký duyệt

29	897/BN-VP-ĐĐ	NGÔ VĂN OÁN	xã Thái Mỹ	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện kiểm duyệt bản vẽ sau khi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện kiểm tra nội nghiệp là không đúng quy định	-	x	-	-	x	-	-	bản vẽ phòng TNMT ký duyệt
30	899/BN-VP-ĐĐ	NGUYỄN THỊ THIÊN KIM	xã Thái Mỹ	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện kiểm duyệt bản vẽ sau khi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện kiểm tra nội nghiệp là không đúng quy định	-	x	-	-	x	-	-	bản vẽ phòng TNMT ký duyệt
31	949/BN-VP-ĐĐ	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	xã Phú Hòa Đông	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện kiểm duyệt bản vẽ sau khi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện kiểm tra nội nghiệp là không đúng quy định Không có phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	-	-	x	-	x	-	-	bản vẽ phòng TNMT ký duyệt
32	950/BN-VP-ĐĐ	NGUYỄN VĂN ĐẬU	xã Bình Mỹ	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	-	-	-	-	-	-	
33	968/BN-VP-ĐĐ	NGUYỄN THỊ HUỆ	xã Tân Thạnh Đông	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Không có phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Giấy Chứng nhận hết hạn nhưng Bộ phận 01 cửa vẫn tiếp nhận và chi nhánh vẫn kiểm tra nội nghiệp	-	-	-	x	x	-	-	GCN hết hạn nhưng Bộ phận 01 cửa vẫn tiếp nhận và chi nhánh vẫn kiểm tra nội nghiệp
34	1255/BN-VP-ĐĐ	NGUYỄN VĂN BỰ	xã Phước Thạnh	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Không có phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Trả do chưa đăng ký KHSDĐ nhưng chi nhánh vẫn kiểm tra nội nghiệp (thực hiện chưa đảm bảo theo chỉ đạo của UBND Huyện)	-	-	-	x	x	-	-	chưa đăng ký KHSDĐ nhưng chi nhánh vẫn kiểm tra nội nghiệp (thực hiện chưa đảm bảo theo chỉ đạo của UBND Huyện)
35	1290/BN-VP-ĐĐ	NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG	xã An Nhơn Tây	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện kiểm duyệt bản vẽ sau khi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện kiểm tra nội nghiệp là không đúng quy định	-	x	-	-	x	-	-	bản vẽ phòng TNMT ký duyệt
36	1291/BN-VP-ĐĐ	NGUYỄN VĂN ĐẢNG	xã Hòa Phú	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện kiểm duyệt bản vẽ sau khi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện kiểm tra nội nghiệp là không đúng quy định Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ ký không đầy đủ, chỉ có cán bộ tiếp nhận ký	x	-	x	-	x	-	-	bản vẽ phòng TNMT ký duyệt

37	1534/BN-VP-ĐĐ	TRẦN VĂN XẾP	xã Tân Phú Trung	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Không có phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	-	-	-	x	x	-	-	
38	1636/BN-VP-ĐĐ	NGUYỄN CHI MAI	xã Phú Hòa Đông	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	-	-	-	-	-	-	
39	138/BN-VP-ĐĐ	TẠ VĂN TÙNG	xã Thái Mỹ	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện kiểm duyệt bản vẽ sau khi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện kiểm tra nội nghiệp là không đúng quy định	-	x	-	-	x	-	-	bản vẽ phòng TNMT ký duyệt
40	205/BN-VP-ĐĐ	HUỲNH VĂN GIÁP	xã Phước Vĩnh An	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	-	-	-	-	-	-	
41	218/BN-VP-ĐĐ	VÕ VĂN TRIỂN	xã Trung Lập Thượng	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	-	-	-	-	-	-	
42	818/BN-VP-ĐĐ	TRẦN THỊ QUÝ	xã Tân Thạnh Tây	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	-	-	-	-	-	-	
43	840/BN-VP-ĐĐ	PHAN THANH THỦY, VŨ ĐÌNH TOÀN	xã Tân Thạnh Đông	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện kiểm duyệt bản vẽ sau khi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện kiểm tra nội nghiệp là không đúng quy định	-	x	-	-	x	-	-	bản vẽ phòng TNMT ký duyệt
44	1094/BN-VP-ĐĐ	PHẠM VIẾT HÙNG, TRANG THỊ CẨM TÚ	xã Tân Thạnh Tây	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	-	-	-	-	-	-	
45	1095/BN-VP-ĐĐ	PHAN THỊ ĐÀO	xã An Nhơn Tây	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	x	-	-	x	-	-	
46	1142/BN-VP-ĐĐ	PHAN THỊ BÉ	xã Bình Mỹ	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện kiểm duyệt bản vẽ sau khi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện kiểm tra nội nghiệp là không đúng quy định	-	x	-	-	x	-	-	bản vẽ phòng TNMT ký duyệt
47	1263/BN-VP-ĐĐ	TRẦN ÁNH SƯƠNG	xã Hòa Phú	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Không có phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	-	-	-	x	x	-	-	bản vẽ sai hiện trạng đường nhưng chi nhánh vẫn kiểm tra nội nghiệp (không đảm bảo theo chỉ đạo của UBND huyện)

48	1314/BN-VP-ĐĐ	NGUYỄN THANH HẢI, NGUYỄN THỊ MẾN, NGUYỄN TRỌNG GIÁP, LƯU HẢI YẾN	xã Trung Lập Hạ	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Không có phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	-	-	-	x	x	-	-	
49	1523/BN-VP-ĐĐ	HUỲNH KIM THANH	xã Bình Mỹ	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	-	-	-	-	-	-	
50	1524/BN-VP-ĐĐ	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG	xã Phước Vĩnh An	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Không có phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	-	-	-	x	x	-	-	
51	2146/BN-VP-ĐĐ	TRẦN THỊ NHUNG	xã Phú Mỹ Hưng	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	x	-	-	x	-	-	
52	2147/BN-VP-ĐĐ	NGUYỄN THỊ TRÓN	xã Trung Lập Hạ	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	hiện trạng thửa đất có nhà, nhưng không xác định có vi phạm hay không	-	x	-	-	x	-	-	
53	2148/BN-VP-ĐĐ	LÊ THỊ LAN	xã Phạm Văn Cội	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	x	-	-	x	-	-	
54	2614/BN-VP-ĐĐ	TRẦN THẮNG, NGUYỄN THỊ NHƯ PHAO	xã Trung An	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	x	-	-	x	-	-	
55	2615/BN-VP-ĐĐ	PHẠM THỊ NGỌC HUYỀN, PHẠM THỊ NGỌC SƯƠNG	xã Hòa Phú	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	x	-	-	x	-	-	
56	2616/BN-VP-ĐĐ	NGUYỄN MINH CẢNH, NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	xã Trung An	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Đảm bảo	-	x	-	-	x	-	-	

PHỤ LỤC 8

DANH SÁCH 37 TRƯỜNG HỢP TÁCH THỬA CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN TẠI UBND HUYỆN CỦ CHI

(Theo Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của UBND Thành phố)

STT	Họ tên	Xã	Thửa	Tờ	Đất ở	Nông nghiệp	Nhiều mục đích	Diện tích tách thửa	Điều kiện về hoàn cảnh	Hạ tầng	Ghi nhận theo hồ sơ Phòng TN&MT	Ý kiến Phòng TN&MT	Ghi chú
1	Trần Thị Lệ Thủy	Thị trấn Củ Chi	18	15	49.8	157.5		58.7	Bà Thủy bị tai nạn lao động năm 2020, tổn thương cơ thể 38%, đang nuôi mẹ già 86 tuổi	Đường nhựa	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn, tách thửa để chuyển nhượng cho người khác có thửa đất liền kề để hợp thửa với phần tách thửa	tách đất ở và nông nghiệp; vừa tách thửa (bà Thủy) vừa hợp thửa (với thửa liền kề khác chủ)
2	Nguyễn Văn Sọ	xã Tân Thạnh Đông	868	40	79,4	869,8		205	Ông Sọ lớn tuổi, bị bệnh suy thận mãn, đái tháo đường tuye 2, nhồi máu não, vợ bán rau trước nhà	Đường nhựa	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn, tách thửa để chuyển nhượng cho người khác có thửa đất liền kề để hợp thửa với phần tách thửa	tách đất nông nghiệp; vừa tách thửa (ông Sọ) vừa hợp thửa (với thửa liền kề khác chủ)
3	Phan Thị Nhót	Thị trấn Củ Chi	19	39			629.2	287	Bà Nhót 71 tuổi, không còn khả năng lao động, sống cùng con trai (con trai bị thoái hóa khớp háng), nợ ngân hàng 100 triệu, không có khả năng trả nợ	Đường Nguyễn Văn Khạ.	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn, tách thửa để chuyển nhượng cho người khác có thửa đất liền kề để hợp thửa với phần tách thửa	tách đất nông nghiệp; vừa tách thửa (bà Nhót) vừa hợp thửa (với thửa liền kề khác chủ)
4	Huỳnh Văn Anh	xã Tân Thạnh Tây	**337, 338, 482**	10		2049		90.6	Ông Anh 70 tuổi, bệnh thanh quản phải phẫu thuật, vợ bị bệnh tim, tiểu đường	Đường nhựa	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn, tách thửa để chuyển nhượng cho người khác có thửa đất liền kề để hợp thửa với phần tách thửa	tách đất nông nghiệp; vừa tách thửa (ông Anh) vừa hợp thửa (với thửa liền kề khác chủ)

5	Dương Văn Út	xã Trung Lập Thượng	308	5	91.8	1452		231	Ông Út bệnh tặng huyết áp, hở van tim, chăn nuôi thua lỗ	Đường đất	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn, tách thửa để chuyển nhượng cho người khác có thửa đất liền kề để hợp thửa với phần tách thửa	tách đất nông nghiệp; vừa tách thửa (ông Út) vừa hợp thửa (với thửa liền kề khác chủ)
6	Lê Thị Xa	xã An Phú	504	3		696		256	Chồng bà Xa bị ung thư trực tràng cần tiền điều trị	Đường nhựa	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn, tách thửa để chuyển nhượng cho người khác có thửa đất liền kề để hợp thửa với phần tách thửa	tách đất nông nghiệp; vừa tách thửa (bà Xa) vừa hợp thửa (với thửa liền kề khác chủ)
7	Nguyễn Thị Cúc	xã Bình Mỹ	41	15	110,5	624,9		238	Chồng bà Cúc bị ung thư, tốn nhiều tiền điều trị	Đường đất	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời phần tách thửa có diện tích đất ở đảm bảo theo Điều 7	tách đất ở và nông nghiệp; vừa tách thửa vừa hợp thửa
8	Lưu Văn Hùng	xã Tân Thông Hội	49	13	300	69		150	Ông Hùng sống độc thân, không có nghề nghiệp ổn định, đang phụng dưỡng mẹ già, mẹ ông Hùng bị bệnh ung thư gan giai đoạn cuối, chi phí điều trị tốn kém	Đường nhựa	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời phần tách thửa có diện tích đất ở đảm bảo theo Điều 7	tách đất ở và nông nghiệp; vừa tách thửa vừa hợp thửa
9	Trần Văn Tum	xã Tân An Hội	808/	2	427	998.0		297	Ông Tum bị ung thư thanh quản giai đoạn 2	Đường nhựa	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời phần tách thửa có diện tích đất ở đảm bảo theo Điều 7	tách đất ở và nông nghiệp; vừa tách thửa vừa hợp thửa
10	Trần Quang Sĩ	xã Tân Phú Trung	150	4	300	795.9		150	Ông Sĩ bị tai biến bại liệt, yếu hai chân, không có khả năng lao động, vợ ông Sĩ bị di chứng tai biến mạch máu não, suy thận mạn tính, tiểu đường, phải điều trị lâu dài	Đường đất	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời phần tách thửa có diện tích đất ở đảm bảo theo Điều 7	tách đất ở và nông nghiệp

11	Trần Hà Thanh - Nguyễn Thị Em	xã Tân An Hội	15	47	221	694.0		154	Bà Em bị suy thận giai đoạn 4, tiểu đường	Đường nhựa	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời phần tách thửa có diện tích đất ở đảm bảo theo Điều 7	tách đất ở và nông nghiệp
12	Nguyễn Thị Cúc	xã Tân Thông Hội	343	8 (tài liệu bản đồ kỹ thuật số)	570,4	34,3		182	Bà Cúc là giáo viên về hưu, bị té gãy cổ vai 04/2022, gãy xương cánh tay tháng 5/2022; chồng bị tai nạn lao động năm 2021 nên không còn khả năng lao động, bị bệnh đái tháo đường 2, chấn thương sọ não cũ, sống cùng 02 con gái đã ly hôn và 03 đứa cháu ngoại nên gia đình rất khó khăn	đường nhựa	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời phần tách thửa có diện tích đất ở đảm bảo theo Điều 7	tách đất ở và nông nghiệp
13	Dương Thị Thu	xã Thái Mỹ	509	6 (tài liệu bản đồ kỹ thuật số)	270,6	867,1		160	Bà Thu không có chồng con, phải chăm nuôi mẹ già 87 tuổi, bị bệnh nặng (thoái hóa cột sống thắt lưng, nhồi máu não) cần phải có người túc trực chăm sóc thường xuyên; bà Thu chỉ có lương hưu 4 triệu/tháng	đường nhựa	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời phần tách thửa có diện tích đất ở đảm bảo theo Điều 7	tách đất ở và nông nghiệp
14	Lê Văn Kê	xã Tân An Hội	19-18, 19 19	33 (TL02)	77	239.0		110	Ông Kê đã lớn tuổi, bị bệnh phổi tắc nghẽn, nhồi máu cơ tim, vợ ông Kê đã lớn tuổi, thường xuyên bị bệnh	Đường đất	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn (trên cơ sở báo cáo của UBND xã và họp Tổ công tác)	tách đất nông nghiệp
15	Tô Ngọc Liễu	xã Tân Thông Hội	37	1		668,8		179	Bà Liễu bị bệnh ung thư, sống độc thân (chồng chết)	Liêu Bình Hương	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn (trên cơ sở báo cáo của UBND xã và họp Tổ công tác)	tách đất nông nghiệp
16	Nguyễn Hoàng Hải	xã Bình Mỹ	152	2		545		100	Ông Hải lớn tuổi, không còn khả năng lao động, đang bị bệnh ung thư da nên cần tiền trị bệnh	Đường nhựa	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn (trên cơ sở báo cáo của UBND xã và họp Tổ công tác)	tách đất nông nghiệp

17	guyễn Hùng Cườn	xã Hòa Phú	668	19	514.5	112		166	ông Cường bị bệnh nặng (suy thận mạn giai đoạn cuối, đái tháo đường type 2, suy tim), thuộc hộ nghèo	Đường nhựa	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời phần tách thửa có diện tích đất ở đảm bảo theo Điều 7	tách đất ở và nông nghiệp
18	Phạm Thị Ren	xã Trung An	228	11	400	659.1		150	Bà Ren bị suy thận nặng (giai đoạn 3); chồng bị gãy xương đùi	Đường đất.	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời phần tách thửa có diện tích đất ở đảm bảo theo Điều 7	tách đất ở và nông nghiệp
19	Ngô Văn Cờ, Nguyễn Thị Chiến	Thị trấn Củ Chi	84	25	102.6	532.2		146	Ông Cờ đã lớn tuổi, vợ ông Cờ bị bệnh nặng (bị tai biến mạch não, di chứng nhồi máu cơ tim, suy thận mãn tính)	Đường đất	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn (trên cơ sở báo cáo của UBND xã và họp Tổ công tác)	tách đất nông nghiệp
20	Trần Văn Út	xã Tân Thông Hội	9	16	300	450.3		229	Ông Út sống chung vợ chồng con gái, bị bệnh nặng (nhồi máu não, bệnh tim) phải nhập viện điều trị; vợ chồng con gái nghề nghiệp không ổn định nên không lo cho ông Út được	Đường nhựa	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn (trên cơ sở báo cáo của UBND xã và họp Tổ công tác)	tách đất nông nghiệp
21	Nguyễn Thị Chiếm	xã Trung Lập Thượng	613	2		605.2		199	Bà Chiếm nội trợ, chồng bị bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường, con bị tai nạn gãy chân nên thất nghiệp, gia đình rất khó khăn; Bà Chung thuộc hộ cận nghèo	Đường nhựa	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn (trên cơ sở báo cáo của UBND xã và họp Tổ công tác)	tách đất nông nghiệp
22	Huỳnh Thị Lùy	xã Tân Thông Hội	99	39	192.3	621.8		161	Bà Lùy bị bệnh bướu giáp, hạch cổ 2 bên, bướu mỡ vú trái, hạch nách hai bên, phải điều trị bệnh nhiều năm tại Bệnh viện ung bướu	Đường đất	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn (trên cơ sở báo cáo của UBND xã và họp Tổ công tác)	tách đất nông nghiệp
23	Hồ Hoàng Phúc	xã Tân Thạnh Tây	802	24	200	1003		128	Ông Phúc lớn tuổi, sống một mình, sức khỏe yếu, không có vợ con (đã ly hôn, có 01 con nuôi lập gia đình sống riêng), nợ tiền ngân hàng, không có khả năng trả nợ.	Đường nhựa	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn (trên cơ sở báo cáo của UBND xã và họp Tổ công tác)	tách đất nông nghiệp

24	Nguyễn Văn Ly	xã Tân Thông Hội	238	7	598.9	1519.6		266	Ông Ly bệnh nhồi máu cơ tim cấp, tăng huyết áp, cấy ghép tạo hình động mạch vành, phải thường xuyên điều trị tốn kém	Đường nhựa	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn (trên cơ sở báo cáo của UBND xã và họp Tổ công tác)	tách đất nông nghiệp
25	Phan Văn Cu, Ngô Thị Thu	Thị trấn Củ Chi	12	52				250	Ông Cu làm nông nghiệp (nuôi bò), vợ ông Cu bị tai biến mạch máu não), không lao động được	Đường Huỳnh Văn Cọ	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn (trên cơ sở báo cáo của UBND xã và họp Tổ công tác)	tách đất nông nghiệp
26	Bùi Công Quến	xã Trung An	03, 19	33	177.1	459		216	Ông Quến là cựu chiến binh, đã lớn tuổi, đang bị nhiều bệnh, vợ làm nội trợ, không có thu nhập	Đường đất	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời phần tách thửa có diện tích đất ở đảm bảo theo Điều 7	tách đất ở và nông nghiệp
27	Đặng Thị Tý	xã Tân Phú Trung	770	20	305.2	192.4		250	Bà Tý bị bệnh thoát vị đĩa đệm, loãng xương, loét dạ dày, phải nằm viện phẫu thuật, chi phí điều trị tốn kém	Đường bê tông	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời phần tách thửa có diện tích đất ở đảm bảo theo Điều 7	tách đất ở và nông nghiệp
28	Lê Văn Đực	xã Tân Thông Hội	107	28	199.2	569.5		152	Ông Đực đã lớn tuổi, không có thu nhập, bị bệnh dãn tĩnh mạch, thoái hóa đa khớp, rối loạn tiền đình nên thường xuyên điều trị	Đường nhựa	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời phần tách thửa có diện tích đất ở đảm bảo theo Điều 7	tách đất ở và nông nghiệp
29	Lâm Thị Chói	xã Tân Phú Trung	72	13	244	666.1		206	Bà Chói bị bệnh suy tim, thoái hóa cột sống cổ, rối loạn tuần hoàn, viêm cơ tim, thường xuyên nhập viện điều trị	Đường nhựa	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời phần tách thửa có diện tích đất ở đảm bảo theo Điều 7	tách đất ở và nông nghiệp
30	Nguyễn Văn Bích	xã Tân Thông Hội	542	25	136.1	981.1		143	Ông Bích bị bệnh suy thận, suy tim, tăng huyết áp nên thường xuyên điều trị, vợ chồng con trai làm công nhân nên gia đình ông Bích khó khăn, không có tiền trị bệnh	Đường nhựa	đất ở không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời phần tách thửa có diện tích đất ở đảm bảo theo Điều 7	tách đất ở và nông nghiệp

31	Nguyễn Lê Quang Huỳnh Thị Bích Hà	xã Trung An	585	39	302	539.5		229	Ông Lê đang nuôi con nhỏ ăn học và cha mẹ già đang bị bệnh; bản thân ông Quang làm không có thu nhập để lo cho cha mẹ.	Đường nhựa	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời phần tách thửa có diện tích đất ở đảm bảo theo Điều 7	tách đất ở và nông nghiệp
32	Bùi Thị Sáu	xã Tân Thạnh Đông	101	35	300	551.4		252	Bà Sáu lớn tuổi, sống độc thân, không có chồng con, bị bệnh nặng (xơ vữa động mạch chủ, hở van tim)	Đường đất	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời phần tách thửa có diện tích đất ở đảm bảo theo Điều 7	tách đất ở và nông nghiệp
33	Trần Văn Ngân	xã Bình Mỹ	127	2	100	449.64		185	Ông Ngân bị bệnh nặng, không còn khả năng lao động, vợ làm nội trợ, phải phụng dưỡng mẹ già 82 tuổi	Tỉnh lộ 8	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời phần tách thửa có diện tích đất ở đảm bảo theo Điều 7	tách đất ở và nông nghiệp
34	Nguyễn Thị Hiệp	xã Tân Thạnh Đông	614	18	120	584.8		301	Báo nhầm diện tích, đảm bảo hơn 300m2	Đường đất	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời phần tách thửa có diện tích đất ở đảm bảo theo Điều 7	tách đất ở và nông nghiệp
35	Nguyễn Văn Cu	xã Hòa Phú	88	32	142.5	516.6		125	Ông Cu bị ung thư, vợ làm nội trợ, bệnh gai cột sống, 02 con nhỏ đang đi học	Đường nhựa	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời phần tách thửa có diện tích đất ở đảm bảo theo Điều 7	tách đất ở và nông nghiệp
36	Phan Thị Lợi	xã Tân Thông Hội	602	47	300	1433,4		223	Bà Lợi bệnh suy tim, suy thận mạn giai đoạn 3; gia đình nợ ngân hàng 500 triệu, không có khả năng chi trả	đường nhựa	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời phần tách thửa có diện tích đất ở đảm bảo theo Điều 7	tách đất ở và nông nghiệp
37	Nguyễn Văn Hiền	xã Tân Thông Hội	779	42	105.5	925.9		205	Ông Hiền bệnh tai biến, thường xuyên điều trị tại bệnh viện Xuyên Á, nên đã cầm Giấy chứng nhận nên không có tiền; vợ làm công nhân	Đường nhựa	đất nông nghiệp không đủ diện tích	Hộ có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời phần tách thửa có diện tích đất ở đảm bảo theo Điều 7	tách đất ở và nông nghiệp

PHỤC LỤC 9

DANH SÁCH 21 TRƯỜNG HỢP KHÔNG CÓ PHIẾU ĐỀ XUẤT TẠI UBND QUẬN 4, GIAI ĐOẠN TỪ 15/6/2021 ĐẾN 30/11/2023

TT	Họ và tên	Phiếu trình (thực hiện khi tham mưu trả lời đơn)	Ghi chú (lý do)
1	Nguyễn Thị Sự - P13	không	Hồ sơ giao UBND Phường 13 trả lời đơn công dân theo thẩm quyền quy định
2	Lương Mỹ Hạnh - P13 (Lần 1)	không	Hồ sơ giao UBND Phường 13 trả lời đơn công dân theothẩm quyền quy định
3	Trần Thị Lành - P18	không	Hồ sơ giao UBND Phường 18 trả lời đơn công dân theo thẩm quyền quy định
4	Phan Thị Lựu - P13	không	Hồ sơ giao UBND Phường 13 trả lời đơn công dân theo thẩm quyền quy định
5	Nguyễn Thị Cần - P2	không	Hồ sơ giao UBND Phường 2 trả lời đơn công dân theo thẩm quyền quy định
6	Nguyễn Trung Vũ - P16	không	Hồ sơ chuyển Chi nhánh VP ĐKĐĐ để giải quyết theo thẩm quyền quy định
7	Huỳnh Hoàng Vinh - P2 (Lần 1)	không	Hồ sơ hướng dẫn công dân thực hiện gửi đơn khiếu nại lần 2 theo quy định
8	Lê Thị Kim Hoa - P1 (Lần 1)	không	Hồ sơ giao Phòng TNMT trả lời đơn công dân theo thẩm quyền quy định
9	Đơn tự xưng giáo viên trường Quang Trung	không	Đề xuất Lưu hs vì là đơn nặc danh
10	Châu Thảo Linh - P5	không	Hồ sơ chuyển Chi nhánh VP ĐKĐĐ để giải quyết theo thẩm quyền quy định
11	Trịnh Hữu Nhơn - P16	không	Hồ sơ giao Phòng QLĐT trả lời đơn công dân theo thẩm quyền quy định
12	Hứa Quyết Thắng - P18	không	Hồ sơ giao UBND P18 trả lời đơn công dân theo thẩm quyền quy định
13	Hoàng Anh Tuấn - P13	không	Phiếu đề xuất báo cáo ĐĐBQH
14	Ngô Thị Ngọc Thương	không	Hồ sơ chuyển Chi nhánh VP ĐKĐĐ để giải quyết theo thẩm quyền quy định
15	Huỳnh Thị Tiết - P1	không	Hồ sơ chuyển CNVP ĐKĐĐ để giải quyết theo thẩm quyền quy định
16	Nguyễn Thị Duyên - P14	không	Hồ sơ chuyển Chi nhánh VP ĐKĐĐ để giải quyết theo thẩm quyền quy định
17	Nguyễn Tấn Hùng - P15 (Lần 1)	không	Hồ sơ giao Phòng QLĐT trả lời đơn công dân theo thẩm quyền quy định
18	Hồ Văn Đãi - P13	không	Hồ sơ chuyển CNVP ĐKĐĐ để giải quyết theo thẩm quyền quy định

19	Hồ Thị Tiết	Không	Hồ sơ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai
20	Hồ Văn Đãi	Không	Hồ sơ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai
21	Nguyễn Minh Hà	Không	Hồ sơ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai